



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 11/2025
Từ 24/3- 28/3/2025

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY
*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE
[HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN](http://www.moha.gov.vn)

TỔNG BÍ THƯ:

**“KHÔNG ĐỂ CÁN BỘ VỪA MỚI QUY HOẠCH,
BỎ NHIỆM LẠI BỊ XỬ LÝ”**

Tổng Bí thư Tô Lâm yêu cầu kiên quyết không để lọt vào cấp ủy khóa mới như cán bộ suy thoái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, không để xảy ra tình trạng cán bộ vừa mới quy hoạch, bỏ nhiệm lại bị xử lý.



Tổng Bí thư Tô Lâm phát biểu tại Buổi họp

Chiều ngày 25/3/2025, tại Trụ sở Trung ương Đảng, Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (Ban Chỉ đạo) tổ chức cuộc họp để thảo luận, cho ý kiến về kết quả thực hiện các Kết luận của Tổng Bí thư Tô Lâm từ sau Phiên họp 27 của của Ban Chỉ đạo đến nay.

Trọng tâm là Kết quả rà soát các công trình, dự án chậm tiến độ, kéo dài, hiệu quả thấp, gây thất thoát, lãng phí lớn; Kết quả chỉ đạo xử lý một số vụ án, vụ việc theo Kết luận của Ban Chỉ đạo và Thường trực Ban Chỉ đạo; Kết quả chỉ đạo xử lý những hạn chế, vướng mắc, bất cập về công tác giám định, định giá tài sản và công tác thu hồi tài sản liên quan đến các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo; Kết quả rà soát các chủ trương, chính sách của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được ban hành từ đầu nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đến nay chưa được thể chế hóa.

Theo báo cáo, từ sau phiên họp 27 đến nay, các cơ quan tiến hành tố tụng cả nước đã khởi tố, điều tra 1.132 vụ/2.188 bị can, truy tố 1.201 vụ/2.373 bị can, xét xử sơ thẩm 756 vụ/1.672 bị cáo về các tội tham nhũng, kinh tế, chức vụ.

Đối với các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo đã khởi tố mới 01 vụ án; khởi tố bổ sung 25 bị can trong 7 vụ án; kết luận điều tra 3 vụ án/76 bị can; kết luận điều tra bổ sung 1 vụ án/7 bị can; ban hành cáo trạng truy tố 4 vụ án/46 bị can; xét xử sơ thẩm 3 vụ án/40 bị cáo; xét xử phúc thẩm 3 vụ án/149 bị cáo.

Nhất là, đã kết thúc điều tra vụ án xảy ra tại Tập đoàn Phúc Sơn; ban hành cáo trạng truy tố các vụ án xảy ra tại tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Chè Việt Nam, Tập đoàn Thái Dương; hoàn thành xét xử sơ thẩm, phúc thẩm một số vụ án trọng điểm theo đúng Kế hoạch của Ban Chỉ đạo, gồm: Vụ án xảy ra tại Dự án Sài Gòn - Đại Ninh (tỉnh Lâm Đồng); Vụ án xảy ra tại Dự án khu đô thị du lịch biển Phan Thiết, phường Phú Thủy, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Vụ án xảy ra tại Cục Đăng kiểm Việt Nam và các đơn vị liên quan; Vụ án xảy ra tại Trung tâm ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam (VNCERT), Bộ Thông tin và Truyền thông.

Ủy ban Kiểm tra Trung ương, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã hoàn thành kiểm tra, xử lý nghiêm tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên vi phạm liên quan đến các vụ án, vụ việc xảy ra tại Công ty AIC, Tập đoàn Phúc Sơn, Thuận An theo kết luận của Ban Chỉ đạo. Qua kiểm tra, đã xử lý, kiến nghị xử lý kỷ luật 381 tổ chức đảng, 819 đảng viên; trong đó có 57 cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý. Riêng từ đầu năm 2025 đến nay, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã xử lý kỷ luật 4 cán bộ diện Trung ương quản lý.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương rà soát, xử lý các công trình, dự án kéo dài, có nguy cơ thất thoát, lãng phí. Đã rà soát, phân loại xử lý 1.315 dự án đầu tư công, đầu tư ngoài ngân sách, dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) có khó khăn, vướng mắc. Khẩn trương chỉ đạo thanh tra, xử lý khó khăn, vướng mắc đối với Dự án đầu tư xây dựng cơ sở 2 Bệnh viện Bạch Mai và cơ sở 2 Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, phần đấu đưa vào sử dụng trong năm 2025 theo Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng ban Ban Chỉ đạo. Chỉ đạo xử lý khó khăn, vướng mắc, sớm đưa vào vận hành, sử dụng Dự án giải quyết ngập do triều khu vực TP. Hồ Chí Minh và các dự án điện năng lượng tái tạo đã xây dựng nhưng chưa được kết nối, vận hành. Một số địa phương đã chủ động đưa một số vụ việc lãng phí vào diện Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cấp tỉnh theo dõi, chỉ đạo để tập trung xử lý dứt điểm.

Cơ quan điều tra Bộ Công an và Công an các địa phương đã khởi tố, điều tra một số vụ án về lãng phí theo phương châm “xử lý một vụ, cảnh tỉnh cả vùng, cả lĩnh vực” (Như: Vụ án “Nhận hối lộ; Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng” xảy ra tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty TNHH Hoàng Dân và các đơn vị liên quan; Vụ án “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí” xảy ra tại Tổng Công ty Xi măng Việt Nam (VICEM) và các đơn vị liên quan;...).

Các cơ quan chức năng đã chủ động phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, trong công tác giám định, định giá tài sản, thu hồi tài sản tham nhũng. Đối với các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo, từ sau Phiên họp 27 đến nay, các cơ quan chức năng đã hoàn thành 12

kết luận về giám định, định giá; các cơ quan thi hành án dân sự thu hồi được hơn 6.000 tỷ, nâng tổng số tiền thu hồi được từ khi thành lập Ban Chỉ đạo đến nay là 102.040 tỷ đồng.

Cấp ủy, tổ chức đảng đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế của Đảng, pháp luật Nhà nước, trọng tâm là thể chế, pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động của các cơ quan sau sắp xếp, tinh gọn. Rà soát, khắc phục những sở hữ, bất cập, tháo gỡ được nhiều điểm nghẽn, nút thắt về thể chế, tạo động lực cho đổi mới, sáng tạo, phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đến nay, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành hơn 170 văn bản về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Quốc hội, Chính phủ đã ban hành 69 luật, pháp lệnh, hơn 800 nghị quyết, nghị định về quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực...

Về một số nhiệm vụ trong thời gian tới, Thường trực Ban Chỉ đạo nhấn mạnh, trong thời gian tới, Đảng, Nhà nước đang triển khai cùng lúc nhiều chủ trương, quyết sách quan trọng mang tính cách mạng để phát triển đất nước. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phải bám sát và phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của đất nước.

Tiếp tục triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, phải gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo cao nhất lợi ích quốc gia, dân tộc; ưu tiên thu hồi tài sản tổi đa cho nhà nước, xử lý bằng kinh tế, dân sự, hành chính, cuối cùng mới là xử lý hình sự. Trong đó, tập trung đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực gắn với hoàn thành sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính các cấp của hệ thống chính trị; kiên quyết không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Cấp ủy, người đứng đầu các cấp phải lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, tăng cường kiểm tra, giám sát, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng “chạy chọt”, “lợi ích nhóm”, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong công tác cán bộ và trong bố trí, sử dụng trụ sở, tài sản công của các cơ quan, đơn vị, địa phương khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính; chấn chỉnh tâm lý chờ đợi, trì hoãn giải quyết công việc, gây ách tắc, lãng phí thời gian, công sức, tiền bạc của Nhà nước, người dân và doanh nghiệp.

“Tập trung kiểm tra, thanh tra, điều tra, xử lý dứt điểm các vụ án, vụ việc lãng phí, tiêu cực liên quan đến nhân sự Đại hội Đảng các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Phải rà soát kỹ lưỡng để xác định rõ trách nhiệm nếu có nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy của nhiệm kỳ tới. Trong các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra vụ án, cơ quan chức năng đã xem xét, kết luận trong thời gian mười năm trở lại đây đúng tinh thần hướng dẫn Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Chủ động, kịp thời kiểm tra các tổ chức đảng, đảng viên có vấn đề nổi cộm hoặc có dấu hiệu vi phạm, kiên quyết không để lọt vào cấp ủy khóa mới như cán bộ suy thoái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, không để ra tình trạng cán bộ vừa mới quy hoạch, bổ nhiệm lại bị xử lý”, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh.

Tổng Bí thư yêu cầu, Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo khẩn trương hoàn thành tổng rà soát tài sản công của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn quốc để có phương án quản lý, bố trí, sử dụng sau sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính các cấp, đảm bảo hiệu quả, đúng mục đích, không để thất thoát, lãng phí, tham nhũng, tiêu cực. Hoàn thành xử lý ngay trong năm 2025 đối với các cơ sở nhà đất công không sử dụng, sử dụng kém hiệu quả hoặc sử dụng sai mục đích.

Tinh thần là phải tạo chuyển biến rõ nét hơn nữa trong công tác phòng, chống lãng phí, nhất là tập trung xử lý dứt điểm các công trình, dự án chậm tiến độ, tồn đọng, kéo dài, hiệu quả thấp, gây thất thoát, lãng phí lớn, góp phần huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phục vụ mục tiêu tăng trưởng kinh tế trên 8% trong năm 2025 và hai con số trong các năm tiếp theo.

Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục rà soát kỹ lưỡng; làm rõ nguyên nhân chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài; đề xuất phương án xử lý và xác định rõ thẩm quyền xử lý đối với từng công trình, dự án, không để đùn đẩy trách nhiệm, sớm đưa công trình, dự án vào khai thác, sử dụng - Hoàn thành phương án xử lý trước 30/6/2025.

Tổng Bí thư Tô Lâm yêu cầu: “Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, rút ra những bài học gì để không được lặp lại phục vụ cho phát triển đất nước, trọng tâm là thúc đẩy ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số toàn diện theo Nghị quyết số 57-NQ/TW Bộ Chính trị xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu các ngành hướng đến để thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo phương thức giám sát trên dữ liệu kiểm tra trên dữ liệu. Cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính trên cơ sở chuyển đổi số ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Đổi mới phương thức quản trị, điều hành. Tăng cường công khai, minh bạch trách nhiệm giải trình, hạn chế tiếp xúc trực tiếp dứt điểm căn bệnh những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, triển khai thực hiện sâu rộng thực chất các nhiệm vụ, giải pháp về giáo dục cần kiệm, liêm chính, chí công, vô tư, hình ảnh văn hóa liêm chính, không được tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, trở thành việc làm tự giác, tự nguyện như cơm ăn, nước uống, áo mặc hằng ngày trong cán bộ, đảng viên, trong Nhân dân”.

Tổng Bí thư Tô Lâm cũng đề nghị, tiến hành tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của Nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bổ sung, hoàn thiện phương hướng thực hiện trong Nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Trước mắt, khẩn trương hoàn thành việc rà soát và trong năm 2025 phải thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã được đề cập tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Đặc biệt, làm tốt công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong xã hội về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, gắn với các mục tiêu phát triển đất nước.

Công tác tuyên truyền cần đa dạng và đi vào chiều sâu để làm thay đổi nhận thức, cảnh báo vi phạm và khuyến khích sự tham gia của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đồng thời tăng cường đấu tranh, phản bác các quan điểm, luận điệu sai trái, thù địch, lợi dụng phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực để

gây chia rẽ nội bộ, chống phá Đảng, Nhà nước, nhất là trong thời điểm tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Cũng tại cuộc họp, Thường trực Ban Chỉ đạo thống nhất đưa một số vụ án, vụ việc có dấu hiệu lãng phí vào diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo, gồm: Vụ án “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí” liên quan đến sai phạm tại Dự án Tòa nhà Trung tâm điều hành và giao dịch thương mại, Tổng Công ty Xi măng Việt Nam (VCEM); Dự án Thủy điện Hồi Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Dự án xây dựng trụ sở Bộ Ngoại giao và Tiểu dự án 2 (Lim - Phả Lại), thuộc dự án tuyến đường sắt Yên Viên - Phả Lại - Hạ Long - Cái Lân.

Nguồn: vov.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO “ BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ ” TOÀN DÂN

Chiều ngày 26/3/2025, tại Đại học Bách Khoa Hà Nội, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, dự Lễ phát động phong trào và ra mắt nền tảng “Bình dân học vụ số”.

Trước đó, ngày 18/11/2024, Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã yêu cầu phát động, thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số”.

Tại Buổi lễ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cùng các đồng chí lãnh đạo, các đại biểu đã thực hiện nghi thức phát động phong trào và ra mắt nền tảng “Bình dân học vụ số” tại địa chỉ <https://binhdanhocvuso.gov.vn/>. Đại diện Trung ương Đoàn, các địa phương, trường đại học đã phát biểu hưởng ứng phong trào.

Theo lãnh đạo Bộ Công an, với vai trò là cơ quan thường trực của Đề án 06, Bộ Công an đã chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Đại học Bách khoa Hà Nội, cùng các Bộ, ngành, địa phương tổ chức xây dựng, hoàn thiện và đưa vào vận hành nền tảng “Bình dân học vụ số” - nền tảng đào tạo tập huấn quốc gia do Bộ Công an và Đại học Bách khoa triển khai quản lý và vận hành.

Trong thời gian tới, Bộ Công an sẽ phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quy chuẩn kỹ thuật kết nối với các nền tảng số khác nhằm phục vụ hiệu quả công cuộc chuyển đổi số quốc gia. Với các tính năng ưu việt, nền tảng “Bình dân học vụ số” đã sẵn sàng đưa vào khai thác, vận hành trên toàn quốc từ ngày 01/4/2025.

Không thể không có phong trào “Bình dân học vụ số”

Phát biểu tại sự kiện, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu rõ, đây là một nhiệm vụ quan trọng nhằm cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi

mới sáng tạo và chuyển đổi số; hưởng ứng và thực hiện chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm về học tập suốt đời và triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”.

Thủ tướng Chính phủ biểu dương, đánh giá cao sự nỗ lực, phối hợp hiệu quả của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan đã tích cực chuẩn bị tốt cho việc triển khai phong trào này, cũng như công tác thông tin, tuyên truyền để phong trào được triển khai sâu rộng, đều khắp ngay sau Lễ Phát động với tinh thần lấy người dân làm trung tâm, chủ thể và không có ai bị bỏ lại phía sau.

“Nếu chúng ta nhận thức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là yêu cầu khách quan, lựa chọn chiến lược, ưu tiên hàng đầu trong giai đoạn cách mạng hiện nay thì không thể không nói đến xã hội số, quốc gia số và công dân số toàn diện, toàn trình; từ đó, không thể không có phong trào “Bình dân học vụ số”, Thủ tướng Chính phủ phát biểu.

Theo Thủ tướng Chính phủ, phong trào “Bình dân học vụ số” có ý nghĩa quan trọng, nhân văn sâu sắc đối với sự phát triển đất nước, thể hiện quyết tâm của Đảng, Nhà nước trong công cuộc phát triển quốc gia số, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, phát triển nhanh, toàn diện và bền vững.

Thủ tướng Chính phủ nhắc lại, 80 năm trước, khi đất nước vừa giành được độc lập, hơn 95% dân số chưa biết đọc, biết viết, “giặc đói” trở thành một trong ba thứ giặc nguy hiểm (cùng với “giặc đói” và “giặc ngoại xâm”), phong trào “Bình dân học vụ” ra đời với mục tiêu cấp bách là xóa nạn mù chữ, nâng cao trình độ văn hóa cho Nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”; do đó, việc nâng cao dân trí là nền tảng vững chắc để xây dựng một quốc gia độc lập, hùng cường, thịnh vượng. Và, chỉ trong một thời gian ngắn, hàng triệu người dân Việt Nam đã biết đọc, biết viết, góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Theo Thủ tướng Chính phủ, phong trào “Bình dân học vụ số” được truyền cảm hứng và kế thừa, phát huy từ phong trào “Bình dân học vụ” do Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động, như Tổng Bí thư Tô Lâm đã nói về phong trào “Bình dân học vụ số” với tinh thần rộng mở: “Đây không chỉ là một sáng kiến giáo dục, phong trào “Bình dân học vụ số” còn là cầu nối giữa quá khứ và tương lai. Bằng việc phát huy bài học lịch sử, phấn đấu xây dựng một xã hội không chỉ giàu tri thức mà còn giàu sức mạnh công nghệ, sẵn sàng hội nhập, phát triển” và nhấn mạnh: “Tri thức là chìa khóa, công nghệ là cánh cửa để mở ra một tương lai tươi sáng hơn. Để lan tỏa phong trào “bình dân học vụ số”, không chỉ cần các quyết sách, sự hỗ trợ từ Chính phủ, các tổ chức xã hội, mà hơn hết, người dân chính là chủ thể, cần chủ động học hỏi, sẵn sàng chia sẻ, ứng dụng tri thức số, cùng xây dựng một xã hội tiến bộ trong kỷ nguyên mới”.

“Đất nước đang đứng trước cơ hội lịch sử để bước vào kỷ nguyên mới, phát triển mạnh mẽ với động lực chính đến từ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Chúng ta phải thực hiện một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng và cấp bách, đó là, phổ cập tri thức, công nghệ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho toàn dân, tức là "xóa mù" về chuyển đổi số”, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ.

Điểm lại một số kết quả nổi bật trong chuyển đổi số quốc gia thời gian qua, Thủ tướng Chính phủ cho biết Chính phủ số đã đạt nhiều kết quả tích cực, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 45%, người dân đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia bằng nền tảng VNeID, với hơn 93 triệu lượt truy cập.

Hạ tầng số phát triển mạnh mẽ, đã thương mại hóa 5G, tốc độ Internet quốc tế tăng mạnh; 96,4% thôn, bản đã có Internet cáp quang, 82,9% hộ gia đình sử dụng Internet cáp quang băng rộng.

Kinh tế số có bước phát triển vượt bậc, đóng góp 18,3% GDP, với tốc độ tăng trưởng 20% mỗi năm. Thương mại điện tử tiếp tục phát triển mạnh mẽ (năm 2024 đạt 28 tỷ USD, tăng 36%). Thanh toán không dùng tiền mặt được triển khai rộng khắp (tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm đạt 57%).

Dữ liệu số được xây dựng và đẩy mạnh khai thác, với 10 Cơ sở dữ liệu quốc gia trọng điểm, trong đó Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã kết nối với 18 Bộ, ngành, 63 địa phương, phục vụ hơn 1,8 tỷ lượt truy vấn.

Triển khai 3 nền tảng thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số”, gồm: Nền tảng học trực tuyến mở đại trà One Touch và nền tảng học trực tuyến mở đại trà MobiEdu (đã đào tạo cho hơn 1,2 triệu lượt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; phổ cập kỹ năng số miễn phí cho hơn 40 triệu lượt người); và nền tảng “Bình dân học vụ số” đến nay đã đào tạo 200 nghìn lượt cán bộ, công chức, lực lượng vũ trang.

Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ ghi nhận, đánh giá cao và biểu dương Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, các Bộ: Công an, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, các doanh nghiệp, trường đại học đã chủ động, tích cực thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra, góp phần vào những thành quả bước đầu hết sức quan trọng. Đây là tiền đề, cơ sở để thực hiện thành công mục tiêu của phong trào.

Thủ tướng Chính phủ cũng lưu ý, trong quá trình triển khai thực hiện phong trào, theo thẩm quyền, các Bộ, ngành, địa phương phải chủ động đề xuất, khen thưởng kịp thời những tấm gương tốt, điển hình tiên tiến. Đồng thời, phải chỉ ra những địa chỉ, tập thể, cá nhân chưa hoàn thành, chưa quan tâm đúng mức đến phong trào này để kiểm điểm và xử lý trách nhiệm theo quy định của Đảng, Nhà nước.

Chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong chuyển đổi số thời gian qua, Thủ tướng Chính phủ cho rằng nhận thức và hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu về chuyển đổi số còn hạn chế. Vẫn còn tồn tại tâm lý chuyển đổi số là việc ở đâu đó, của ai đó, không phải của mình, ở đơn vị, cơ quan mình.

Công tác hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách còn chậm, chưa theo kịp đòi hỏi của thực tiễn. Các Bộ, ban, ngành, địa phương cơ bản chưa có đề án đột phá về chuyển đổi số.

Chất lượng, hiệu quả trong cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến chưa cao; nhiều ứng dụng, hệ thống được phát triển, nhưng còn rời rạc, chưa hoàn thiện, chưa hình thành

nhiều nền tảng số quy mô lớn, dùng chung. Dữ liệu đã hình thành, nhưng còn cát cứ, chưa kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả, tiềm ẩn nguy cơ rò rỉ thông tin.

Nhân lực chuyên trách về chuyển đổi số trong các cơ quan, tổ chức còn thiếu và chưa đồng đều. Kỹ năng số chưa được phổ cập rộng rãi trong xã hội.

Phong trào toàn dân, toàn diện, bao trùm, sâu rộng, không ai bị bỏ lại phía sau

Về quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, phong trào “Bình dân học vụ số” có sự gắn kết chặt chẽ về tên gọi, giá trị cốt lõi và bài học kinh nghiệm của phong trào “Bình dân học vụ” trước đây - một trong những phong trào thành công nhất trong lịch sử Cách mạng Việt Nam.

Do đó, phong trào “Bình dân học vụ số” phải trở thành một phong trào cách mạng, toàn dân, toàn diện, bao trùm, sâu rộng, không ai bị bỏ lại phía sau. Đảng đã chỉ đạo, Chính phủ đã thống nhất, Quốc hội đồng tình, nhân dân ủng hộ, Tổ quốc mong đợi thì chỉ bàn làm, không bàn lùi. Phong trào muốn “sống lâu”, thì phải mang lại hiệu quả thiết thực, phải hài hòa lợi ích riêng và lợi ích chung, giữa lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể, lợi ích của Tổ quốc, của đất nước.

Phong trào này phải là một nhiệm vụ chính trị quan trọng, là mệnh lệnh của trái tim, là tư duy thông minh của khối óc, hành động quyết liệt của mỗi người dân; phải khơi dậy và lan tỏa khí thế cách mạng, truyền thống đại đoàn kết, tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường và tự hào dân tộc; dứt khoát phải hoàn thành theo tiến độ đề ra; thi đua lập thành tích hướng tới kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2025 và chào mừng Đại hội đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Mỗi đảng viên, cán bộ, công chức phải tiên phong, gương mẫu trong thực hiện phong trào, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động; chuyển đổi quá trình học tập, rèn luyện và ứng dụng tri thức, kỹ năng số trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người; đẩy mạnh cắt giảm chi phí đào tạo, tập huấn; hướng tới miễn phí toàn bộ cho người yếu thế, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Tinh thần là “đi từng ngõ, đến từng nhà, hướng dẫn từng người” và với phương châm “Triển khai nhanh chóng - Kết nối rộng khắp - Ứng dụng thông minh”.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị tập trung thực hiện “Một mục tiêu, hai phát huy, ba bảo đảm, bốn nhiệm vụ trọng tâm” trong triển khai phong trào.

Một mục tiêu là phổ cập tri thức, kỹ năng số cơ bản cho mọi người dân với tinh thần cách mạng, toàn dân, toàn diện, bao trùm, sâu rộng, không ai bị bỏ lại phía sau.

Hai phát huy gồm: (i) Phát huy và huy động tổng thể, có hiệu quả các nguồn lực của nhà nước, của xã hội, của doanh nghiệp và của toàn dân; (ii) Phát huy truyền thống văn hóa, hiếu học, tinh thần học tập suốt đời, khát vọng vươn lên của con người Việt Nam.

Ba bảo đảm là: (i) Bảo đảm các cơ chế, chính sách thông thoáng, phù hợp để triển khai phong trào thiết thực, hiệu quả; (ii) Bảo đảm thông suốt về hạ tầng, tính đồng bộ, tính liên kết, tính linh hoạt, không hình thức, màu mè và đúng đối tượng; (iii) Bảo đảm sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tăng cường công khai minh bạch, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

Bốn nhiệm vụ trọng tâm gồm:

Thứ nhất, nhiệm vụ xây dựng hệ sinh thái học tập số (phát triển nền tảng học tập số toàn dân, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn).

Thứ hai, nhiệm vụ xây dựng cơ chế khuyến khích và tạo động lực học tập (đưa kỹ năng số vào hệ thống đánh giá lao động, tuyển dụng; ưu đãi cho đối tượng yếu thế; khuyến khích doanh nghiệp tham gia).

Thứ ba, nhiệm vụ xây dựng và nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên số (phát triển đội ngũ giảng viên, tình nguyện viên số; huy động lực lượng đoàn viên, hội viên tham gia).

Thứ tư, nhiệm vụ xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả (xây dựng cơ chế đánh giá; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền; thực hiện giám sát độc lập từ tổ chức xã hội, báo chí và cộng đồng để bảo đảm tính minh bạch).

Về tổ chức thực hiện, để thực hiện thành công phong trào “Bình dân học vụ số” với những quyết tâm, kỳ vọng và quan điểm, mục tiêu nêu trên, Thủ tướng Chính phủ đề nghị cấp ủy, chính quyền các cấp, đặc biệt người đứng đầu, cần tiên phong nâng cao năng lực số, thúc đẩy chuyển đổi số tại địa phương và cơ quan, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, gắn kết với cải cách hành chính và phát triển kinh tế - xã hội; tạo điều kiện để người dân tiếp cận kỹ năng số, dịch vụ, nền tảng số, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, động lực của chuyển đổi số.

Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và người dân cần tích cực hưởng ứng phong trào. Doanh nghiệp công nghệ giữ vai trò tiên phong, phổ cập kỹ năng số thông qua các nền tảng, dịch vụ và giải pháp phù hợp; đồng hành cùng chính quyền và nhân dân trong công cuộc chuyển đổi số.

Cùng với đó, đẩy nhanh triển khai Đề án nâng cao kỹ năng số, tích hợp kiến thức số và trí tuệ nhân tạo vào giáo dục phổ thông. Đầu tư hạ tầng số, đặc biệt cho vùng sâu, vùng xa và hỗ trợ thiết bị số cho người khó khăn. Phát huy tổ công nghệ số cộng đồng, cùng các mô hình gia đình số, nông thôn số, thành thị số để lan tỏa kỹ năng số rộng khắp.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp xây dựng khung năng lực số và tài liệu phù hợp cho từng đối tượng. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cần được cập nhật, nâng cao kỹ năng số, dùng nền tảng số hiệu quả. Học sinh, sinh viên được trang bị kiến thức số phục vụ học tập và bảo vệ bản thân. Người lao động biết dùng thiết bị thông minh để tăng năng suất. Người dân dùng biết các dịch vụ số thiết yếu, dịch vụ công trực tuyến an toàn.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với các Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện phong trào, báo cáo kịp thời Ban Chỉ đạo Trung ương về kết quả thực hiện; định hướng các cơ quan báo chí đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về phong trào.

Thủ tướng Chính phủ cũng chỉ đạo, phong trào cần gắn kết chặt chẽ, hữu cơ với các phong trào đang triển khai thực hiện, nhất là phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”. Phát huy vai trò nền tảng khóa

học trực tuyến mở đại chúng (MOOC) đáp ứng số lượng lớn người dân tham gia học tập, cập nhật về chuyên đổi số, kỹ năng số.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương chủ động cung cấp học liệu lên các nền tảng, đồng thời chủ động cắt giảm 80% chi phí đào tạo, tập huấn trên các nền tảng, đẩy mạnh hợp tác công - tư theo cơ chế thị trường trong phát triển, triển khai các nền tảng; giao Bộ Khoa học và Công nghệ sớm công bố Nền tảng quốc gia khóa học trực tuyến mở đại chúng của Bộ Công an, lấy ứng dụng VNeID để định danh người học.

Thủ tướng Chính phủ kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp, các doanh nghiệp, doanh nhân, các cơ sở giáo dục, các nhà khoa học, các tổ chức, cộng đồng, tất cả mọi người cùng chung tay tích cực hưởng ứng phong trào có ý nghĩa đặc biệt quan trọng này. Với quyết tâm chính trị cao, với tinh thần đoàn kết, sáng tạo và khát vọng phát triển mạnh mẽ của dân tộc, phong trào “Bình dân học vụ số” sẽ lan tỏa sâu rộng, tạo động lực, truyền cảm hứng cho tất cả mọi người, mang lại lợi ích cho mọi người dân và cho quốc gia, dân tộc, tất cả vì mục tiêu xây dựng đất nước giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng, nhân dân ngày càng ấm no, hạnh phúc.

Nguồn: baocinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: “ĐẶT HÀNG” 3 YÊU CẦU VÀ ĐỀ NGHỊ THANH NIÊN VIỆT NAM THỰC HIỆN “5 CHỦ ĐỘNG”

Nhân kỷ niệm 94 năm ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (26/3/1931 - 26/3/2025) và Tháng Thanh niên 2025, chiều ngày 24/3/2025, tại Trụ sở Chính phủ, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị đối thoại với thanh niên về “Thanh niên Việt Nam tiên phong trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”.

Giải đáp các câu hỏi, đề xuất, kiến nghị của thanh niên, tại đối thoại, Thủ tướng Chính phủ “đặt hàng” thanh niên Việt Nam với 3 yêu cầu và đề nghị Thanh niên Việt Nam phát huy tinh thần xung kích, sáng tạo với “5 chủ động” trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Trước khi bước vào cuộc đối thoại, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chuyển lời của Tổng Bí thư Tô Lâm gửi tới Thanh niên Việt Nam nói chung và các đại biểu thanh niên tham gia đối thoại lời chúc mừng tốt đẹp nhất, chúc Thanh niên Việt Nam luôn mạnh khỏe, tràn đầy hạnh phúc và thành công.

Dân chủ, sôi nổi, thẳng thắn, trách nhiệm, hiệu quả

Chương trình Thủ tướng Chính phủ đối thoại với thanh niên là hoạt động thường niên; thể hiện tình cảm, trách nhiệm và sự quan tâm của Đảng, Nhà nước mà cụ thể là Thủ tướng Chính phủ đối với thanh niên. Với chủ đề “Thanh niên Việt Nam tiên phong trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”, tại Chương trình năm 2025, Thủ tướng Chính phủ và Lãnh đạo các Bộ, ban, ngành Trung ương đã trực tiếp giải đáp các câu hỏi, kiến nghị, đề xuất, nguyện vọng và định hướng giải quyết về các vấn đề quan tâm của thanh niên; giúp thanh niên phát huy tính xung kích, làm chủ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Thủ tướng Chính phủ trực tiếp trả lời, chia sẻ về giải pháp phát triển doanh nghiệp khoa học, công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo mà chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đề ra; cơ chế, chính sách mang tính đột phá để gia tăng số lượng sinh viên, nghiên cứu sinh trong lĩnh vực khoa học cơ bản; các chính sách đặc thù để thu hút, tuyển dụng, giữ chân nhân lực về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số làm việc trong các cơ quan của hệ thống chính trị; cơ chế cho phép và khuyến khích các tổ chức nghiên cứu, nhà khoa học thành lập và tham gia điều hành doanh nghiệp dựa trên các kết quả nghiên cứu; những định hướng, giải pháp lớn để thúc đẩy mạnh mẽ việc chuyển hướng công tác phòng, chống tội phạm từ thủ công truyền thống sang hiện đại, ứng dụng khoa học công nghệ; giải pháp về chuyển đổi số trong ngành Y tế nhằm tối ưu hóa hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh cho người dân, giảm chi phí và nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh.

Thủ tướng Chính phủ và lãnh đạo các Bộ, ban, ngành cũng giải đáp về chiến lược, giải pháp của Việt Nam để đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với các quốc gia có trình độ khoa học và công nghệ, chuyển đổi số phát triển, nhất là các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, công nghệ lượng tử, bán dẫn, năng lượng nguyên tử và các công nghệ chiến lược khác; cơ chế, chính sách nào để hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ; chiến lược của Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng bán dẫn toàn cầu và chính sách hỗ trợ các trường đại học, cao đẳng tuyển sinh, định hướng các ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trong bối cảnh chuyển đổi số...

Sau khi đối thoại sôi nổi, thẳng thắn, cởi mở với thanh niên, phát biểu tại đối thoại, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính khẳng định, thanh niên là lực lượng sung sức nhất về thể chất và tinh thần; là lực lượng có tiềm năng và sức mạnh lan tỏa to lớn, luôn khát khao vươn lên, khẳng định mình, đóng góp cho Tổ quốc, cho nhân dân. Trong suốt chiều dài lịch sử vẻ vang của dân tộc, các thế hệ Thanh niên Việt Nam luôn đóng vai trò quan trọng trong quá trình dựng xây dựng, giành độc lập dân tộc, bảo vệ và phát triển đất nước.

Theo Thủ tướng Chính phủ, sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đặt trọn niềm tin vào thanh niên. Trong Thư gửi các bạn thanh niên vào năm 1947, Người khẳng định: “Thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà. Nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do các thanh niên”. Đảng, Nhà nước luôn đề cao vai trò, vị trí của thanh niên.

Trong đó, từ khi ban hành Luật Thanh niên năm 2020, đây là lần thứ ba Thủ tướng Chính phủ đối thoại với Thanh niên Việt Nam; khẳng định sự quan tâm, kỳ vọng của Chính phủ, Thủ tướng đối với thế hệ trẻ - những chủ nhân tương lai của nước nhà. Sau các chương trình Thủ tướng Chính phủ đối thoại với thanh niên năm 2023 và năm 2024, các Bộ, ngành và 63/63 tỉnh, thành phố đã tích cực tổ chức các hội nghị đối thoại giữa người đứng đầu chính quyền với thanh niên; kịp thời thực hiện, xử lý các đề xuất, kiến nghị của thanh niên.

Đánh giá cao chủ đề của Chương trình Thủ tướng Chính phủ đối thoại với thanh niên năm 2025, Thủ tướng Phạm Minh Chính cho rằng, đây là chủ đề có tính kế thừa chủ đề các năm trước, nhưng rất đúng, trúng, kịp thời với xu thế của thời đại và yêu cầu phát triển đất nước, nhất là khi đất nước ta đang bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng của dân tộc, trong đó xác định đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là trụ cột quan trọng, là giải pháp chủ đạo, phương thức đột phá để đạt được các mục tiêu chiến lược đề ra. Thanh niên hiện nay là thế hệ sinh ra trong thời đại khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, là lực lượng xung kích, nòng cốt, là lực lượng có sức sáng tạo vô hạn, có khả năng tiếp cận nhanh và làm chủ về nghiên cứu, phát triển, chuyển giao khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và chuyển đổi số quốc gia.

Đánh giá cao, hoan nghênh các ý kiến tâm huyết, trách nhiệm, chia sẻ, đề xuất, kiến nghị của các bạn thanh niên trong Chương trình đối thoại năm 2025, Thủ tướng Chính phủ cho rằng, Thanh niên Việt Nam đang thể hiện rõ tâm thế, trách nhiệm, bản lĩnh tiên phong, sẵn sàng đảm nhận sứ mệnh lịch sử của thanh niên trong “giai đoạn vàng” phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của đất nước, góp phần đưa Việt Nam vươn lên phát triển mạnh mẽ, hùng cường, thịnh vượng trong kỷ nguyên mới.

Thanh niên phát huy tinh thần xung kích, sáng tạo với “5 chủ động”

Theo Thủ tướng Chính phủ, thời gian qua, Thanh niên Việt Nam đã khẳng định vai trò tiên phong trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; trong đó có “6 dấu ấn” nổi bật: Đột phá trong học tập, nghiên cứu và phát triển công nghệ; phong trào khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo được đẩy mạnh; tích cực tham gia tiến trình chuyển đổi số quốc gia; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; tích cực tham gia các hoạt động quốc tế; tích cực chuyển đổi số trong các hoạt động tình nguyện.

Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ghi nhận, biểu dương sự nỗ lực và những kết quả, thành tích của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và tuổi trẻ Việt Nam đã đạt được trong nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ vào sản xuất và đời sống, thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và tham gia chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực; khẳng định, đây không chỉ là kết quả đáng tự hào mà còn là động lực mạnh mẽ để thế hệ trẻ tiếp tục cống hiến, đóng góp vào sự phát triển bền vững của đất nước.

Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ cũng cho rằng, Thanh niên Việt Nam đang tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, “lực cản” lớn trong bối cảnh quốc tế, trong nước dưới tác động của quá trình số hoá và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là về chất lượng nhân lực trẻ, cạnh tranh trên thị trường lao động, các rào cản, hạ tầng khoa học công

nghệ, về an ninh mạng, bảo mật dữ liệu cá nhân và bảo vệ chủ quyền số...; nhấn mạnh, những thách thức này đặt lên vai thanh niên sứ mệnh phải chủ động, tiên phong trong đổi mới tư duy, không ngừng trau dồi kiến thức và bản lĩnh để biến khó khăn thành cơ hội, lợi thế cạnh tranh, vươn lên làm chủ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Thủ tướng Chính phủ cho biết, thời gian tới Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sẽ tập trung chỉ đạo 3 nhiệm vụ trọng tâm: Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách hỗ trợ thanh niên phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và chuyển đổi số; phát triển hạ tầng số, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho thanh niên tham gia sâu rộng vào phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và chuyển đổi số quốc gia; đầu tư phát triển mạnh mẽ nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ mũi nhọn.

Đề Thanh niên Việt Nam trở thành lực lượng tiên phong, nòng cốt trong kỷ nguyên số của đất nước, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đề nghị Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cùng Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam phát động các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả, mang tính nhân văn sâu sắc và có các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để phát huy hơn nữa vai trò và sự đóng góp, cống hiến của Thanh niên; tập trung vào “3 tiên phong” và “6 trọng tâm”, trong đó phải tiên phong về tư duy đổi mới và tầm nhìn chiến lược; tiên phong trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; tiên phong trong dân tộc hóa văn minh nhân loại vào đất nước ta và quốc tế hóa nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc của dân tộc Việt Nam ra thế giới.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị Thanh niên Việt Nam phát huy tinh thần xung kích, sáng tạo với “5 chủ động” trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Trong đó, chủ động trong học tập, nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số; chủ động đóng góp ý kiến, tham gia hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, khởi nghiệp; chủ động trong quản trị thông minh và tối ưu hóa hiệu quả công việc; chủ động trong khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; chủ động trong giao lưu, hội nhập quốc tế.

Cùng với đó, Thủ tướng Chính phủ đưa ra 3 yêu cầu “đặt hàng” đối với Thanh niên Việt Nam: “Thanh niên Việt Nam đã nói là làm, đã cam kết phải thực hiện, đã nỗ lực rồi phải nỗ lực hơn nữa, đã quyết liệt rồi phải quyết liệt hơn nữa, đã tiên phong rồi phải tiên phong hơn nữa phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số”. Qua đó, thể hiện bản lĩnh, trí tuệ, khát vọng cống hiến xây dựng đất nước phát triển giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng.

Thanh niên Việt Nam phải hành động quyết liệt, mạnh mẽ, hiện thực hóa khát vọng bằng những sản phẩm, công trình, dự án cụ thể, hiệu quả; đặc biệt trong bối cảnh tình hình diễn biến nhanh, phức tạp, đòi hỏi phải tận dụng tốt cơ hội, phản ứng chính sách phù hợp, linh hoạt, hiệu quả.

Thanh niên Việt Nam phải phát huy tinh thần “thắng không kiêu, bại không nản”; phải có tư tưởng “biến không thành có, biến khó thành dễ, biến cái không thể thành cái có thể”, giữ “Tâm trong - Trí sáng - Hoài bão lớn”, nghĩ sâu, làm lớn, nhìn xa, trông rộng; coi trọng thời

gian, trí tuệ, sự quyết đoán đúng thời điểm; nỗ lực vượt qua giới hạn của chính mình để không ngừng cống hiến, đóng góp cho quê hương, đất nước.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị các cấp, các ngành, địa phương tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách và tạo môi trường thuận lợi, hấp dẫn khuyến khích thanh niên tham gia vào quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, nhất là những cơ chế đặc thù, thu hút nhân tài, đào tạo nhân lực trẻ; chủ động giao việc, đặt hàng, có cơ chế chính sách nổi trội khuyến khích các doanh nhân trẻ, các nhà khoa học, nhà nghiên cứu Việt Nam trong và ngoài nước tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Cùng với đó, tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các hoạt động đối thoại với thanh niên; có thêm nhiều hoạt động trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, tiếp thu, giải quyết các vấn đề cơ bản mà thanh niên quan tâm và kiến nghị, nhất là về đẩy mạnh triển khai ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, các chính sách hỗ trợ thanh niên học tập, nghiên cứu, việc làm, khởi nghiệp sáng tạo...

Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ về tư duy, cách thức hoạt động; phát động nhiều phong trào thiết thực, hiệu quả để phát huy vai trò tiên phong, xung kích của thanh niên trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia.

Nhắc lại lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Thanh niên sẽ làm chủ nước nhà. Phải học tập mãi, tiến bộ mãi, mới thật là thanh niên”, Thủ tướng Chính phủ kêu gọi Thanh niên Việt Nam phát huy mạnh mẽ hơn nữa tinh thần “Đâu cần thanh niên có, việc gì khó có thanh niên”, luôn chủ động, sáng tạo, tích cực gương cao ngạo cờ tiên phong, hoàn thành xuất sắc sứ mệnh của mình trong cuộc cách mạng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Thủ tướng Chính phủ mong muốn và tin tưởng, Thanh niên Việt Nam thời đại mới, với bản lĩnh “tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc”, sẽ tiếp tục nỗ lực phấn đấu vươn lên mạnh mẽ, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, tiếp nối truyền thống vẻ vang của các thế hệ đi trước, viết tiếp những trang sử hào hùng mới của dân tộc.

Nguồn: baohinhphu.vn

SẮP XẾP BỘ MÁY: GIA CỐ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐỂ PHÁT HUY LỰC LƯỢNG ĐƯỢC ĐÀO TẠO

Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Thanh đề nghị Bộ Nội vụ tiếp cận sâu hơn khi hoàn thiện dự thảo Luật Việc làm như về phát triển kỹ năng nghề, bố trí việc làm chung cho các đối tượng, trong đó đặc biệt quan tâm người nghỉ sau sắp xếp tổ chức bộ máy.

Chiều ngày 25/3/2025, kết luận Phiên họp đại biểu Quốc hội chuyên trách cho ý kiến về Luật Việc làm (sửa đổi), Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Thanh cho biết, số lượng cán bộ,

công chức, viên chức bị ảnh hưởng khi tinh gọn bộ máy trước đây khoảng 100.000 người. Tuy nhiên, con số này cao hơn khi tiến hành sáp nhập tỉnh, bỏ cấp huyện và tiếp tục sắp xếp cấp xã.

Tuy nhiên, theo bà, “con số có thể 100.000 nhân với 2 hay nhân với n cũng chưa có cơ quan nào chính thức thông báo số người ảnh hưởng do sắp xếp tổ chức bộ máy”.

Do đó, Phó Chủ tịch Quốc hội đề nghị Bộ Nội vụ tiếp cận sâu hơn khi hoàn thiện dự thảo luật, thêm nội dung liên quan phát triển kỹ năng nghề, bố trí việc làm chung cho các đối tượng, trong đó đặc biệt quan tâm đối tượng nghỉ sau sắp xếp.

Cũng theo bà, đối tượng nghỉ ở khu vực công sắp tới không phải chỉ còn 2 năm, 3 năm hay 4 năm công tác mà lên tới cả 10 năm, song chưa có thống kê phân tích dữ liệu xem trong số đó có bao nhiêu người còn 2 năm, 3 năm hay 10 năm thì đến tuổi nghỉ hưu. Thậm chí, việc phân tích có thể sâu hơn như có bao nhiêu người được đào tạo, trình độ chuyên môn khác nhau.

Phó Chủ tịch Quốc hội mong Luật Việc làm lần này lưu ý sâu hơn xây dựng mô hình việc làm linh hoạt và cơ chế chính sách cho người bị ảnh hưởng sau sắp xếp rời khu vực công sang khu vực tư.

“Luật lần này đề cập cả việc làm cho người cao tuổi, trong khi người bị ảnh hưởng do sắp xếp chưa phải người cao tuổi, với số lượng có thể hơn 200 nghìn, đang ở độ tuổi chín về kinh nghiệm”, bà Nguyễn Thị Thanh nhấn mạnh và một lần nữa đề nghị quan tâm thiết kế cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo lại nghề, ưu tiên tuyển dụng vào doanh nghiệp và khu vực công không hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

“Gia cố thêm cơ chế, chính sách để tiếp tục phát huy kinh nghiệm cũng như lực lượng được đào tạo trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy”, bà Nguyễn Thị Thanh nói.

Góp ý vào dự án luật trước đó, đại biểu Nguyễn Thị Việt Nga (Đoàn tỉnh Hải Dương) quan tâm đến quy định người lao động hưởng tiền lương theo sản phẩm tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thì người sử dụng lao động thực hiện đóng bảo hiểm thất nghiệp hàng tháng, 3 tháng hoặc 6 tháng một lần.

Nữ đại biểu đề nghị quy định thêm việc lựa chọn thời gian đóng “phải được đăng ký với cơ quan bảo hiểm”. Điều này vẫn tạo điều kiện để người sử dụng lao động trong các trường hợp này được linh hoạt lựa chọn thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp phù hợp nhưng vẫn tăng tính trách nhiệm của người sử dụng lao động.

Liên quan đến mức hưởng, thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp, đại biểu đoàn Hải Dương đồng tình với quy định “thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp trên 144 tháng thì không được bảo lưu”.

Đại biểu cho rằng, trong nền kinh tế hiện nay, khoảng thời gian tối đa 12 tháng được hưởng trợ cấp thất nghiệp như dự thảo, cũng đủ dài để người lao động có thời gian tìm kiếm công việc mới.

“Việc giới hạn thời gian tối đa được hưởng trợ cấp thất nghiệp cũng là động lực để người lao động cố gắng phải tìm việc làm trong thời gian đó, tránh tạo sự ỷ lại vào chế độ bảo hiểm, góp phần thúc đẩy người trong độ tuổi lao động tham gia vào thị trường lao động”, theo bà Nga.

Về trách nhiệm thông báo về việc tìm kiếm việc làm của người lao động, đại biểu tán thành quy định người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp phải thông báo về việc tìm kiếm việc làm. Tuy nhiên, theo bà, việc thông báo bằng hình thức trực tiếp, hay trực tuyến hay qua các phương tiện khác, nên trao quyền để người hưởng trợ cấp thất nghiệp được lựa chọn.

“Theo tôi, nên đơn giản và đa dạng hóa hình thức thông báo về việc tìm kiếm việc làm trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc bằng nhiều cách khác nhau, để người hưởng trợ cấp thất nghiệp tập trung dành thời gian tìm kiếm việc làm một cách sớm nhất, góp phần tạo ra giá trị cho xã hội”, bà Nga nêu quan điểm.

Ở góc độ khác, đại biểu Trần Văn Khải (Đoàn tỉnh Hà Nam) cho rằng việc sửa đổi Luật Việc làm lần này là cơ hội vàng để thể chế hoá các định hướng chiến lược của Nghị quyết số 57-NQ/TW, biến chính sách việc làm thành lợi thế cạnh tranh quốc gia trong kỷ nguyên số.

Nếu tập trung sửa đổi theo các trọng tâm về nhân lực số, hạ tầng số và việc làm sáng tạo, luật mới sẽ giúp xây dựng một thị trường lao động năng động, thông minh, thu hút nhân tài, hỗ trợ hiện thực hoá những ý tưởng đổi mới sáng tạo.

Dự án Luật Việc làm sẽ được trình Quốc hội xem xét thông qua tại Kỳ họp thứ 9, dự kiến khai mạc vào đầu tháng 5 tới.

Nguồn: vov.vn

CẦN CHỈNH SÁCH ĐẶC BIỆT ĐỂ THU HÚT, TRỌNG DỤNG NHÂN TÀI CÔNG NGHỆ

Sáng ngày 25/3/2025, tại Nhà Quốc hội, cho ý kiến về dự án Luật Công nghiệp công nghệ số, các đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách nhất trí về sự cần thiết ban hành Luật nhằm thể chế hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; tạo nền tảng pháp lý vững chắc, đưa chủ trương của Đảng vào cuộc sống, thúc đẩy công nghiệp công nghệ số trở thành động lực cho tăng trưởng kinh tế của đất nước.

Qua nghiên cứu, đại biểu Trần Văn Khải (tỉnh Hà Nam) cho rằng, Nghị quyết số 57-NQ/TW yêu cầu đổi mới tư duy quản lý, tránh tư duy “không quản được thì cấm”, mở đường cho công nghệ mới qua cơ chế thí điểm có kiểm soát.

Theo đại biểu, dự thảo Luật đã có bước tiến với quy định cơ chế thử nghiệm (Chương V) nhưng phạm vi thử nghiệm còn quá hẹp (Điều 42), bỏ sót nhiều đổi mới sáng tạo; đồng thời liệt kê nhiều hành vi bị cấm còn chung chung (Điều 12) và đặt thêm một số điều kiện kinh doanh. Cách quản lý quá thận trọng này sẽ kìm hãm đổi mới sáng tạo, khiến doanh nghiệp e ngại thử nghiệm công nghệ mới tại Việt Nam. Đại biểu kiến nghị mở rộng phạm vi cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) cho mọi sản phẩm, dịch vụ công nghệ số mới chưa được pháp luật điều chỉnh; đơn giản hóa thủ tục phê duyệt thử nghiệm; lược bỏ các quy định cấm, điều kiện không thực sự cần thiết. Đồng thời cần trao quyền cho Chính phủ tạm thời cho phép thí

điểm những công nghệ, mô hình mới chưa có luật điều chỉnh (báo cáo Quốc hội sau) nhằm kịp thời nắm bắt cơ hội phát triển.

Bên cạnh đó, Nghị quyết số 57-NQ/TW coi dữ liệu số là tài nguyên chiến lược, đòi hỏi “đưa dữ liệu thành tư liệu sản xuất chính” và phát triển kinh tế dữ liệu. Dự thảo Luật chưa thể hiện rõ chủ trương này, các quy định chủ yếu về quản lý kỹ thuật, chưa có cơ chế chia sẻ, khai thác hiệu quả. Chẳng hạn, không có điều khoản nào thúc đẩy việc mở dữ liệu công hoặc phát triển thị trường dữ liệu.

“Cách tiếp cận thận trọng này dẫn đến “mỏ vàng dữ liệu” chưa được khai thác, doanh nghiệp thiếu nguyên liệu phát triển trí tuệ nhân tạo, làm giảm sức cạnh tranh”, đại biểu lưu ý.

Do đó, đại biểu kiến nghị bổ sung các quy định thúc đẩy kinh tế dữ liệu: nguyên tắc “dữ liệu mở” và chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan nhà nước với doanh nghiệp; hình thành các trung tâm, sàn giao dịch dữ liệu. Đồng thời, giao Chính phủ quy định danh mục dữ liệu mở và cơ chế bảo đảm an toàn, quyền riêng tư khi chia sẻ dữ liệu, qua đó tạo động lực cho công nghiệp dữ liệu phát triển đúng tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Theo đại biểu, Nghị quyết số 57-NQ/TW đòi hỏi có chính sách đặc biệt để thu hút, trọng dụng nhân tài công nghệ trong và ngoài nước với các cơ chế đột phá. Dự thảo Luật đã nêu vấn đề này (Điều 25) nhưng còn chung chung, chưa cụ thể hóa những ưu đãi vượt trội.

Đại biểu dẫn chứng, chưa có quy định miễn, giảm thuế thu nhập cá nhân cho chuyên gia công nghệ cao, hay tạo thuận lợi về thủ tục lưu trú dài hạn cho chuyên gia nước ngoài; thiếu chính sách thu hút sinh viên giỏi vào các ngành công nghệ chiến lược. Những hạn chế này khiến khó cạnh tranh thu hút chất xám, nguồn nhân lực chất lượng cao tiếp tục thiếu hụt.

Đại biểu kiến nghị bổ sung các chính sách nhân tài mang tính đột phá như: miễn, giảm thuế thu nhập cho chuyên gia công nghệ; đơn giản hóa thủ tục lưu trú cho chuyên gia nước ngoài và tăng cường hỗ trợ đào tạo nhân tài công nghệ số. Những giải pháp này sẽ thể chế hóa định hướng Nghị quyết số 57-NQ/TW, tạo lợi thế cho Việt Nam trong cạnh tranh nhân lực chất lượng cao.

Bày tỏ sự quan tâm phát triển nguồn nhân lực, đại biểu Phạm Trọng Nghĩa (tỉnh Lạng Sơn) cho rằng, dự thảo Luật đã đưa ra một số ưu đãi nhằm đào tạo và thu hút nhân lực cho công nghiệp công nghệ số thông qua các chính sách như: hỗ trợ học bổng; thu hút chuyên gia nước ngoài; trọng dụng nhân tài. Tuy nhiên, việc thu hút nhân lực, nhất là tài năng công nghệ số đòi hỏi cạnh tranh quốc tế rất cao; các chính sách ưu đãi phải vượt trội, đặc thù, đặc biệt như Nghị quyết số 57-NQ/TW đã xác định; đồng thời, phải đủ sức cạnh tranh với các quốc gia khác. Do đó, đại biểu đề nghị cơ quan soạn thảo báo cáo thêm về các chính sách ưu đãi của một số quốc gia trong khu vực ASEAN.

Nguồn: baotintuc.vn/ttxvn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO: XÁC ĐỊNH CHUYỂN ĐỔI SỐ, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH LÀ GIẢI PHÁP ĐỘT PHÁ

Sáng ngày 26/3/2025, Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 của Bộ Giáo dục và Đào tạo họp phiên đầu tiên.

Phát biểu mở đầu Phiên họp, Bộ trưởng Nguyễn Kim Sơn nhấn mạnh, cải cách hành chính, chuyển đổi số và các chỉ đạo để triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là trọng tâm công tác, được Ban chấp hành Trung ương, Chính phủ đặc biệt quan tâm. Tất cả các Bộ, ngành đều cần phải triển khai mạnh mẽ các nội dung này.

Nhấn mạnh yêu cầu, tầm quan trọng, đòi hỏi trong triển khai nội dung trên, Bộ trưởng cho biết, Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định chuyển đổi số, cải cách hành chính là giải pháp đột phá. Việc này không chỉ đáp ứng triển khai chỉ đạo cấp trên mà là yêu cầu tự thân nhằm tạo chuyển biến tốt cho hoạt động của ngành Giáo dục vốn cần gương mẫu vì thực hiện nhiệm vụ đào tạo nhân lực, thúc đẩy chuyển đổi số trong xã hội.

Báo cáo tình hình triển khai về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06, Cục trưởng Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin Phạm Quang Hưng cho biết: Thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, tại Kế hoạch số 100/KH-BGDĐT ngày 05/02/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ đã xác định, nêu rõ mục đích, yêu cầu, các nhiệm vụ trọng tâm và tổ chức thực hiện để tổ chức triển khai. Các nhiệm vụ triển khai trọng tâm trong Kế hoạch của Bộ đều phân công rõ trách nhiệm, đầu mối cho từng nhiệm vụ, có thời hạn hoàn thành và kết quả dự kiến.

Với thực hiện công việc của Đề án 06, thời gian qua, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã hoàn thành một số nhiệm vụ quan trọng và có hiệu quả lớn đối với xã hội. Cụ thể, nhiệm vụ đăng ký thi tốt nghiệp trung học phổ thông, đăng ký nguyện vọng xét tuyển đại học, thanh toán lệ phí xét tuyển, xác nhận nhập học theo hình thức trực tuyến được thực hiện và thành công ngay từ năm đầu tiên (năm 2022), mỗi năm có khoảng 1 triệu thí sinh tham gia.

Năm nay, theo quy chế mới, thí sinh tự do được phép đăng ký dự thi trực tuyến, việc này giúp tỷ lệ đăng ký trực tuyến có thể sẽ tiệm cận 100%. Ngoài việc đăng ký bằng tài khoản được cấp trên hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thí sinh có thể sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập (thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia) và thực hiện đăng ký, do đó gia tăng sự thuận tiện, an toàn cho thí sinh.

Triển khai học bạ số, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã thành lập Ban Chỉ đạo, đã hoàn thành giai đoạn 1 về triển khai mô hình thí điểm học bạ số cấp tiểu học. Sau thí điểm giai đoạn 1, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xác định được mô hình kỹ thuật theo hướng cơ sở dữ liệu tập trung. Hiện

nay, Bộ đã hướng dẫn triển khai học bạ số đại trà cho cấp tiểu học và hướng dẫn triển khai thí điểm học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình, từ tháng 11/2024 đến nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã triển khai được 1 dịch vụ trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ. Hiện nay, có 68 thủ tục hành chính đã được số hóa trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ, nhưng mới có 1 dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Một số nhiệm vụ trọng tâm được Bộ Giáo dục và Đào tạo tập trung triển khai trong thời gian tới như: Tích hợp nội dung đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số nói chung và Đề án 06 nói riêng vào Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển công nghệ cao; hoàn thiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa 02 cơ sở dữ liệu cơ sở dữ liệu về lao động, việc làm và cơ sở giáo dục về Giáo dục nghề nghiệp; triển khai thí điểm văn bằng số trong hệ thống giáo dục; đẩy mạnh cắt giảm, xóa bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết...

Tại Phiên họp, các thành viên Ban Chỉ đạo đã trao đổi, thảo luận về các công việc, nhiệm vụ đang triển khai, công tác phối hợp giữa các đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ về chuyển đổi số, cải cách hành chính; đồng thời, đề cập một số khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới.

Kết luận Phiên họp, Bộ trưởng Nguyễn Kim Sơn nhấn mạnh tới thách thức ngày càng lớn hơn trong bối cảnh yêu cầu ngày càng cao hơn về phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, cải cách hành chính; đồng thời đánh giá, tổng quan dù đã làm được nhiều việc song nhiều công việc cần cải tiến hơn, cần thay đổi mới đáp ứng được yêu cầu.

Một số công việc được Bộ trưởng chỉ đạo cần tập trung trong thời gian tới, đó là sắp xếp, phân công nhân lực, cách thức tổ chức phù hợp; rà soát kinh phí, hạ tầng, trang thiết bị, các tài nguyên.... Các nền tảng, cơ sở dữ liệu theo Bộ trưởng cũng cần rà soát để chuẩn về dữ liệu, pháp lý, an toàn, an ninh, đồng thời bổ sung các trường dữ liệu theo yêu cầu, đặc biệt đối với người học và tăng cường sử dụng dữ liệu.

Các nhiệm vụ về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, triển khai “Bình dân học vụ số”, tiếp tục triển khai học bạ số, văn bằng số, các nội dung liên quan đến thủ tục hành chính... cũng được Bộ trưởng chỉ đạo cụ thể về định hướng, nội dung tập trung thực hiện và giao đầu mối chủ trì, phối hợp triển khai.

Ngày 24/3/2025, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Kim Sơn là Trưởng ban Ban chỉ đạo.

Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo là chỉ đạo phương hướng, giải pháp cụ thể giải quyết những vấn đề trong thực hiện đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 và cải cách hành chính thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06

và cải cách hành chính.

Điều phối, đôn đốc, kiểm tra thực hiện phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 và cải cách hành chính tại các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, cho ý kiến về các chiến lược, chương trình, cơ chế, chính sách, đề án liên quan phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 và cải cách hành chính thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chỉ đạo sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 và cải cách hành chính.

Nguồn: giaoduc.net.vn

BỘ NỘI VỤ: LẤY Ý KIẾN DỰ THẢO LUẬT TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG (SỬA ĐỔI)

Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Nội vụ. Trong đó, nổi bật là mô hình tổ chức chính quyền địa phương từ 3 cấp như hiện nay (tỉnh, huyện và xã) thành 2 cấp (cấp tỉnh và cấp cơ sở), bảo đảm tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả và sự thống nhất, thông suốt của nền hành chính nhà nước từ Trung ương đến cơ sở.

Bộ Nội vụ cho biết, do quy định về đơn vị hành chính và mô hình tổ chức chính quyền địa phương tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương hiện hành đang được thiết kế theo 3 cấp (cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã). Vì vậy, phải sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương để thực hiện theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và những vấn đề phát sinh khi chuyển đổi từ mô hình chính quyền địa phương 3 cấp sang mô hình chính quyền địa phương 2 cấp là cấp thiết và phù hợp với chỉ đạo của Đảng, Quốc hội nhằm tạo lập hành lang pháp lý để các cơ quan, tổ chức trong bộ máy nhà nước đi vào hoạt động theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển mới của đất nước.

Mục tiêu xây dựng Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) nhằm sửa đổi cơ bản các quy định về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương để thể chế hoá đầy đủ các chủ trương, định hướng trong các văn kiện, nghị quyết của Đảng, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cụ thể hoá quy định của Hiến pháp (sau khi sửa đổi) nhằm chuyển đổi mô hình tổ chức chính quyền địa phương từ 3 cấp như hiện nay (cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã) thành 2 cấp (cấp tỉnh và cấp cơ sở), bảo đảm tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả và sự thống nhất, thông suốt của nền hành chính nhà nước từ Trung ương đến cơ sở.

Theo đó, tại dự thảo Luật do Bộ Nội vụ đề xuất gồm 7 Chương, 49 Điều (giảm 1 Điều so với Luật số 65/2025/QH15, trong đó: giữ nguyên 9 Điều, bỏ 3 Điều (liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp huyện); bổ sung mới 2 Điều (do tách quy định

nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh với thành phố trực thuộc trung ương và của xã với phường để quy định cụ thể hơn nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tại các đơn vị hành chính theo từng lĩnh vực); sửa đổi, bổ sung 35 Điều để phù hợp với việc chuyển đổi mô hình tổ chức chính quyền địa phương từ 3 cấp (cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã) thành 2 cấp (cấp tỉnh và cấp cơ sở), cụ thể như sau:

Chương I: Những quy định chung, gồm 7 Điều (từ Điều 1 đến Điều 7).

Chương II: Tổ chức đơn vị hành chính, thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính và đổi tên đơn vị hành chính gồm 3 Điều (từ Điều 8 đến Điều 10).

Chương III: Phân định thẩm quyền giữa chính quyền địa phương các cấp, gồm 4 Điều (từ Điều 11 đến Điều 14).

Chương IV: Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương, gồm 11 Điều (từ Điều 15 đến Điều 25).

Chương V: Tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương, gồm 14 Điều (từ Điều 26 đến Điều 39).

Chương VI: Tổ chức chính quyền địa phương trong trường hợp thay đổi địa giới ĐVHC và các trường hợp đặc biệt khác, gồm 7 điều (từ Điều 40 đến Điều 46).

Chương VII: Điều khoản thi hành, gồm 3 điều (từ Điều 47 đến Điều 49).

Đề xuất giải quyết các vấn đề phát sinh khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp

Trong tờ trình về Dự án Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi), Bộ Nội vụ nêu đề xuất giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến việc chuyển đổi mô hình tổ chức quyền địa phương từ 3 cấp sang 2 cấp.

Theo đó, để bảo đảm cho hoạt động của chính quyền địa phương khi chuyển đổi mô hình chính quyền từ 3 cấp sang 2 cấp diễn ra liên tục, thông suốt, không bị gián đoạn công việc, không để chông chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn, không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, hoạt động bình thường của xã hội, người dân, doanh nghiệp, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, dự thảo Luật quy định những nội dung chuyển tiếp liên quan đến một số vấn đề quan trọng, cấp bách cần ưu tiên giải quyết.

Trong đó, có các nội dung cơ bản gồm: Quy định trong thời hạn 2 năm kể từ ngày Luật có hiệu lực thi hành (từ ngày 01/7/2025), giao Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền phân định lại nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương và điều chỉnh các quy định khác có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương để thống nhất áp dụng trong thời gian chưa sửa đổi, bổ sung các luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và định kỳ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội; trường hợp liên quan đến luật, nghị quyết của Quốc hội thì báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất;

Quy định chấm dứt việc tổ chức mô hình chính quyền đô thị đang thực hiện tại TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, TP. Đà Nẵng, TP. Hải Phòng...;

Quy định thời hạn để các cơ quan của chính quyền địa phương cấp huyện (trước khi giải thể) phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu, tài chính, ngân sách, trụ sở, tài sản, cơ sở vật chất khác có liên quan cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền (15 ngày);

Quy định về hiệu lực và thẩm quyền xử lý các văn bản của chính quyền địa phương cấp huyện (sau khi giải thể).

Quy định việc tiếp tục thực hiện các công trình, dự án đầu tư, các công việc, việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của chính quyền địa phương cấp huyện chưa hoàn thành hoặc đã hoàn thành nhưng phát sinh vấn đề cần giải quyết.

Quy định việc giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền thay đổi trình tự, thủ tục, thẩm quyền để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp tỉnh và cấp cơ sở.

Các quy định khác có liên quan nhằm bảo đảm hoạt động liên tục, bình thường của các cơ quan, tổ chức, đơn vị mới khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Anh Cao - Phòng Công thông tin điện tử

BỘ NỘI VỤ: ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH MỨC LƯƠNG ĐỐI VỚI CHUYÊN GIA TƯ VẤN TRONG NƯỚC

Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian.

Tại dự thảo Thông tư, Bộ Nội vụ đề xuất quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở lập, thẩm định, phê duyệt dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian đối với gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng tại Điều 1 và Điều 2 của Luật Đấu thầu.

Theo đó, Bộ Nội vụ đề xuất mức lương theo tháng áp dụng đối với chuyên gia tư vấn trong nước (chuyên gia tư vấn) làm việc đủ thời gian theo tháng được quy định như sau:

Mức 1: Không quá 80.000.000 đồng/tháng áp dụng đối với chuyên gia tư vấn thuộc một trong các trường hợp sau đây:

Chuyên gia tư vấn có bằng đại học đúng chuyên ngành tư vấn và có từ 15 năm kinh nghiệm trở lên trong chuyên ngành tư vấn.

Chuyên gia tư vấn có bằng thạc sĩ trở lên đúng chuyên ngành tư vấn và có từ 8 năm kinh nghiệm trở lên trong chuyên ngành tư vấn.

Chuyên gia tư vấn đảm nhiệm chức danh Trưởng nhóm tư vấn hoặc chủ trì tổ chức, điều hành gói thầu tư vấn.

Mức 2: Không quá 60.000.000 đồng/tháng áp dụng đối với chuyên gia tư vấn thuộc một trong các trường hợp sau đây:

Chuyên gia tư vấn có bằng đại học đúng chuyên ngành tư vấn và có từ 10 đến dưới 15 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành tư vấn.

Chuyên gia tư vấn có bằng thạc sĩ trở lên đúng chuyên ngành tư vấn và có từ 5 đến dưới 8 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành tư vấn.

Chuyên gia tư vấn đảm nhiệm chức danh chủ trì triển khai một hoặc một số hạng mục thuộc gói thầu tư vấn.

Mức 3: Không quá 40.000.000 đồng/tháng áp dụng đối với chuyên gia tư vấn thuộc một trong các trường hợp sau đây:

Chuyên gia tư vấn có bằng đại học đúng chuyên ngành tư vấn và có từ 5 đến dưới 10 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành tư vấn.

Chuyên gia tư vấn có bằng thạc sĩ trở lên và có từ 3 đến dưới 5 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành tư vấn.

Mức 4: Không quá 30.000.000 đồng/tháng áp dụng đối với một trong các trường hợp sau đây:

Chuyên gia tư vấn có bằng đại học đúng chuyên ngành tư vấn và có dưới 5 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành tư vấn.

Chuyên gia tư vấn có bằng thạc sĩ trở lên đúng chuyên ngành tư vấn và có dưới 3 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành tư vấn.

Trường hợp cần thiết, đối với dự án, công trình có quy mô lớn, kỹ thuật phức tạp, sử dụng công nghệ hiện đại đòi hỏi chuyên gia tư vấn có trình độ chuyên môn kỹ thuật đặc biệt, khả năng cung ứng của thị trường lao động còn hạn chế hoặc điều kiện làm việc khó khăn, ở vùng sâu, vùng xa, chủ đầu tư hoặc bên mời thầu lựa chọn, báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định mức lương chuyên gia tư vấn cao hơn nhưng tối đa không quá 1,5 lần so với mức lương quy định nêu trên.

Theo dự thảo Thông tư, đối với gói thầu tư vấn có tổng thời gian làm việc không đủ một tháng (dưới 26 ngày) thì được áp dụng mức lương tối đa theo tuần, ngày, giờ như sau:

Mức lương theo tuần áp dụng đối với chuyên gia tư vấn làm việc từ 6 ngày trở lên nhưng không đủ một tháng được xác định trên cơ sở mức lương theo tháng quy định nêu trên nhân với 12 tháng, chia cho 52 tuần và nhân với hệ số 1,2.

Mức lương theo ngày áp dụng đối với chuyên gia tư vấn làm việc từ 8 giờ trở lên nhưng không đủ 6 ngày, được xác định trên cơ sở mức lương theo tháng quy định nêu trên chia cho 26 ngày và nhân với hệ số 1,3.

Mức lương theo giờ áp dụng đối với chuyên gia tư vấn làm việc dưới 8 giờ, được xác định trên cơ sở mức lương theo tháng quy định nêu trên chia cho 26 ngày, chia cho 8 giờ và nhân với hệ số 1,3.

Mức lương của chuyên gia tư vấn là mức tối đa, đã bao gồm tiền lương của những ngày nghỉ lễ, nghỉ tết, ngày nghỉ làm việc hưởng nguyên lương theo quy định của Bộ luật Lao

động; chi phí đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và thuế thu nhập cá nhân thuộc trách nhiệm của người lao động theo quy định của pháp luật hiện hành.

Mức lương của chuyên gia tư vấn không bao gồm chi phí đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động theo quy định của pháp luật hiện hành; chi phí quản lý của đơn vị quản lý, sử dụng chuyên gia (nếu có), chi phí đi lại, khảo sát, thuê văn phòng làm việc, thông tin liên lạc và các chi phí khác để đảm bảo chuyên gia tư vấn thực hiện nhiệm vụ.

Căn cứ vào quy mô, tính chất của gói thầu và địa điểm thực hiện dịch vụ tư vấn, chủ đầu tư hoặc bên mời thầu xác định mức lương phù hợp làm cơ sở lập, thẩm định, phê duyệt dự toán gói thầu đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Việc trả lương đối với chuyên gia tư vấn được căn cứ nội dung hợp đồng tư vấn đã ký kết giữa chuyên gia tư vấn và nhà thầu gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, khối lượng, chất lượng công việc chuyên gia hoàn thành và quy chế trả lương của đơn vị.

Cao Tuấn Anh, Trung tâm Công nghệ thông tin

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ: ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN BẮT BUỘC ÁP DỤNG CHO CHỮ KÝ SỐ VÀ DỊCH VỤ TIN CẬY

Bộ Khoa học và Công nghệ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng cho chữ ký số, chứng thư chữ ký số và dịch vụ tin cậy.

Theo đó, tại dự thảo Thông tư này, Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất quy định tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng cho chữ ký số, chứng thư chữ ký số và dịch vụ tin cậy như sau:

Danh mục Tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng cho chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này gồm: Chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số theo mô hình ký số trên thiết bị di động (Mobile PKI); chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số theo mô hình ký số từ xa (Remote signing); chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số theo mô hình ký số USBToken hoặc HSM.

Danh mục Tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng cho dịch vụ cấp dấu thời gian tại Phụ lục II gồm: Tiêu chuẩn mật mã và chữ ký số; tiêu chuẩn thông tin, dữ liệu; tiêu chuẩn chính sách và quy chế chứng thực chữ ký số; tiêu chuẩn giao thức lưu trữ và truy xuất chứng thư chữ ký số; tiêu chuẩn kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký số; tiêu chuẩn bảo mật cho HSM quản lý khóa bí mật của tổ chức cung cấp dịch vụ cấp dấu thời gian; tiêu chuẩn dịch vụ cấp dấu thời gian.

Danh mục Tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng cho dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu tại Phụ lục III như: Tiêu chuẩn mật mã và chữ ký số; tiêu chuẩn thông tin, dữ liệu; tiêu chuẩn chính sách và quy chế chứng thực chữ ký số...

Danh sách các chứng thư chữ ký số gốc tin cậy tại Phụ lục IV bao gồm: Danh sách các chứng thư chữ ký số gốc tin cậy dưới dạng PEM (Privacy EnhancedMail); thông tin về khóa công khai trên các chứng thư chữ ký số gốc tin cậy.

Định dạng thông tin trên chứng thư chữ ký số của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng tại Phụ lục V.

Định dạng thông tin trên chứng thư chữ ký số của tổ chức cung cấp dịch vụ cấp dấu thời gian tại Phụ lục VI.

Định dạng thông tin trên chứng thư chữ ký số của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu tại Phụ lục VII.

Định dạng thông tin trên chứng thư chữ ký số của thuê bao tại Phụ lục VIII.

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức cung cấp dịch vụ Chứng thực điện tử quốc gia; tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy; tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử nước ngoài tại Việt Nam; tổ chức, cá nhân phát triển ứng dụng sử dụng chữ ký số, giải pháp cho dịch vụ tin cậy; cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia trực tiếp hoặc có liên quan đến chữ ký số và dịch vụ tin cậy.

Nguồn: baochinhphu.vn

HÀ NỘI: CHUNG TAY ĐƯA DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN ĐẾN GẦN HƠN VỚI NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Ngày 27/3/2025 tại Hà Nội, Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Hà Nội và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) đã ký kết Thỏa thuận hợp tác toàn diện hỗ trợ, cung ứng dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng số và các tiện ích của Đề án 06/CP. Sự kiện đánh dấu bước tiến quan trọng về thúc đẩy chuyển đổi số và nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp tiếp cận dễ dàng hơn với các thủ tục hành chính trên nền tảng số.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Việc phát triển các Trung tâm Phục vụ hành chính công giúp đơn giản hóa quy trình, nâng cao hiệu quả quản lý và đặc biệt là mang lại sự thuận tiện tối đa cho người dân, doanh nghiệp góp phần tạo nên một nền hành chính Thủ đô minh bạch.

Mô hình triển khai Đại lý Dịch vụ công trực tuyến cũng là một bước chuyển đổi mạnh mẽ trong quá trình cải cách hành chính, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, đồng thời thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn TP. Hà Nội.

Đây là một bước tiến quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Sự ra đời của mô hình này sẽ giúp TP. Hà Nội đạt được các mục tiêu “3 phi”: phi địa giới, phi trung gian, phi vật chất và “2 không”: không cửa hành chính, không khóa thủ tục.

Với vai trò là một định chế tài chính hàng đầu tại Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam luôn xác định trách nhiệm của mình trong việc đồng hành cùng quá trình này. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam là ngân hàng thương mại có lịch sử lâu đời nhất Việt Nam; có quy mô lớn nhất thị trường với tổng tài sản trên 2,7 triệu tỷ đồng; mạng lưới hoạt động rộng khắp và nền khách hàng lớn nhất Việt Nam với 22 triệu khách hàng cá nhân, 500.000 khách hàng doanh nghiệp; có năng lực tài chính vững vàng, nền tảng công nghệ hiện đại, nguồn nhân lực chất lượng cao, thực hiện mô thức quản trị tiên tiến hướng tới sự phát triển bền vững...

Thỏa thuận hợp tác giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Trung tâm Phục vụ hành chính công không chỉ đơn thuần là một mô hình phối hợp mà còn thể hiện trách

nhiệm chung trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia. Đây là một dấu mốc quan trọng, thể hiện cam kết mạnh mẽ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam trong việc đồng hành cùng các cơ quan Nhà nước để nâng cao chất lượng dịch vụ công, góp phần thúc đẩy chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

Ngay sau khi ký thỏa thuận, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam cam kết đưa 206 điểm giao dịch của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam trên địa bàn TP. Hà Nội trở thành các điểm Đại lý dịch vụ công trực tuyến, đóng vai trò là đại lý hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tra cứu, tiếp cận và sử dụng các dịch vụ hành chính công trên nền tảng trực tuyến, hướng dẫn thanh toán trực tuyến các khoản phí, lệ phí hành chính một cách an toàn, thuận tiện.

Đồng thời, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công trong hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tại địa bàn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp mới ra đời, thúc đẩy môi trường kinh doanh năng động, đóng góp vào phát triển kinh tế địa phương. Bên cạnh đó, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam cũng tài trợ các Kiosk đặt tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, và tài trợ sản xuất các ấn phẩm truyền thông hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích của chuyển đổi số trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính.

Sự cam kết giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Trung tâm Phục vụ hành chính công hướng đến mục tiêu xây dựng mạng lưới Đại lý dịch vụ công trực tuyến rộng khắp, giúp người dân và doanh nghiệp tiếp cận các dịch vụ hành chính công một cách dễ dàng, thuận tiện, nhanh chóng. Qua đó, thúc đẩy chuyển đổi số, hướng tới xây dựng chính quyền số, góp phần nâng cao tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được thực hiện trực tuyến, hướng tới mục tiêu 80% người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến vào năm 2025.

Mô hình Đại lý dịch vụ công trực tuyến cũng sẽ giúp giảm tải áp lực cho các cơ quan hành chính nhà nước, tiết kiệm nguồn lực xã hội thông qua việc chuyển giao một số nhiệm vụ hành chính công cho doanh nghiệp đảm nhiệm. Đây cũng là một phần trong chủ trương xã hội hóa dịch vụ công theo tinh thần Nghị quyết số 18/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, giúp tinh gọn bộ máy hành chính và nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực công.

Hợp tác lần này của Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Hà Nội và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam là bước đi quan trọng góp phần xây dựng nền hành chính số hiện đại; tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận các tiện ích số, góp phần xây dựng nền hành chính công hiện đại, minh bạch và hiệu quả. Các bên cam kết đồng hành trong việc triển khai các giải pháp số, nâng cao chất lượng phục vụ và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào dịch vụ công trực tuyến.

Sự kiện này không chỉ đánh dấu bước phát triển mới cho mối quan hệ hợp tác giữa hai bên mà còn là tiền đề mở ra nhiều cơ hội cho sự hợp tác toàn diện và bền vững của hai đơn vị trong thời gian tới; qua đó góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững, mạnh mẽ của Thủ đô Hà

Nội trong hành trình cùng Đất nước Việt Nam bước vào “Kỷ nguyên Vươn mình phát triển giàu mạnh, phồn vinh, thịnh vượng”.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: CẮT GIẢM 30% THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh vừa chỉ đạo triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về cắt giảm thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Theo đó, thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, TP. Thủ Đức thực hiện nghiêm việc công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác danh mục các thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; công bố đầy đủ thủ tục hành chính nội bộ theo quy định và rà soát, đơn giản hóa bảo đảm mục tiêu, yêu cầu tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Đồng thời, rà soát, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh phương án tổng thể cắt giảm, đơn giản hóa các quy định kinh doanh đang là rào cản, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp, tập trung ưu tiên rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh.

Trong đó, mỗi cơ quan, đơn vị đề xuất cắt giảm ít nhất 30% thời gian thực hiện thủ tục hành chính; cắt giảm ít nhất 30% thủ tục hành chính có điều kiện kinh doanh không cần thiết (thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc đề xuất, kiến nghị các bộ, ngành liên quan thực hiện theo thẩm quyền), góp phần giảm ít nhất 30% chi phí kinh doanh cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh (đặc biệt lĩnh vực đầu tư công).

Mặt khác, quán triệt cán bộ, công chức thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, tạo chuyên biến mạnh mẽ về lễ lối, tác phong làm việc; chủ động giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao với tinh thần trách nhiệm cao nhất, kiên quyết không để xảy ra tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh đối với các hành vi nhũng nhiễu, tham nhũng, gây phiền hà, tiêu cực đê củng cố, tăng cường niềm tin của người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh tham mưu triển khai kế hoạch kiểm tra công tác cải cách thủ tục hành chính; theo dõi, xử lý kịp thời, đúng quy định các phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của Công dịch vụ công quốc gia; kịp thời nắm bắt, phát hiện những vấn đề khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống người dân, báo cáo Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, Văn phòng Chính phủ xử lý, tháo gỡ theo thẩm quyền.

Đồng thời, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ; tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh phương án tổng thể cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực.

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh kịp thời khen thưởng những tập thể, cá nhân thực hiện tốt việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Đồng thời, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định.

Cùng với đó, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh sách khuyến khích thúc đẩy đào tạo nhân lực chất lượng cao cho các ngành, các lĩnh vực...

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố các giải pháp mang tính thực chất, hiệu quả nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thu hút đầu tư trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng Nhân dân TP. Hồ Chí Minh chính sách giảm phí, lệ phí cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

TP. Hồ Chí Minh hiện có hơn nửa triệu doanh nghiệp. Hai tháng đầu năm 2025, hơn 3.900 doanh nghiệp mới thành lập, với vốn đăng ký gần 29.600 tỷ đồng, giảm 37,6% về giấy phép và giảm 47,9% về vốn so với cùng kỳ 2024. Tổng vốn đầu tư nước ngoài tháng 1/2025 hơn 150 triệu USD, tăng 20,2%.

TP. Hồ Chí Minh đặt mục tiêu nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) vào nhóm 15 địa phương dẫn đầu cả nước và cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trong năm 2025.

Nguồn: doanhnhsaigon.vn

THÀNH PHỐ HUẾ: ĐỔI MỚI TUYÊN TRUYỀN, THỨC ĐẨY CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ủy ban nhân dân TP. Huế ban hành Kế hoạch số 145/KH-UBND về công tác tuyên truyền cải cách hành chính trên địa bàn năm 2025.

Theo kế hoạch, TP. Huế sẽ triển khai nhiều hình thức tuyên truyền để phổ biến rộng rãi nội dung cải cách hành chính đến các tầng lớp nhân dân. Các kênh truyền thông gồm báo chí, phát thanh, truyền hình, nền tảng số, mạng xã hội và các buổi đối thoại trực tiếp với người dân, doanh nghiệp.

Ủy ban nhân dân TP. Huế khuyến khích các cơ quan, đơn vị đổi mới phương pháp tuyên truyền, tận dụng công nghệ để tạo ra các sản phẩm truyền thông sinh động, dễ tiếp cận. Các infographic, video ngắn, chuyên mục về cải cách hành chính trên báo chí địa phương sẽ được đẩy mạnh để giúp người dân dễ dàng nắm bắt thông tin.

Một trong những nội dung trọng tâm của tuyên truyền cải cách hành chính năm 2025 là thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa, minh bạch và thuận tiện hơn cho người dân. TP. Huế sẽ tập trung phổ biến các quy định mới, quy trình giải quyết thủ tục theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, cũng như các dịch vụ công trực tuyến mức độ cao.

TP. Huế tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến thông qua cổng dịch vụ công và các ứng dụng công nghệ. Việc này không chỉ giúp giảm thời gian, chi phí thực hiện thủ tục hành chính mà còn góp phần xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số.

Chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước là yếu tố then chốt trong công tác cải cách. Chính quyền thành phố cam kết nâng cao trách nhiệm, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời, đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế.

TP. Huế cũng khuyến khích sự tham gia giám sát của người dân, doanh nghiệp thông qua các kênh phản ánh, góp ý. Việc lắng nghe ý kiến từ thực tiễn sẽ giúp công tác cải cách hành chính ngày càng hiệu quả và sát với nhu cầu thực tế hơn.

Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2025 của TP. Huế không chỉ giúp nâng cao nhận thức mà còn thúc đẩy sự tham gia tích cực của toàn xã hội trong quá trình cải cách hành chính. Với sự vào cuộc đồng bộ của chính quyền, doanh nghiệp và người dân, TP. Huế hướng tới xây dựng một nền hành chính công minh bạch, hiệu quả và phục vụ tốt nhất cho lợi ích chung của cộng đồng.

Nguồn: [huengaynay.vn](#)

BẮC GIANG: HUYỆN TÂN YÊN ƯU TIÊN CHUYỂN ĐỔI SỐ CÁC LĨNH VỰC THIẾT YẾU

Thực hiện chương trình chuyển đổi số theo chỉ đạo của trung ương và tỉnh, huyện Tân Yên đã đầu tư cơ sở hạ tầng số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực, phục vụ tốt nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

Quản lý dữ liệu trên môi trường số

Chính quyền số là một trong ba trụ cột quan trọng của kế hoạch chuyển đổi số toàn diện của huyện Tân Yên. Với mục tiêu nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện chất lượng phục vụ, huyện đề ra chiến lược cụ thể nhằm chuyển đổi toàn bộ hoạt động hành chính sang môi trường số, hướng đến một nền hành chính hiện đại và minh bạch. Quá trình triển khai,

huyện tập trung phát triển nền tảng số, đưa các ứng dụng, phần mềm cơ sở dữ liệu, dịch vụ số vào quản lý công việc, triển khai nhiệm vụ tại các cơ quan, đơn vị. Mỗi năm, Ủy ban nhân dân huyện dành từ 3 - 4 tỷ đồng để trang bị hạ tầng công nghệ thông tin tại bộ phận một cửa các cấp, phòng chức năng, trung tâm giám sát, điều hành hệ thống camera an ninh.

Điển hình như cơ quan Huyện ủy năm 2024 đã áp dụng một số phần mềm mới vào công tác quản lý, điều hành công việc như: Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp; quản lý tài sản; kế toán tổng hợp và thu, nộp đảng phí đối với các chi, đảng bộ trực thuộc. Nhằm nâng cao hiệu quả công tác lưu trữ, đơn vị đã số hóa khoảng 28,5 nghìn trang văn bản tài liệu của nhiệm kỳ 2015 - 2020 vào kho lưu trữ điện tử; cập nhật gần 300 hồ sơ cán bộ khối đảng, đoàn thể thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý và hơn 9 nghìn hồ sơ đảng viên của Đảng bộ huyện vào phần mềm quản lý cán bộ, đảng viên và phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức khối Đảng, đoàn thể.

Chánh Văn phòng Huyện ủy Nguyễn Phong Thái cho biết: “Các phần mềm đã đem lại hiệu quả thiết thực trong triển khai công tác quản lý, cập nhật, tra cứu dữ liệu cán bộ, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí vật tư văn phòng”.

Xã Phúc Hòa là đơn vị điển hình trong xây dựng chính quyền số của huyện. Mọi văn bản, hồ sơ công việc đều được tạo lập, ký số trên môi trường điện tử. 100% cơ sở dữ liệu tạo nền tảng phát triển chính quyền số của xã đã được kết nối, chia sẻ với hệ thống trực tuyến cấp trên. Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt hơn 90%. Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ngô Văn Tiệp, để xây dựng chính quyền số thì trước hết đội ngũ cán bộ phải đổi mới nhận thức và hành động, chủ động tiếp cận, sử dụng các kỹ năng số vào công việc. Để đáp ứng được yêu cầu này, hai năm qua, Ủy ban nhân dân xã đã cử hàng chục lượt cán bộ tham gia các lớp đào tạo về công nghệ thông tin, học tập, tìm hiểu về các mô hình hay, phần mềm chất lượng để lựa chọn áp dụng tại xã.

Tăng tính minh bạch

Xây dựng chính quyền số vừa để nâng cao hiệu năng, hiệu quả xử lý công việc của cơ quan nhà nước vừa tăng tương tác với nhân dân qua môi trường số. Bởi vậy mà cùng với đẩy mạnh ứng dụng số trong xử lý công việc, huyện đã tích cực triển khai các hệ thống giám sát và đánh giá trực tuyến, giúp tăng cường tính minh bạch trong quản lý nhà nước. Việc tích hợp và kết nối hệ thống thông tin báo cáo với hệ thống của tỉnh bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong điều hành. Ngoài ra, huyện Tân Yên cũng đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để hỗ trợ cán bộ công chức xử lý công việc, tăng hiệu quả và giảm thiểu thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

Năm 2024, nhiều chỉ tiêu về phát triển chính quyền số của huyện Tân Yên vượt kế hoạch: Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia vượt 20%; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến vượt 29,01%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa vượt 38,19%...

Với sự nỗ lực trong triển khai nhiệm vụ, nhiều chỉ tiêu về phát triển chính quyền số năm 2024 trên địa bàn huyện Tân Yên đã vượt kế hoạch đề ra. Điển hình như: Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia vượt 20%; tỷ lệ hồ sơ trực

tuyến vượt 29,01%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa vượt 38,19%; mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp vượt chỉ tiêu tình giao 10%. Kết quả tích hợp số sức khỏe điện tử, bảo hiểm y tế trên ứng dụng VNeID và làm sạch dữ liệu đất đai của huyện cao nhất tỉnh, vượt tiến độ đề ra.

Năm 2025, huyện Tân Yên tiếp tục xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số tổng thể, toàn diện. Trong đó ưu tiên chuyển đổi số trên các lĩnh vực thiết yếu của đời sống người dân và thúc đẩy sự phát triển địa phương như: Y tế, giáo dục, giải quyết thủ tục hành chính, an ninh trật tự... Huyện Tân Yên tăng cường đầu tư, bổ sung các trang thiết bị, mở rộng đường truyền Internet, đường truyền số liệu chuyên dùng để phục vụ vận hành hệ thống camera giám sát an ninh, giao thông và triển khai bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế trên địa bàn.

Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên Nguyễn Huy Ngọc cho biết: “Để đạt các mục tiêu của chương trình chuyển đổi số, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các xã, thị trấn tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng số trong cải cách hành chính, phát triển dịch vụ công trực tuyến, mở rộng 56 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu phục vụ người dân và doanh nghiệp; tiếp tục triển khai, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng. Duy trì, khai thác tốt đường truyền số liệu chuyên dụng kết nối từ trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh đến huyện và 100% xã, thị trấn trên địa bàn và chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai. Xây dựng bản tin điện tử công cộng của huyện kết nối với hệ thống thông tin nguồn của tỉnh; chuyển đổi các đài truyền thanh cơ sở sang ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông” .

Nguồn: baobacgiang.vn

QUẢNG NAM: HƯỚNG ĐẾN NỀN HÀNH CHÍNH CÔNG HIỆN ĐẠI, MINH BẠCH, HIỆU QUẢ

Với quyết tâm đổi mới và hành động quyết liệt, tỉnh Quảng Nam đặt mục tiêu tiếp tục tạo ra những chuyển biến tích cực, hướng tới một nền hành chính công hiện đại, minh bạch và hiệu quả trong năm 2025.

Trong những năm qua, tỉnh Quảng Nam đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong công tác cải cách hành chính, đặc biệt là việc triển khai đồng bộ các giải pháp cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số và xây dựng chính quyền điện tử.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam cho biết, năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành trên 60 văn bản chỉ đạo, triển khai cải cách hành chính. Toàn tỉnh Quảng Nam đã thực hiện hơn 926 nhiệm vụ cải cách hành chính, trong đó cấp sở, ngành là 527 nhiệm vụ, cấp huyện, thị xã, thành phố là 399 nhiệm vụ.

Đồng thời, tỉnh Quảng Nam cũng ban hành các quyết định phân cấp, ủy quyền trong nhiều lĩnh vực như tư pháp, tài chính, lao động - thương binh và xã hội, văn hóa - du lịch, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Cơ chế “một cửa, một cửa liên thông” tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần tăng cường công khai, minh bạch và nâng cao sự hài lòng của người dân.

Đặc biệt, trong Quý I/2025, Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh Quảng Nam đã xử lý 12.302 hồ sơ, đạt tỷ lệ đúng hạn 99,74%. Cấp huyện giải quyết 29.225 hồ sơ, đúng hạn 91,48%; cấp xã xử lý 32.548 hồ sơ, đúng hạn 97,54%. Tổng đài 1022 cũng phát huy vai trò trong việc tiếp nhận và giải đáp các phản ánh, kiến nghị, góp phần nâng cao hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Nhờ đó, Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử của tỉnh Quảng Nam luôn duy trì trong top 20 trở lên.

Nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cải cách hành chính, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam Hồ Quang Bửu cho rằng, cần lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả hoạt động.

Theo đó, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động rà soát, đánh giá những bất cập, hạn chế, xác định rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân và đề ra các giải pháp khắc phục.

Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, loại bỏ những thủ tục hành chính rườm rà, giảm ít nhất 30% thời gian xử lý hồ sơ, đồng thời giữ gìn kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Cùng với đó, việc xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số cần được thực hiện theo đúng lộ trình đã phê duyệt, gắn liền với các chương trình đột phá về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam đã phát động đợt cao điểm 90 ngày tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu của các sở, ban, ngành, địa phương (từ 15/3/2025 đến 15/6/2025). Dự kiến đến ngày 15/6/2025, tỉnh Quảng Nam sẽ đưa vào hoạt động Đề án thí điểm mô hình “Hành chính chủ động” trên địa bàn tỉnh.

Mô hình hướng đến mục tiêu xây dựng trung tâm phục vụ hành chính một cấp, vận hành hiệu quả; cơ quan có thẩm quyền chuyển từ tâm thế bị động phục vụ sang chủ động, tự cung cấp dịch vụ theo yêu cầu của tổ chức, công dân. Đồng thời, chuyển từ quy trình giải quyết thủ tục hành chính thủ công sang môi trường số hóa, không giới hạn về địa giới hành chính. Qua đó, góp phần tăng trải nghiệm người dân, doanh nghiệp với dịch vụ hành chính công nhanh chóng, minh bạch, chủ động; thúc đẩy chuyển đổi số, tự động hóa quy trình xử lý, ứng dụng dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo.

Nguồn: baokiemtoan.vn

KHÁNH HOÀ: ĐỀ NGHỊ “GIỮ CHÂN” CÁN BỘ TRẺ ĐƯỢC ĐÀO TẠO BÀI BẢN KHI SẮP XẾP

Lãnh đạo tỉnh Khánh Hòa sẽ đặc biệt quan tâm đến các cán bộ trẻ được đào tạo bài bản, có năng lực, phẩm chất trong quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy, sáp nhập các địa phương.

Đây là thông tin được đưa ra tại Hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh với thanh niên Khánh Hòa năm 2025 diễn ra ngày 25/3/2025.

Hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh với thanh niên là hoạt động được Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa tổ chức thường niên. Năm nay, thanh niên quan tâm đến đào tạo nghề, giải quyết việc làm trong bối cảnh tỉnh Khánh Hòa đặt ra mục tiêu duy trì đà tăng trưởng GRDP 2 con số, gắn liền với dịch chuyển lao động, ứng dụng công nghệ. Đặc biệt, thanh niên tỉnh Khánh Hòa quan tâm đến vấn đề sáp nhập, tinh gọn bộ máy, sáp nhập xã, giải thể chính quyền cấp huyện, sáp nhập tỉnh.

Chị Huỳnh Thị Quỳnh Anh, đoàn viên công tác tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa bày tỏ: “Nếu như tỉnh Khánh Hòa nằm trong diện sáp nhập tỉnh, đối tượng công chức trẻ có bị ảnh hưởng gì không? Và có chính sách hỗ trợ gì cho công chức trẻ có năng lực tại các cơ quan, đơn vị sau sáp nhập không?”

Xây dựng Nhà nước pháp quyền, giảm trung gian, chỉ duy trì chính quyền 3 cấp gồm: Trung ương, tỉnh, cấp xã và đặc khu. Từ chỗ 9 huyện, thị xã, thành phố, sắp tới dự kiến tỉnh Khánh Hòa chỉ còn các xã, phường và đặc khu Trường Sa. Toàn tỉnh Khánh Hòa hiện có 132 đơn vị hành chính cấp xã, dự kiến, sắp đến số đơn vị hành chính cấp xã cũng giảm xuống chỉ còn gần ¼ so với trước. Số cơ quan hành chính giảm vì thế số cán bộ, công chức làm việc cũng sẽ giảm.

Theo Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa Võ Chí Vương, việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, giải thể cấp huyện, sáp nhập tỉnh sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ cán bộ, công chức, người lao động. Tuy vậy, thanh niên có nhiều lợi thế như trẻ, khỏe, năng động, có thời gian dài để làm việc. Hiện nay, tỉnh Khánh Hòa đã xây dựng, ban hành, thí điểm Bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (KPI), từ đầu tháng 4, sẽ áp dụng trong hệ thống chính trị, hành chính toàn tỉnh. Đây là công cụ đánh giá khách quan, minh bạch. Vì vậy, thanh niên làm việc trong các cơ quan phải nỗ lực bồi dưỡng kỹ năng, năng lực, nâng cao hiệu quả làm việc mới tồn tại được trong hệ thống Nhà nước.

Ông Võ Chí Vương cho biết: “Cơ hội của Thanh niên rất nhiều nhưng chúng ta phải dám đương đầu việc khó. Nếu không, sau này, khi áp dụng Bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức thì phải tự xin việc làm. Nếu không có việc làm, không có đầu việc để báo, làm không đủ 8 tiếng/ ngày. Vậy, sẽ nằm trong đối tượng bị cắt giảm, rất công bằng, rất minh bạch. Việc tinh gọn, sắp xếp bộ máy để tăng chi cho đầu tư phát triển, đây cũng là cơ hội cho Thanh niên chúng ta tiếp cận lĩnh vực mới này”.

Đối thoại với thanh niên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa Nguyễn Tấn Tuân nhấn mạnh, sắp đến khi giải thể chính quyền cấp huyện, sáp nhập xã, số lượng cán bộ, công chức dôi dư, sẽ cắt giảm rất nhiều, không chỉ giảm 20% như hiện nay. Vì thế, cán bộ trẻ cần làm việc tốt, tránh dao động tư tưởng. Đồng thời, đề nghị các cấp ủy quan tâm đến việc giữ chân các cán bộ trẻ được đào tạo bài bản, có năng lực, phẩm chất. Đây là nguồn nhân lực quý trong giai đoạn phát triển sắp đến của địa phương.

Ông Nguyễn Tấn Tuân bày tỏ: “Tôi rất mong số anh, chị, em dưới 10 năm công tác thì sắp xếp, nghỉ trước, chọn công việc khác. Nhường lại vị trí cho số trẻ được đào tạo bài bản, tuyển dụng chính thức và có điều kiện để tiếp tục cống hiến. Chứ còn chưa có gì mà đã sao nhãng tư tưởng là không được. Khẳng định, trong quá trình sắp xếp, Ủy ban nhân dân tỉnh đặc biệt quan tâm đến cán bộ trẻ được đào tạo bài bản, có chuyên môn, được học hành”.

Nguồn: vov.vn

PHÚ YÊN: SIẾT CHẶT KỶ CƯƠNG, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập mạnh mẽ, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên đã và đang tập trung đẩy mạnh công tác chỉ đạo, điều hành để nâng cao chất lượng cải cách hành chính, hướng tới nền hành chính công minh bạch, hiệu quả và phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo

Theo Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên Lê Tấn Hồ, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của Tỉnh ủy về cải cách hành chính; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành kịp thời các kế hoạch, chương trình và giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, địa phương thực hiện, trong đó giao Sở Nội vụ chủ trì, đôn đốc việc thực hiện các văn bản chỉ đạo theo đúng tiến độ thời gian quy định. Bám sát chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương và ý kiến chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã kịp thời ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, đưa công tác cải cách hành chính ngày càng đi vào chiều sâu, chất lượng, hiệu quả hơn, khắc phục những tồn tại, hạn chế các năm trước đây.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tỉnh. Ngoài các thành viên là lãnh đạo các cơ quan phụ trách từng lĩnh vực công tác cải cách hành chính, ban chỉ đạo còn có sự tham gia, bổ sung thêm các thành viên là lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên. Đồng thời, tiếp tục duy trì việc báo cáo công tác cải cách hành chính tại hội nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thường kỳ hàng tháng, thông qua đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên chỉ đạo quyết liệt, sát sao hơn các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên cũng đã tổ chức các hội nghị để sơ kết, đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính của tỉnh.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sơn Hòa Lê Văn Quy chia sẻ: “Để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, Ủy ban nhân dân huyện tập trung vào các nhiệm vụ chính như đơn giản

hóa thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức và đẩy mạnh cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Bên cạnh đó, lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn rà soát, cải tiến quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng minh bạch, rút ngắn thời gian xử lý và nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Theo đó, năm 2024 huyện đã thực hiện 53/53 nhiệm vụ; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính cũng đạt 100%...

Còn Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tây Hòa Trần Minh Trí cho biết: “Trên cơ sở bám sát các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của trung ương, tỉnh và các sở, ngành của tỉnh về công tác cải cách hành chính, Ủy ban nhân dân huyện đã chủ động xây dựng nhiều văn bản chỉ đạo và triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn. Huyện Tây Hòa cũng thường xuyên chỉ đạo thủ trưởng các cơ quan, đơn vị huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tăng cường rà soát, đánh giá các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết; kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế và đề xuất cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính nhằm tạo thuận lợi nhất cho tổ chức, công dân khi tham gia giải quyết thủ tục hành chính”.

“Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên tiếp tục chỉ đạo các cấp, ngành, địa phương làm tốt công tác quán triệt, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận cao hơn nữa trong các tầng lớp nhân dân về việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy, sáp nhập các đơn vị hành chính đảm bảo mục tiêu tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; quán triệt đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ đang đảm nhiệm và khi được điều động, phân công đến công tác ở đơn vị mới để công tác cải cách hành chính được xuyên suốt”, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên Tạ Anh Tuấn cho biết.

Quyết liệt, đồng bộ giải pháp cắt giảm thủ tục hành chính

Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên Tạ Anh Tuấn cho biết: Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cắt giảm thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, thủ trưởng các sở, ban ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cần nêu cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm, nỗ lực hành động, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả và chất lượng hoạt động của cơ quan, đơn vị; quyết liệt trong chỉ đạo triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ tại các chương trình, kế hoạch, văn bản về công tác cải cách, cắt giảm thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp và toàn diện về tiến độ, chất lượng, hiệu quả triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị mình.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên cũng chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin về thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo quy định; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình hướng đến dịch vụ số cá nhân hóa, không phụ thuộc địa giới hành chính. Theo đó, phấn đấu đến hết năm 2025, 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp

luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến; 40% dân số trưởng thành sử dụng dịch vụ công trực tuyến và đến hết tháng 6 tới, 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được gắn định danh cá nhân. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, đảm bảo tỉ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết đúng hạn phải đạt từ 98% trở lên...

“Để có thể cắt giảm triệt để các thủ tục hành chính rườm rà ảnh hưởng đến tổ chức, cá nhân, ngoài sự quyết liệt, đồng bộ các giải pháp cắt giảm thủ tục hành chính, các cơ quan, đơn vị còn phải siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, tạo chuyển biến mạnh mẽ, thực chất về lề lối, tác phong làm việc; đổi mới tư duy, cách làm, mạnh dạn áp dụng các sáng kiến, ứng dụng khoa học, công nghệ trong cải cách thủ tục hành chính; tăng cường phối hợp, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm trong triển khai thực hiện”, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên nhấn mạnh.

Nguồn: baophuyen.vn

ĐỒNG NAI: NHIỀU LỢI ÍCH CHO NGƯỜI NỘP THUẾ TỪ MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG MỚI

Cải thiện chất lượng dịch vụ hỗ trợ người nộp thuế, tăng cường hiệu quả quản lý doanh nghiệp, đồng thời nâng cao hiệu quả giám sát, tính minh bạch, công bằng và tuân thủ thuế trong lĩnh vực quản lý thuế... là những lợi ích mà mô hình hoạt động mới của ngành thuế mang lại sau khi sắp xếp, tinh gọn.

Ngày 17/3/2025, Chi cục Thuế khu vực XV đã chính thức đi vào hoạt động, bảo đảm sự ổn định, liên tục trong xử lý hồ sơ cho người nộp thuế tại các tỉnh do Chi cục Thuế khu vực XV quản lý gồm: Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Ninh Thuận, Bình Thuận.

Không gián đoạn hoạt động quản lý thuế

Ghi nhận quá trình chuẩn bị sắp xếp bộ máy theo mô hình mới tại cơ quan thuế các địa phương, các đơn vị đã chủ động thực hiện các phương án theo sự chỉ đạo nhằm đảm bảo không gián đoạn hoạt động của cơ quan thuế. Trong đó, tập trung vào một số biện pháp chính như: bàn giao số liệu kế toán, điều chỉnh dự toán thu; đảm bảo thủ tục hành chính thuế diễn ra suôn sẻ, thống nhất quy trình thanh tra, kiểm tra thuế. Quá trình sắp xếp bảo đảm luôn đồng hành, phối hợp giải quyết nhanh những khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho người nộp thuế, góp phần giúp cán bộ thuế nắm chắc số thu, thời điểm thu và bổ sung kịp thời về ngân sách, chống thất thu...

Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ dự toán pháp chế, Chi cục Thuế khu vực XV Huỳnh Thiện Duy Phương chia sẻ, bản thân ông khi nhận nhiệm vụ luôn nhận thức được trách nhiệm và chủ động bám sát công việc quản lý thuế. Đặc biệt là công tác báo cáo, tham mưu kịp thời lãnh đạo chi cục các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý thuế tại địa phương. Theo ông

Phương, ngành Thuế vẫn đang từng bước nâng cao chất lượng phục vụ, tăng tính hiệu quả trong công việc để hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước tại các địa phương.

Chi cục Thuế khu vực XV hiện có 16 phòng, 18 đội thuế cấp huyện với trên 180 cán bộ quản lý cấp phòng và đội trải đều tại 4 tỉnh thuộc quản lý của chi cục. Mô hình hoạt động quản lý thuế mới hiện nay có khá nhiều thay đổi so với mô hình cũ. Công tác quản lý thuế được thực hiện chuyên sâu hơn, giúp người nộp thuế dễ tiếp cận thông tin, tiết kiệm thời gian...

Trưởng phòng Phòng Hỗ trợ và quản lý doanh nghiệp, Chi cục Thuế khu vực XV Trần Quảng Ninh cho biết, việc chuyển đổi mô hình quản lý thuế mang lại nhiều lợi ích quan trọng, giúp nâng cao hiệu quả quản lý thuế và tạo thuận lợi cho người nộp thuế. Cụ thể, chất lượng dịch vụ hỗ trợ người nộp thuế được chuyên sâu hơn. Việc tư vấn, giải đáp thắc mắc, hướng dẫn kê khai thuế chuyên nghiệp và nhanh chóng hơn. Đặc biệt là giảm thời gian xử lý thủ tục về thuế. Người nộp thuế dễ dàng tiếp cận thông tin, hướng dẫn, giúp giảm sai sót trong kê khai và nộp thuế. Bên cạnh đó, mô hình quản lý mới giúp phân loại doanh nghiệp theo mức độ rủi ro để kịp thời có biện pháp giám sát hoặc hỗ trợ.

Ngoài ra, khi quản lý thuế theo hướng chuyên sâu sẽ giúp ngành thuế dễ dàng theo dõi, cập nhật tình trạng hoạt động, doanh thu và các biến động của doanh nghiệp, góp phần giảm thất thu thuế, kiểm soát gian lận, nợ thuế, hạn chế tình trạng chông chéo trong kiểm tra thuế. Nâng cao tính minh bạch và công bằng trong quản lý thuế, thích ứng với xu hướng chuyển đổi số...

Nâng cao chất lượng dịch vụ thuế

Thời gian tới, việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của cơ quan thuế vẫn được tiếp tục kiên trì trên cơ sở đảm bảo nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước, đồng thời đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ...

Chia sẻ về những nhiệm vụ và quyết tâm của toàn ngành trong thời gian tới, Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực XV Đoàn Minh Dũng cho biết, ngành thuế sẽ tập trung vào một số nhiệm vụ chính. Trong đó, khẩn trương ổn định tổ chức, dồn toàn lực để đảm bảo công việc diễn ra thông suốt. Giữa các bộ phận luôn có sự phối hợp nhịp nhàng, không làm gián đoạn việc giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo công tác quản lý thuế cho người nộp thuế. Hiện nay, ngành Thuế đang tập trung triển khai các giải pháp thu ngân sách, phấn đấu hoàn thành và vượt mức dự toán được giao, ít nhất tăng trưởng trên 10%. Do đó, việc bám sát thực tiễn địa phương, chủ động phân tích, dự báo nguồn thu và thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý thu, chống thất thu và thu hồi nợ đọng thuế luôn được đặt lên hàng đầu.

Để công tác quản lý thuế đạt hiệu quả cao, chính xác, minh bạch, ngành thuế cũng đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại để nâng cao hiệu quả quản lý, tạo thuận lợi tối đa cho người nộp thuế. Thường xuyên rà soát, hoàn thiện thể chế, quy trình nghiệp vụ theo mô hình tổ chức mới, đảm bảo hệ thống vận hành trơn tru, hiệu quả và đúng quy định pháp luật. Để người nộp thuế dễ dàng tiếp cận các thủ tục hành chính về thuế, ngành thuế cũng tập trung cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh

nghiệp. Đặc biệt, tiếp tục cắt giảm thủ tục không cần thiết, đơn giản hóa quy trình để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người nộp thuế.

Nguồn: baodongnai.com.vn

BÌNH DƯƠNG: MÔ HÌNH “HÀNH CHÍNH CÔNG LƯU ĐỘNG” TẠI TP. DĨ AN CÁCH LÀM HAY CẦN NHÂN RỘNG

Đến cuối tháng 3/2025, mô hình “Hành chính công lưu động” của TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã lan tỏa rộng khắp tại 7 phường của thành phố. Từ mô hình này, hàng ngàn người dân đã có chữ ký số, được giải quyết thủ tục hành chính tại nơi ở, nơi cư trú rất tiện lợi.

Người dân hưởng lợi

Trong hơn 7 tháng qua, từ tháng 8/2024 đến tháng 3/2025, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Chi nhánh Dĩ An đã phối hợp Ủy ban nhân dân các phường, Ban Điều hành các khu phố Tân Phú, Bình Thung 1, Bình Đường 1, Đông Chiêu, Ban Quản trị chung cư Tân Hòa, Trường THCS Võ Trường Toản khảo sát địa điểm, chuẩn bị trang thiết bị máy vi tính, máy scan, máy in; wifi để phục vụ người dân thông qua mô hình “Hành chính công lưu động”.

Từ mô hình này, người dân được hướng dẫn, hỗ trợ đăng ký tài khoản, sử dụng dịch vụ trực tuyến thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bình Dương. Cụ thể là được hướng dẫn đăng nhập bằng tài khoản VNeID cho hàng ngàn lượt người dân; hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến cho hơn 1.000 người dân.

Trong quá trình thực hiện, TP. Dĩ An cũng đã cấp phát gần 2.000 tờ rơi tuyên truyền về Nghị định số 59/2024/NĐ-CP, hướng dẫn sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia; tặng gần 1.000 móc khóa có truy cập cách hướng dẫn cho người dân làm thủ tục hành chính tại nhà. Ông Lưu Trọng Vinh, người dân ngụ khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An, chia sẻ: “Người dân rất hài lòng với mô hình “Hành chính công lưu động” nhằm giải quyết thủ tục hành chính tại khu phố trong các ngày cuối tuần. Chúng tôi đánh giá cao mô hình này vì đã giúp cho người dân bận công việc, không có thời gian đi đến các cơ quan Nhà nước, có thể làm các thủ tục hành chính.

Thông qua mô hình, người dân đã được hỗ trợ đăng ký chữ ký số miễn phí để biết cách thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và được tuyên truyền các phần mềm hữu ích như được hướng dẫn cài đặt cách thanh toán không dùng tiền mặt trong thực hiện các thủ tục hành chính”. Tương tự, ông Bùi Văn Công, ngụ phường Đông Hòa, cho hay: “Mô hình “Hành chính công lưu động” rất thiết thực, giúp người dân chúng tôi biết cách thực hiện các thủ tục hành chính tại nhà.

Cán bộ, công chức, viên chức và tình nguyện viên của địa phương rất nhiệt tình, chu đáo hướng dẫn người dân cách thức đăng ký tài khoản dịch vụ công, hướng dẫn cách cập nhật

VNeID mức 2 và hàng loạt thủ tục, quy trình khác theo hướng vì lợi ích người dân. Người dân chúng tôi đánh giá rất cao mô hình này vì tính tiện ích thật sự cho người dân, giảm thiểu thời gian đi lại, tránh những phiền hà nhân dân”.

Lan tỏa

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Dĩ An Phạm Văn Bảy cho biết, việc triển khai thực hiện mô hình “Hành chính công lưu động” thời gian qua bảo đảm được tính thiết thực, hiệu quả, không hình thức, đúng quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ, Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản của Trung ương, của tỉnh, của thành phố liên quan đến việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Thông qua thực hiện mô hình, tính công khai, minh bạch trong tư vấn, hướng dẫn, xử lý, giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện rất tốt. Các nhân sự được phân công tham gia lưu động đầy đủ, trách nhiệm, bảo đảm thời gian, tích cực thực hiện tư vấn, hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính. “Một người am hiểu có thể hướng dẫn nhiều lĩnh vực, thủ tục hành chính nên hỗ trợ lẫn nhau, không để bị động trong công việc, không để người dân chờ lâu.

Qua đó tạo niềm tin và sự phấn khởi, hài lòng cho người dân”, ông Phạm Văn Bảy cho biết thêm. Việc triển khai thực hiện mô hình thể hiện sự quyết tâm đổi mới trong cải cách hành chính, trong việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, với mục đích nâng cao chất lượng phục vụ người dân trong việc thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến. Mô hình đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân được cập nhật kiến thức, quy định pháp luật của Nhà nước, thực hiện thủ tục hành chính tại địa phương nơi người dân cư trú. Từ đó, nhân rộng mô hình, tạo được sự đồng thuận cao, hưởng ứng tích cực từ người dân tại địa phương được phục vụ lưu động, góp phần lan tỏa, tạo hiệu ứng sâu rộng đến các khu phố, chung cư trên địa bàn thành phố.

Điểm nổi bật của mô hình “Hành chính công lưu động” là nhiều địa phương đã triển khai, làm mới mô hình với hình thức tổ chức các xe phục vụ lưu động có trang bị đầy đủ các phương tiện máy tính xách tay, máy scan, máy in có kết nối internet để trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính; tổ chức lưu động phục vụ cho đối tượng là sinh viên tại khu Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh; đồng thời phối hợp với lực lượng công an phục vụ thực hiện thủ tục đăng ký thường trú, tạm trú tại các chung cư...

Nguồn: baobinhduong.vn

TIỀN GIANG: NHỮNG ĐỘT PHÁ TRONG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Năm 2024, tỉnh Tiền Giang ghi dấu ấn nổi bật trong công tác cải cách hành chính với nhiều đổi mới, góp phần quan trọng vào nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước, cũng như sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Năm 2024, tỉnh

Tiền Giang xác định 53 nhiệm vụ, hoạt động cụ thể trong công tác cải cách hành chính giao cho các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai, thực hiện và đã hoàn thành 53/53 nhiệm vụ, hoạt động, đạt tỷ lệ 100%.

Nền tảng của sự phát triển bền vững

Cải cách hành chính từ lâu đã trở thành nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược phát triển của tỉnh. Để hiện thực hóa mục tiêu xây dựng một chính quyền hiện đại, chuyên nghiệp, ngay từ đầu năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang đã tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ công tác cải cách hành chính nhà nước.

Trên cơ sở đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã xây dựng kế hoạch để triển khai tại đơn vị. Các cấp, các ngành tập trung chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp, góp phần khắc phục các tồn tại, hạn chế. Bên cạnh đó, công tác cải cách thủ tục hành chính được tập trung chỉ đạo, cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ hành chính cho tổ chức, cá nhân được duy trì nền nếp; các thủ tục hành chính đã được thường xuyên kiểm tra, rà soát, công bố, chuẩn hóa và niêm yết công khai.

Tính đến thời điểm hiện tại, đã cập nhật công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia và liên kết trang thông tin điện tử các cơ quan, địa phương với 1.863 thủ tục hành chính, đạt tỷ lệ 100%; 100% các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện đều mở chuyên mục và thực hiện công khai, niêm yết thủ tục hành chính để tổ chức, cá nhân tra cứu, thực hiện.

Về cải cách thể chế, việc rà soát, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật cơ bản tốt, không có văn bản vi phạm quy định về nội dung và không có văn bản đặt ra quy định thủ tục hành chính mới. Về cải cách thủ tục hành chính, quy trình, thủ tục ngày càng hoàn thiện, phục vụ ngày càng tốt hơn việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức.

Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến một phần và tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến toàn trình đều tăng so với năm 2023 (tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến một phần năm 2024 đạt 48,57%, năm 2023 đạt 21,68%; tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến toàn trình năm 2024 đạt 70,81%, năm 2023 đạt 61,89%).

Song song đó, việc cải cách tổ chức bộ máy hành chính và cải cách chế độ công vụ tiếp tục thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng ngày càng tinh gọn, đảm bảo nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Về cải cách tài chính công, tỉnh duy trì vị trí trong nhóm các địa phương có tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công cao nhất cả nước; rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực: Nuôi con nuôi, thú y, bảo vệ thực vật, an toàn thực phẩm, quy hoạch - kiến trúc, xuất bản, in và phát hành, văn bằng, chứng chỉ, thí điểm không tiếp nhận hồ sơ giấy trên địa bàn tỉnh (41 thủ tục); thí điểm cắt giảm thời gian giải quyết khi nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh từ ngày 01/9/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (10 thủ tục).

Bên cạnh đó, với những cải cách lớn trong công tác chỉ đạo, điều hành, năm 2024 xuất hiện nhiều sáng kiến cải cách hành chính nổi bật ngay từ cấp cơ sở, mang lại lợi ích đáng kể nâng cao hiệu quả làm việc, chất lượng cung ứng dịch vụ công của cơ quan chính quyền và tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Tại các huyện, thị, thành, giải pháp tích hợp “thủ tục liên thông đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận thông báo nhắc lịch tiêm chủng cho trẻ từ 0 - 24 tháng tuổi” cũng thể hiện hiệu quả cao khi giúp những gia đình có trẻ nhỏ thực hiện 2 thủ tục hành chính quan trọng chỉ trong một lần đăng ký, tiết kiệm thời gian, công sức và tăng tính liên thông giữa các thủ tục hành chính. Đối với ngành Giáo dục, đẩy mạnh triển khai học bạ số; cập nhật thêm mô-đun quản lý nhà trường và học bạ số vào cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục để giảm bớt sức lao động cho đội ngũ thực hiện.

Công tác xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, Chính quyền số được quan tâm, đầu tư nâng cấp và ngày càng hoàn thiện. Đồng thời, tiếp tục phát triển hoàn thiện và đưa vào khai thác sử dụng hiệu quả các nền tảng số do tỉnh đầu tư: Hệ thống thông tin quản lý văn bản và điều hành; hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính được triển khai đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, kết nối các hệ thống thông tin của bộ, ngành, Trung ương... Cùng với đó, việc ứng dụng dữ liệu số, ứng dụng dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ nội bộ được xây dựng, phát triển và kết nối đồng bộ; dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến ngày càng được mở rộng.

Xây dựng nền hành chính hiện đại

Bước vào giai đoạn mới, Tiền Giang tiếp tục xây dựng kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2025 trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; xây dựng và triển khai Đề án thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định của Chính phủ.

Đồng thời, tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp nâng cao các Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2021 - 2025; công khai minh bạch các quy định, thông tin để người dân, doanh nghiệp biết với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, dễ tiếp cận tìm hiểu, thực hiện.

Đi đôi với đó, tỉnh Tiền Giang tập trung thực hiện cải cách thủ tục hành chính gắn với việc thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin; trong đó, cần tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện số hóa các giấy tờ, thủ tục hành chính, ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu đất đai, hộ tịch, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến... trong quản lý và giải quyết thủ tục hành chính, từ đó sẽ góp phần giảm giấy tờ hành chính, chi phí thời gian, chi phí không chính thức của người dân, doanh nghiệp.

Bên cạnh đó là đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trong đó, tập trung tuyên truyền về ý nghĩa, lợi ích và hướng dẫn cách thực hiện để người dân hiểu, tiếp cận, thay đổi tư duy, nhận thức và thực hiện, từ đó tạo sự chuyển biến tích cực và nâng tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, đảm bảo chỉ tiêu đề ra).

Tiếp đó là công bố, công khai lại Bộ thủ tục hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh và nhập kịp thời, đầy đủ, chính xác các thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp biết, thực hiện và giám sát việc thực hiện...

Tỉnh Tiền Giang cũng triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức theo kế hoạch đã được phê duyệt. Trong đó, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng hoàn thiện tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý, tiêu chuẩn ngạch và chức danh nghề nghiệp công chức; tiếp tục kiểm tra công vụ và văn hóa công sở năm 2025, tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính của công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Việc thực hiện tuyên truyền công tác cải cách hành chính bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp để cán bộ, công chức và nhân dân, doanh nghiệp hưởng ứng, góp phần cải thiện các chỉ số của tỉnh; tiếp tục thực hiện các mô hình, sáng kiến trong công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Tiền Giang...

Những thành tựu đạt được trong công tác cải cách hành chính là minh chứng cho quyết tâm của tỉnh Tiền Giang trong việc xây dựng một chính quyền hiện đại, minh bạch và thân thiện.

Nguồn: baoapbac.vn

TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC KHU VỰC CÔNG TẠI VIỆT NAM

Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence-AI) là một thành tựu trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đây là lĩnh vực liên quan đến việc phát triển các hệ thống và chương trình có khả năng thực hiện các nhiệm vụ đòi hỏi trình độ trí tuệ cao của con người. Trí tuệ nhân tạo ngày càng được đào sâu khám phá và đưa vào ứng dụng trong nhiều lĩnh vực, bao gồm cả chính phủ số. Bởi vậy, việc hiểu được tác động của trí tuệ nhân tạo đối với hoạt động quản trị nhân lực trong khu vực công là rất quan trọng trong bối cảnh hiện nay. Trong đó, phát triển nguồn nhân lực khu vực công là chìa khóa cốt lõi để tận dụng triệt để lợi thế mà trí tuệ nhân tạo mang lại trong tiến trình xây dựng Chính phủ số.

1. Đặt vấn đề

“Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư” hay “Công nghiệp 4.0” đã giới thiệu các công nghệ thông minh như trí tuệ nhân tạo, Dữ liệu lớn, điện toán đám mây.... Đồng thời, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông cho phép các hiện tượng như trí tuệ nhân tạo ảnh hưởng lớn đến các bộ phận khác nhau trong xã hội nói chung và trong hệ thống công vụ nói riêng. Từ đó, trở thành một trong những yếu tố tác động chính trong tất cả những thay đổi có thể xảy ra trước bối cảnh chuyển đổi số.

Mặc dù tại khu vực tư, các tổ chức, doanh nghiệp đã dần áp dụng hoặc tích hợp các công cụ dựa trên trí tuệ nhân tạo nhưng trong khu vực công việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo và phát triển đội ngũ nhân lực để có thể triển khai chúng còn đang là một khoảng trống. Trong quá trình xây dựng chính phủ số, các cơ quan, ban, ngành đã dần nhận ra tầm quan trọng của việc áp dụng trí tuệ nhân tạo, tuy nhiên, trong các chính sách thực thi hiện nay chưa thực sự quan tâm đến vấn đề này.

Trong phạm vi bài viết, nhóm tác giả nghiên cứu những khái quát chung về trí tuệ nhân tạo và nguồn nhân lực khu vực công; các thời cơ và thách thức khi ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản trị nhân lực tại khu vực công; giải pháp phát triển nguồn nhân lực khu vực công trước yêu cầu phát triển trí tuệ nhân tạo tại Việt Nam.

2. Khái quát chung về trí tuệ nhân tạo và nguồn nhân lực khu vực công

2.1. Khái niệm về trí tuệ nhân tạo

Có nhiều góc độ tiếp cận khác nhau liên quan tới thuật ngữ “trí tuệ nhân tạo”. Các nhà nghiên cứu đã đề xuất định nghĩa căn cứ vào thời gian và mức độ phát triển công nghệ. Một số định nghĩa có liên quan nhất đến trí tuệ nhân tạo được tác giả thể hiện trong Bảng 1 dưới đây.

Bảng 1: Thống kê khái niệm liên quan đến AI

Tác giả	Khái niệm
Kaplan and Haenlein, 2019	Khả năng của hệ thống trong việc diễn giải chính xác dữ liệu bên ngoài, học hỏi từ dữ liệu đó và sử dụng những kiến thức đó để đạt được các mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể thông qua khả năng thích ứng linh hoạt
Dwivedi et al., 2019	Khả năng ngày càng tăng của máy móc trong việc thực hiện các vai trò và nhiệm vụ cụ thể hiện đang được con người thực hiện tại nơi làm việc và trong cuộc sống
van Esch et al., 2019	Bất kỳ yếu tố thông minh nào (ví dụ: thiết bị) phân biệt giữa các môi trường khác nhau và có thể thực hiện một hoặc nhiều hoạt động để tăng khả năng thành công trong việc đạt được các mục tiêu đã định trước
Malik et al., 2020	AI: trong kinh doanh đề cập đến sự phát triển của máy móc thông minh hoặc hệ thống máy tính có thể học, phản ứng và thực hiện các hoạt động như con người cho một loạt các nhiệm vụ
Makarius et al., 2020	AI: khả năng của hệ thống trong việc diễn giải chính xác dữ liệu bên ngoài, học hỏi từ dữ liệu đó và sử dụng những kiến thức đó để đạt được các mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể thông qua sự thích ứng linh hoạt
Schmidt et al., 2020	AI: Nỗ lực mô phỏng khả năng nhận thức và con người trên máy tính
Wamba-Taguimdje et al., 2020	AI: được định nghĩa là một tập hợp các lý thuyết và kỹ thuật được sử dụng để tạo ra máy móc có khả năng mô phỏng trí thông minh. AI là một thuật ngữ chung liên quan đến việc sử dụng máy tính để mô hình hóa hành vi thông minh với sự can thiệp tối thiểu của con người
Mikalef et al., 2021	AI là khả năng của một hệ thống để xác định, diễn giải, đưa ra suy luận và học hỏi từ dữ liệu để đạt được các mục tiêu tổ chức và xã hội đã định trước

*Nguồn: Tác giả tổng hợp năm 2024

2.2. Những ứng dụng của trí tuệ nhân tạo trong quản trị nhân lực

Qamar và cộng sự (2021) đã chỉ ra rằng, trí tuệ nhân tạo đã được triển khai trong quản trị nhân lực tại nhiều tổ chức thông qua các kỹ thuật sau:

Hệ thống chuyên gia: là các chương trình được thiết kế để xây dựng kiến thức chuyên môn thành các cấu trúc logic giải quyết các vấn đề phi cấu trúc và giúp phát triển hệ thống thông tin hoàn chỉnh bằng cách cung cấp quyền truy cập dễ dàng vào hệ thống. Nó được áp dụng chủ yếu trong lập kế hoạch nguồn nhân lực, tuyển dụng và quản lý người lao động (Malik và cộng sự, 2022).

Logic mờ: kỹ thuật này được sử dụng trong các lĩnh vực nghiên cứu khác nhau (Salmerón và Palos-Sánchez, 2019). Trong hoạt động quản trị nhân lực, nó dựa trên các cấp độ thành viên, có giá trị thay đổi từ 0 đến 1. Giá trị 0 biểu thị không có thành viên, trong khi giá trị 1 biểu thị thành viên đầy đủ. Với các tập hợp này, logic mờ có thể lượng hóa sự không chắc chắn của dữ liệu và dự đoán các kịch bản trong tương lai để tạo điều kiện cho việc ra quyết định (Kimseng

và cộng sự, 2020). Ứng dụng của nó bắt đầu vào năm 2000 và được sử dụng trong việc tuyển chọn nhân sự và thiết kế lực lượng lao động tối ưu (Qamar và cộng sự, 2021).

Mạng nơ-ron nhân tạo: ứng dụng này là một mô hình đơn giản hóa được phát triển để mô phỏng chức năng của não người. Cấu trúc của nó bao gồm một phần tử xử lý, một lớp và một mạng lưới để tái tạo quá trình học tập của con người (Huang và cộng sự, 2006). Đây là một trong những kỹ thuật phổ biến nhất để dự đoán và chủ yếu được sử dụng trong việc lựa chọn, tuyển dụng và quản lý hiệu suất nhân sự (Qamar và cộng sự, 2021)

Khai thác dữ liệu: đây là quá trình trích xuất thông tin có giá trị nhưng ẩn. Thông qua ứng dụng của nó, các tổ chức có thể chuyển đổi thông tin và mẫu hữu ích thành lợi thế cạnh tranh (Huang và cộng sự, 2006). Khai thác dữ liệu đã được sử dụng trong quản trị nhân lực vào năm 2006 và chủ yếu được áp dụng cho tuyển dụng, đánh giá năng lực và hiệu suất và quản lý tài năng.

Thuật toán di truyền: các kỹ thuật tìm kiếm thông tin này dựa trên sự sao chép, đột biến và giao thoa gen đưa ra các giải pháp tối ưu cho các vấn đề toán học. Nó chủ yếu được sử dụng trong lập kế hoạch lực lượng lao động và đánh giá hiệu suất nhân sự (Zhang và cộng sự, 2021).

Học máy: đây là quá trình học mà máy tính có thể tự học mà không cần được lập trình cụ thể để làm như vậy (Raj-Kettler và Lehnervp, 2019). Một số nghiên cứu đồng ý rằng việc sử dụng học máy trong ra quyết định khá có lợi cho các nhà quản lý nhân sự và dự đoán tỷ lệ luân chuyển (Hamilton và Davison, 2022)

2.3. Nguồn nhân lực khu vực công

Nguồn nhân lực luôn được coi là yếu tố cốt lõi của sự thành công của bất kỳ tổ chức nào, dù ở khu vực công hay tư nhân. Trong khu vực công, nguồn nhân lực có tầm quan trọng đặc biệt vì họ là những người sử dụng quyền lực nhà nước để hoạch định chính sách và thực thi pháp luật, cung cấp dịch vụ công có chất lượng cho công dân, tổ chức.

Nguồn nhân lực khu vực công ở nước ta là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập; họ là những người được bầu cử, tuyển dụng, bổ nhiệm vào các chức vụ, chức danh, hưởng lương từ ngân sách, từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập.

Cán bộ, công chức, viên chức là người làm việc trong các cơ quan Nhà nước để thực thi hoạt động công vụ, thực thi các chức năng, nhiệm vụ Nhà nước giao và được hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Khi thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được nhà nước, người dân giao phó, cán bộ, công chức, viên chức phải đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn nhân sự, cách thức hoạt động công vụ, tuân thủ pháp luật trong thực thi công vụ và thực hiện theo các chính sách về quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Nguồn nhân lực khu vực công là nhân tố quyết định đến hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước nói riêng và sự phát triển của đất nước nói chung. Bởi vậy, nguồn nhân lực trong khu vực công cần đảm bảo các yêu cầu sau:

Thứ nhất, cần có năng lực và đa dạng hóa năng lực. Trên thực tế, giải quyết các vấn đề xã hội ngày càng trở nên phức tạp hơn, khi sự tương tác giữa Nhà nước và các tổ chức xã hội và

người dân trong quản lý công sâu rộng hơn, đòi hỏi một cách tiếp cận đa ngành trong hoạch định chính sách, cung ứng dịch vụ công. Bối cảnh mới đòi hỏi hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức phải có kết quả, phục vụ người dân tốt hơn, do vậy, tất cả các chủ thể trong khu vực công phải có năng lực quản lý, triển khai và cung ứng các dịch vụ công một cách hiệu quả. Điều đó cũng đặt ra những yêu cầu đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức vừa phải có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, thông thạo kỹ năng hành chính, vừa phải có bản lĩnh, kiến thức, có hiểu biết về pháp luật, về môi trường quốc tế, đặc biệt, cần có khả năng và năng lực làm việc trong môi trường số để vừa thực hiện tốt các hoạt động quản lý nhà nước vừa đáp ứng được yêu cầu của cải cách hành chính, xây dựng một nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, đáp ứng tốt nhu cầu của công dân.

Thứ hai, cần có đạo đức, trách nhiệm công vụ, hiểu và tuân thủ các giá trị của khu vực công. Đáp ứng nhu cầu của người dân là cơ sở gây dựng niềm tin của xã hội đối với chính phủ. Các yếu tố quyết định tới niềm tin người dân bao gồm năng lực thực thi công vụ, tính chuyên nghiệp, đạo đức, tính liêm chính, minh bạch, trách nhiệm và chất lượng của dịch vụ công cung cấp cho người dân. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phải có ý thức trách nhiệm và thái độ, hành vi chuẩn mực trong thực thi công vụ, nhiệm vụ.

Thứ ba, cần có tư duy sáng tạo, sẵn sàng thích ứng với sự thay đổi. Bối cảnh chuyển đổi số đòi hỏi các chủ thể quản lý luôn biết đổi mới, sáng tạo hướng tới phục vụ người dân tốt nhất nên đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cũng cần phải nhạy bén, sáng tạo và có khả năng nắm bắt, tiếp thu các kiến thức, kỹ năng mới. Đặc biệt, trước sự phát triển như vũ bão của khoa học, công nghệ hiện đại, AI càng được ứng dụng rộng rãi ở tất cả các lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội và có tiềm tàng nguy cơ cạnh tranh sức lao động với chính con người. Vì thế, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cũng cần phải nhạy bén và có khả năng nắm bắt kiến thức, thành thạo kỹ năng công nghệ mới giúp cho việc xử lý thông tin nhanh chóng, chính xác, đầy đủ, phục vụ tốt cho các tổ chức và công dân. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phải luôn sẵn sàng thích ứng với sự thay đổi, đồng thời chủ động tạo ra sự thay đổi không chỉ để phục vụ người dân tốt hơn mà còn đáp ứng được yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế.

Thứ tư, cần phải có khả năng giải quyết vấn đề, dám làm và dám chịu trách nhiệm. Năng động, sáng tạo, đổi mới là đặc điểm cơ bản của nền hành chính trong bối cảnh hiện nay, đặc biệt với mong muốn xây dựng một Chính phủ kiến tạo, liêm chính, hành động và phục vụ. Trong bối cảnh đó, đội ngũ cán bộ, công chức, luôn phải đối mặt những vấn đề mới chưa hề có tiền lệ. Và thường trong những tình huống như vậy thì nhà quản lý có xu hướng thiếu sáng suốt và có thể đưa ra những quyết định không hợp lý có thể gây ra tác động tiêu cực đến hiệu quả hoạt động của quản lý nhà nước và thậm chí có thể đem lại hậu quả khó lường. Vì thế, đội ngũ cán bộ, công chức phải có khả năng nhận diện chính xác được vấn đề, xác định được đúng nguyên nhân và lựa chọn đúng đắn phương pháp và công cụ để giải quyết vấn đề một cách tối ưu, mang lại hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước và phục vụ người dân tốt nhất.

Bên cạnh đó đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phải “dám làm” bởi đó là tố chất giúp cán bộ, công chức, viên chức có khả năng hành động, tạo ra sự đổi mới mang tính đột

phá đem lại kết quả cao trong công việc. Tuy nhiên, bên cạnh “dám làm” cán bộ, công chức, viên chức cần phải dám chịu trách nhiệm về những quyết định và hành vi của mình để đảm bảo sự sáng tạo và đổi mới đó không vượt quá khuôn khổ quy định của pháp luật.

Thứ năm, tuân thủ các chuẩn mực trong văn hóa công vụ và tích cực xây dựng văn hóa thực thi công vụ theo hướng phục vụ. Trong thời đại thông tin bùng nổ, chỉ cần một hành vi thiếu văn hóa, ứng xử thiếu chuẩn mực của cán bộ, công chức, viên chức có thể nhanh chóng lan truyền, ảnh hưởng lớn tới uy tín và hình ảnh của một cơ quan, tổ chức, thậm chí một địa phương. Bởi vì cán bộ, công chức, viên chức là những người được Nhà nước tuyển chọn, bổ nhiệm khi đạt được tiêu chuẩn về trình độ lẫn đạo đức, được giao phó những vị trí, những công vụ để duy trì, vận hành và thúc đẩy phát triển của xã hội. Chính vì vậy cũng đòi hỏi những đội ngũ này có một sự ứng xử chuẩn mực cao hơn rất nhiều so với những người bình thường.

3. Thời cơ và thách thức trong ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản trị nguồn nhân lực khu vực công

Giống như bất kỳ tiến bộ công nghệ nào, trí tuệ nhân tạo mang lại cả lợi ích và thách thức, và ứng dụng của nó trong quản trị nhân lực trong khu vực công cũng không ngoại lệ (Vrontis và cộng sự, 2022). Những thời cơ và thách thức này có thể được tiếp cận từ ba khía cạnh: (1) đối với cán bộ, công chức, viên chức; (2) đối với tổ chức công; (3) đối với xã hội.

3.1. Thời cơ

Đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: Việc tự động hóa các nhiệm vụ lặp đi lặp lại và tốn thời gian cho phép đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tập trung vào những nhiệm vụ tạo ra giá trị và đòi hỏi các kỹ năng và khả năng chuyên môn cao (Pillai và Sivathanu, 2020). Việc giảm thiểu hoặc tối thiểu hóa lỗi do máy học cũng giúp cải thiện việc ra quyết định bằng cách cung cấp nhiều thông tin hơn và được xử lý tốt hơn (Michailidis, 2018). Theo một cuộc khảo sát năm 2019, 61% các tổ chức đang sử dụng trí tuệ nhân tạo để cải thiện hoạt động quản trị nhân lực trong các lĩnh vực được tập trung chuyển đổi số. Trí tuệ nhân tạo được sử dụng để thay thế nhân lực ở một số giai đoạn tốn nhiều thời gian và công sức trong tuyển dụng, chẳng hạn như lọc hồ sơ ứng tuyển, phân loại hồ sơ, xác định những ứng viên phù hợp theo tiêu chí và phát hiện ra những ứng viên cần được đào tạo (Rykun, 2019). Trong cải cách thủ tục hành chính, trí tuệ nhân tạo giúp đỡ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc tự động hóa việc rà soát và đánh giá thủ tục hành chính; phân tích dữ liệu lớn để cải thiện môi trường kinh doanh; kiểm tra, giám sát thủ tục hành chính; cải thiện dịch vụ công trực tuyến thông qua chatbots và trợ lý ảo trí tuệ nhân tạo

Đối với tổ chức công: Đối với các cơ quan nhà nước, trí tuệ nhân tạo đem đến hiệu quả và hiệu suất cao hơn vì nó hợp lý hóa các quy trình quản lý và giảm chi phí liên quan (Nankervis và cộng sự, 2021). Trí tuệ nhân tạo đã và đang được ứng dụng rộng rãi trong các công việc như tóm tắt văn bản, chuyển đổi văn bản thành lời nói và ngược lại, xử lý báo cáo, tự động hóa quy trình làm việc và phân tích dữ liệu để hỗ trợ ra quyết định. Các nghiên cứu khác xem xét cách trí tuệ nhân tạo giúp cải thiện hoạt động tuyển dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức bao gồm: thu hút, tìm kiếm, tuyển chọn, đào tạo và giữ chân những người tài năng

(Allal-Chérif và cộng sự, 2021). Chẳng hạn, Chính phủ Singapore đã ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các dịch vụ công; tại Anh, trí tuệ nhân tạo đóng vai trò quan trọng trong việc phân loại và xử lý hàng triệu đơn khiếu nại của công dân, giúp rút ngắn thời gian giải quyết và nâng cao chất lượng phục vụ...

Đối với xã hội: Trí tuệ nhân tạo giúp tạo ra hệ thống cơ sở dữ liệu và hỗ trợ người dùng trong việc tra cứu thông tin. Các dữ liệu liên quan đến người dân và dịch vụ công có thể mang lại lợi ích cho cộng đồng trong nhiều khía cạnh khác nhau (Michailidis, 2018).

3.2. Thách thức

Đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: Mỗi nguy cơ lớn nhất đến từ trí tuệ nhân tạo là sự thay thế các công việc mà con người đang thực hiện. Đồng thời, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có xu hướng ỉ lại vào công nghệ và không nỗ lực, phấn đấu trong công việc. Ngoài ra, trí tuệ nhân tạo còn dẫn đến sự phi nhân tính hóa các mối quan hệ cá nhân, vì một số quy trình quản trị nhân lực có thể được thực hiện hoàn toàn bằng máy móc, như việc sử dụng chatbot (Fritts và Cabrera, 2021). Điều này dẫn đến yêu cầu cần tập trung phát triển nguồn nhân lực trong khu vực công đáp ứng với sự cạnh tranh đến từ trí tuệ nhân tạo.

Đối với tổ chức công: Thách thức lớn nhất chính là sự thiếu hụt về đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ cao để quản lý và có được các kỹ năng cần thiết để theo kịp sự phát triển công nghệ. Cũng như việc triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo sẽ gia tăng chi phí. Hiện nay, vấn đề an toàn và đạo đức trong sử dụng trí tuệ nhân tạo là một điều đáng lo ngại, đặc biệt là trong bối cảnh đã xảy ra một số sự cố liên quan đến sai sót của trí tuệ nhân tạo gây ra những hậu quả nghiêm trọng. Ngoài ra, vấn đề quyền riêng tư và bảo mật dữ liệu cũng là một thách thức lớn cần được giải quyết khi triển khai các ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực công.

Đối với xã hội: Một trong những thách thức chính trong xã hội chính là “khoảng cách công nghệ”. Công nghệ nói chung và trí tuệ nhân tạo nói riêng đang tạo ra sự bất bình đẳng công nghệ giữa các tầng lớp trong xã hội. Nhiều đối tượng sẽ bị bỏ lại phía sau trong tiến trình phát triển công nghệ như người già, người nghèo, người ở vùng sâu vùng xa... Điều này là do không phải tất cả các quốc gia, các địa phương đều có thể triển khai và duy trì cơ sở hạ tầng công nghệ (Abdeldayem và Aldulaimi, 2020).

Khả năng mất việc làm ở một số ngành nghề nhất định cũng là điều đáng quan ngại khi đối mặt với những thách thức này (Hamilton và Davison, 2022).

4. Thực trạng phát triển AI tại Việt Nam

Trong bối cảnh phát triển và hội nhập quốc tế, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Việt Nam xác định tập trung phát triển công nghệ trí tuệ nhân tạo - một mũi nhọn được dự báo sẽ trở thành ngành công nghệ đột phá nhất trong 10 năm tới.

Từ năm 2014, Chính phủ đã xác định trí tuệ nhân tạo là công nghệ đột phá, mũi nhọn cần được triển khai nghiên cứu, được đưa vào danh mục công nghệ cao ưu tiên đầu tư phát triển. Ngày 26/01/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 127/QĐ-TTg về Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030, trong đó nêu rõ

định hướng phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo lấy con người và doanh nghiệp làm trung tâm, tránh lạm dụng công nghệ và xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan được giao nhiệm vụ tham mưu, định hướng để thúc đẩy phát triển công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; trong đó, tập trung nguồn lực cho phát triển trí tuệ nhân tạo. Bộ đã phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2025 “Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0” (KC4.0/19-25); Đến ngày 11/6/2024, Bộ Khoa học và Công nghệ đã có Quyết định số 1290/QĐ-BKHCN hướng dẫn một số nguyên tắc về nghiên cứu, phát triển các hệ thống trí tuệ nhân tạo có trách nhiệm, đây là văn bản đầu tiên ở Việt Nam nêu ra một số nguyên tắc chung cần chú ý trong nghiên cứu, phát triển các hệ thống trí tuệ nhân tạo có trách nhiệm và khuyến nghị các tổ chức, đơn vị, cá nhân tự nguyện tham khảo, áp dụng trong quá trình nghiên cứu, thiết kế, phát triển cung cấp các hệ thống trí tuệ nhân tạo. Đồng thời, Bộ đã triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ phát triển công nghệ trí tuệ nhân tạo, tạo mối liên kết giữa các nhà nghiên cứu, nhà đầu tư, các doanh nghiệp nhằm thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

Gần đây rất nhiều hội thảo, hội nghị khoa học đã được tổ chức dưới sự chủ trì của Chính phủ, các bộ, ngành với sự tham gia của các tổ chức, chuyên gia trong nước và quốc tế. Qua đó, Lãnh đạo Chính phủ đã đưa ra quan điểm về việc đẩy mạnh triển khai trí tuệ nhân tạo, coi trí tuệ nhân tạo là một công nghệ cho mục đích tổng thể, là công nghệ “nguồn” dẫn dắt năng suất quốc gia; phát triển trí tuệ nhân tạo là hướng đến một xã hội an toàn và văn minh, đưa kinh tế - xã hội Việt Nam phát triển; trí tuệ nhân tạo có khả năng trở thành công nghệ đột phá nhất trong 10 năm tới cần thúc đẩy phát triển mạnh mẽ hơn nữa ...

Bộ Kế hoạch và Đầu tư được giao xây dựng đề án thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia theo mô hình của thế giới với những thể chế vượt trội và cạnh tranh, Trung tâm khởi công tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc vào cuối năm 2019 với mục tiêu phát triển thành công những ý tưởng công nghệ sáng tạo mang tính đột phá của người Việt, đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước. Bộ Kế hoạch và Đầu tư còn hỗ trợ khơi thông nguồn vốn cho trí tuệ nhân tạo qua các quỹ đầu tư trong nước và quốc tế như sự kiện Vietnam Venture Summit (tháng 6/2019); thành lập quỹ Global Fund nhằm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và đưa tri thức Việt Nam ra thế giới; kết nối 18 quỹ đầu tư quốc tế và trong nước cam kết đầu tư 425 triệu USD cho các startup của Việt Nam; đồng thời, đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực với sự kiện thành lập Mạng lưới đổi mới sáng tạo Việt Nam, quy tụ các chuyên gia công nghệ và cộng đồng trí tuệ nhân tạo (năm 2018).

Bên cạnh những nỗ lực của Nhà nước, trí tuệ nhân tạo đã và đang được các tập đoàn, công ty như FPT, Viettel nghiên cứu ứng dụng mạnh mẽ trong nhiều lĩnh vực (y tế, giáo dục, nông nghiệp, giao thông, thương mại điện tử...). Năm 2019, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội thành lập và tuyển sinh trình độ đại học ngành trí tuệ nhân tạo (điểm xét tuyển trên 27) với số lượng giới hạn để đảm bảo nguồn nhân lực trí tuệ nhân tạo được đào tạo chất lượng, bài bản, hướng tới mục tiêu trở thành đơn vị dẫn đầu trong việc đào tạo chuyên gia về trí tuệ nhân tạo tại Việt Nam. Ngoài ra, còn phải kể đến sự kiện ra mắt Liên hiệp các cộng đồng trí tuệ nhân

tạo Việt Nam với đông đảo các thành viên (Câu lạc bộ khoa - trường - viện công nghệ thông tin - truyền thông Việt Nam FISU; Cộng đồng nghiên cứu, triển khai và ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI4Life; Cộng đồng chuyển đổi số - Digital Transformation; Cộng đồng Machine Learning cơ bản; Cộng đồng Google Developer; Cộng đồng Business Intelligence; Cộng đồng VietAI - Trí tuệ nhân tạo Việt...) đánh dấu một bước phát triển mới của hệ sinh thái trí tuệ nhân tạo tại Việt Nam.

5. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực khu vực công trước trong bối cảnh phát triển trí tuệ nhân tạo tại Việt Nam

Phát triển nguồn nhân lực khu vực công để đạt được mục tiêu xây dựng Chính phủ số - một trong ba trụ cột trong tiến trình Chuyển đổi số không chỉ là một bước đột phá mà còn đóng vai trò quan trọng giúp Việt Nam tận dụng được những cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo ra sự bứt phá để thu hẹp khoảng cách đưa Việt Nam mau chóng tiến kịp với các nước phát triển trên thế giới. Trong đó, việc áp dụng trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực công không chỉ là áp dụng công nghệ mới nhất mà còn liên quan đến sự chuyển đổi sâu sắc trong mọi khía cạnh của tổ chức. Điều này bao gồm thay đổi trong văn hóa công vụ, khuyến khích đổi mới và thử nghiệm và quan trọng nhất là phát triển nguồn nhân lực có hiểu biết sâu sắc về công nghệ cũng như các kỹ năng cần thiết để đáp ứng những thách thức mới này. Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phải kết hợp một phương pháp tiếp cận toàn diện bao gồm tuyển dụng thông minh, đào tạo và giáo dục liên tục và tạo ra một môi trường làm việc hỗ trợ việc học tập và đổi mới. Bằng cách làm như vậy, các cơ quan quản lý nhà nước mới có thể đảm bảo nền tảng vững chắc cho Chính phủ số tương lai để có thể tận dụng các cơ hội và tự tin đối mặt với các thách thức.

Ngay từ đầu, điều quan trọng là Chính phủ phải nhận thức sâu sắc rằng sử dụng trí tuệ nhân tạo không chỉ đơn thuần là việc triển khai các công nghệ mới, mà là một sự thay đổi sâu sắc hơn nhiều liên quan đến cách các cơ quan nhà nước nhận thức và đổi mới. Sự nhận thức này là việc định hình lại nền tảng của văn hóa công vụ, thay đổi hoạt động công vụ và thúc đẩy đổi mới liên tục. Do đó, phát triển con người là chìa khóa để đối phó với những thay đổi như vậy. Các tổ chức công phải sẵn sàng đầu tư đủ thời gian, nguồn lực và sự quan tâm để xây dựng một đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có các kỹ năng và kiến thức cần thiết để có thể tận dụng tối đa lợi thế của trí tuệ nhân tạo. Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cần tập trung vào hoạt động tuyển dụng thông minh, đào tạo liên tục và giáo dục cho phép cán bộ, công chức, viên chức hiểu được công nghệ mới nhất và sử dụng nó để mang lại lợi thế cho tổ chức. Bằng cách làm như vậy, các cơ quan nhà nước sẽ có nền tảng vững chắc để tự tin đối mặt với chuyển đổi số và xây dựng Chính phủ số có năng lực cạnh tranh với các quốc gia khác trong kỷ nguyên luôn thay đổi. Phát triển nguồn nhân lực khu vực công trong bối cảnh phát triển trí tuệ nhân tạo tại Việt Nam tập trung vào các giải pháp sau:

Thứ nhất, xác định kỹ càng các năng lực và kỹ năng của cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu trong việc ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo. Quá trình này bao gồm các phân tích chuyên sâu về các xu hướng của ngành và lĩnh vực quản lý, khảo sát kinh nghiệm của các quốc gia trong ứng dụng trí tuệ nhân tạo và cố gắng dự báo các nhu cầu có thể phát sinh trong

tương lai. Theo cách này, Chính phủ có thể hiểu rõ hơn về hướng triển khai trí tuệ nhân tạo trong khu vực công. Sau khi xác định rõ các năng lực cần thiết, bước tiếp theo là triển khai các hoạt động. Các cơ quan nhà nước cần xây dựng kế hoạch tuyển dụng thông minh để thu hút những nhân tài phù hợp nhất với các yêu cầu này. Ngoài ra, cơ quan nhà nước cũng phải thiết kế các chương trình đào tạo, bồi dưỡng hiệu quả và bền vững giúp cán bộ, công chức, viên chức phát triển các kỹ năng cần thiết. Điều này không chỉ bao gồm việc giới thiệu công nghệ mới nhất mà còn liên quan đến sự hiểu biết sâu sắc về những thay đổi về văn hóa và hoạt động công vụ trong tổ chức. Bằng cách xác định, tuyển dụng, đào tạo và phát triển những cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với các năng lực cần thiết, các tổ chức công có thể đảm bảo rằng họ có một nền tảng người lao động vững chắc để ứng dụng thành công trí tuệ nhân tạo.

Thứ hai, Nhà nước cần tập trung đào tạo và phát triển liên tục cán bộ, công chức, viên chức trong bối cảnh chuyển đổi số và cạnh tranh với trí tuệ nhân tạo. Các cơ quan nhà nước cần nhận ra rằng học tập liên tục là chìa khóa để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có các kỹ năng và kiến thức phù hợp trong việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Việc tạo ra các chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp và hiệu quả là một yếu tố quan trọng. Các chương trình đào tạo, bồi dưỡng này nên được thiết kế để dạy các kỹ năng số cho những cán bộ, công chức, viên chức không có nền tảng công nghệ vững chắc. Bằng cách đào tạo, bồi dưỡng toàn diện, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức sẽ hiểu sâu sắc về các công nghệ được sử dụng trong tổ chức của họ, cho phép họ đóng góp hiệu quả hơn vào những thách thức và cơ hội của việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực công. Ngoài ra, đầu tư vào đào tạo và phát triển cũng tạo ra ý thức mạnh mẽ về giá trị được tôn trọng trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, điều này có thể cải thiện sự gắn kết và giữ chân nhân tài trong khu vực công.

Thứ ba, phát triển văn hóa công vụ gắn với việc thử nghiệm các giá trị đổi mới. Giá trị này là chìa khóa để khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tư duy vượt ra ngoài khuôn khổ và tạo ra các giải pháp sáng tạo. Trong môi trường đổi mới, sáng tạo, cán bộ, công chức, viên chức sẽ cảm thấy thoải mái khi thử những điều mới, chấp nhận rủi ro và thậm chí học hỏi từ những thất bại của họ. Để đạt được một nền văn hóa đổi mới bền vững cần có cam kết mạnh mẽ từ đội ngũ quản lý và người đứng đầu. Đội ngũ quản lý phải nêu gương về việc hỗ trợ đổi mới và khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức phát triển ý tưởng mới. Ngoài ra, người đứng đầu phải tạo ra một môi trường cho phép những ý tưởng đó phát triển cũng như cung cấp sự khuyến khích và hỗ trợ rõ ràng cho cán bộ, công chức, viên chức tích cực tham gia vào các sáng kiến đổi mới. Bằng cách tạo ra một nền văn hóa đổi mới mạnh mẽ, các tổ chức công có thể đạt được tiềm năng đầy đủ của trí tuệ nhân tạo và khai thác sự sáng tạo và lòng dũng cảm của cán bộ, công chức, viên chức để đối mặt với những thách thức phức tạp của thời đại số này.

Tính thường xuyên, liên tục trong phát triển nguồn nhân lực khu vực công là một khía cạnh rất quan trọng và liên quan đến công tác giám sát và đánh giá thường xuyên. Các cơ quan nhà nước cần có một hệ thống chuyên nghiệp để theo dõi và đánh giá tiến độ của cán bộ, công chức, viên chức trong việc đáp ứng các năng lực số cần thiết. Bằng cách này, các tổ

chức công có thể hiểu được mức độ thành công của quá trình phát triển nguồn nhân lực và dự đoán được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đạt được mức năng lực cần thiết để tận dụng trí tuệ nhân tạo hay không. Đánh giá này cũng cho phép cơ quan nhà nước xác định các lĩnh vực cần cải thiện và xác định các biện pháp khắc phục phù hợp. Nếu có sự không phù hợp giữa nhu cầu của tổ chức và năng lực của cán bộ, công chức, viên chức, thì tổ chức nên chuẩn bị thực hiện giải pháp khắc phục phù hợp. Điều này có thể bao gồm tuyển dụng lực lượng lao động mới có các kỹ năng cần thiết hoặc thay đổi cách tiếp cận trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng để đảm bảo cán bộ, công chức, viên chức được hỗ trợ hiệu quả hơn trong việc phát triển năng lực số của họ. Theo cách này, các tổ chức công có thể duy trì đúng hướng trong việc đạt được các mục tiêu chuyển đổi số và có nguồn nhân lực phù hợp với mục đích khi ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Việc liên tục theo dõi, đánh giá và triển khai thường xuyên là chìa khóa để đạt được tính liên tục trong phát triển nguồn nhân lực khu vực công đáp ứng với sự thay đổi không ngừng của công nghệ.

6. Kết luận

Trí tuệ nhân tạo đang phát triển vượt bậc và cho thấy tiềm năng ứng dụng rất lớn trong phát triển kinh tế - xã hội cũng như giải quyết các thách thức xã hội. Trong khu vực công, ứng dụng trí tuệ nhân tạo không chỉ liên quan đến công nghệ mà còn liên quan đến những thay đổi trong cách Nhà nước suy nghĩ, hợp tác và đổi mới. Trong bối cảnh đó, phát triển nguồn nhân lực khu vực công không chỉ đơn thuần là đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đây còn là nền tảng cho phép các tổ chức công tạo ra các nhóm có năng lực về năng lực số, đồng thời thúc đẩy một nền văn hóa đổi mới, sáng tạo, dũng cảm trong thử nghiệm và ý chí học hỏi từ thất bại. Bởi vậy, các tổ chức công cần ưu tiên phát triển nguồn nhân lực tập trung vào việc cải thiện năng lực số, khai phá sự đổi mới và tạo ra một nền văn hóa hỗ trợ sự thay đổi và tận dụng lợi thế từ trí tuệ nhân tạo. Theo cách này, các tổ chức công có thể đảm bảo rằng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của mình được chuẩn bị cho những thay đổi không thể tránh khỏi trong thời đại số và điều này sẽ cho phép họ cạnh tranh mạnh mẽ hơn, coi trí tuệ nhân tạo là công cụ hỗ trợ trong hoạt động công vụ chứ không phải là nguy cơ thay thế họ trong tương lai.

*TS. Trịnh Huyền Mai và ThS. Lê Hồ Vĩ, Học viện Hành chính Quốc gia
Nguồn: quanlynhanuoc.vn*

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Khoa học và Công nghệ. Quyết định số 1290/QĐ-BKH-CN ngày 11/6/2024 hướng dẫn một số nguyên tắc về nghiên cứu, phát triển các hệ thống trí tuệ nhân tạo có trách nhiệm.
2. Thủ tướng Chính phủ. Quyết định 127/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 về việc ban hành chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030.
3. Ứng dụng thực tế của Trí tuệ nhân tạo đối với chính phủ số. <https://www.elcom.com.vn/ung-dung-thuc-te-cua-tri-tue-nhan-tao-ai-doi-voi-chinh-phu-so-1692327247>.
4. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác hành chính. <https://vpcp.chinhphu.vn/ung-dung-tri-tue-nhan-tao-trong-cong-tac-hanh-chinh-115240312111044058.htm>.
5. Black, J.S. and van Esch, P, (2020). AI-enabled recruiting: What is it and how should a manager use it?. *Business Horizons*, 63(2), pp.215-226.
6. Dwivedi, Yet al., (2019). Artificial Intelligence (AI): Multidisciplinary perspectives on emerging challenges, opportunities, and agenda for research, practice and policy. *International Journal of Information Management*, p.101994.
7. Haenlein, M. and Kaplan, A., (2019). A brief history of artificial intelligence: On the past, present, and future of artificial intelligence. *California management review*, 61(4), pp.5-14. ange, 162, p.120392.
8. Malik, A., Budhwar, P. and Srikanth, N.R., (2020). Gig economy, 4IR and artificial intelligence: Rethinking strategic HRM. In *Human & Technological Resource Management (HTRM): New Insights into Revolution 4.0*. Emerald Publishing Limited.
9. Makarius, E.E., Mukherjee, D., Fox, J.D. and Fox, A.K., (2020). Rising with the machines: A sociotechnical framework for bringing artificial intelligence into the organization. *Journal of Business Research*, 120, pp.262-273.
10. Mikalef, P., Krogstie, J., Pappas, I. O., & Pavlou, P. (2020). Exploring the relationship between big data analytics capability and competitive performance: The mediating roles of dynamic and operational capabilities. *Information & Management*, 57(2), 103169.
11. Schmidt, P., Biessmann, F. and Teubner, T. (2020). Transparency and trust in artificial intelligence systems. *Journal of Decision Systems*. Taylor & Francis, 29(4), pp. 260-278.
12. Wamba-Taguimdje, S.L., Wamba, S.F., Kamdjoug, J.R.K. and Wanko, C.E.T., (2020). Influence of artificial intelligence (AI) on firm performance: the business value of AI-based transformation projects. *Business Process Management Journal*, Vol. 26 No. 7, pp. 1893-1924. <https://doi.org/10.1108/BPMJ-10-2019-0411>.

ĐẶT KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀO VỊ TRÍ TRUNG TÂM CỦA QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC

Trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng ta luôn nhất quán xác định khoa học - công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng thúc đẩy đất nước phát triển nhanh và bền vững. Nghị quyết số 57-NQ/TW ra đời như một bước đi chiến lược nhằm khẳng định vai trò then chốt của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của nước ta.

Yêu cầu cấp thiết tận dụng tối đa cơ hội, vượt qua thách thức

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đang là yếu tố quyết định phát triển của các quốc gia; là điều kiện tiên quyết, thời cơ tốt nhất để nước ta phát triển giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Thời gian qua, Đảng, Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chủ động, tích cực tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đạt được nhiều kết quả quan trọng...

Tuy nhiên, tốc độ và sự bứt phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia còn chậm; quy mô, tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia còn khoảng cách xa so với nhóm các nước phát triển; nhận thức của nhiều cấp, nhiều ngành, cán bộ, công chức và Nhân dân về chuyển đổi số chưa đầy đủ và sâu sắc... Trước thực tế đó, ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Nghị quyết đã nêu rõ 5 quan điểm chỉ đạo với những mục tiêu cụ thể đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đồng thời, đề ra 7 nhóm giải pháp và các khâu trong tổ chức thực hiện.

Đáng chú ý, trước tầm quan trọng của Nghị quyết, Tổng Bí thư Tô Lâm làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Và chỉ trong thời gian ngắn, từ cuối tháng 1 đến đầu tháng 3/2025, người đứng đầu Đảng ta đã chủ trì 2 cuộc họp của Ban Chỉ đạo. Điều đó đã khẳng định tầm quan trọng của phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã được đặt lên ưu tiên hàng đầu, là yêu cầu cấp thiết để Việt Nam tận dụng tối đa các cơ hội và vượt qua thách thức để phát triển giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên mới.

Tại Phiên họp lần thứ hai ngày 04/3/2025, trên cơ sở báo cáo của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, ý kiến phát biểu của các thành viên Ban Chỉ đạo, đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm ghi nhận, biểu dương và đánh giá cao nỗ lực của Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương và các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo, Văn phòng Trung ương Đảng - Cơ quan Thường

trực đã tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và đạt được một số kết quả tích cực sau hơn 1 tháng triển khai từ sau Phiên họp thứ nhất.

Đó là cơ bản hoàn thành nhóm vấn đề về nền tảng hoạt động của Ban Chỉ đạo, thành lập Tổ giúp việc và Hội đồng Tư vấn quốc gia; kịp thời ban hành Nghị quyết số 193/2025/NQ-QH15 của Quốc hội với 12 cơ chế, chính sách thí điểm để thể chế hoá Nghị quyết số 57-NQ/TW vào thực tiễn, tạo cơ sở để triển khai sớm, giải quyết ngay một số vấn đề bức xúc, không chờ đến khi Quốc hội sửa đổi các luật; các tiện ích của Đề án 06 đã đem lại nhiều lợi ích thiết thực trong quản lý và phục vụ người dân, doanh nghiệp, là tiền đề xây dựng Trung tâm Dữ liệu quốc gia; việc cắt giảm, đơn giản hoá và giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp có chuyển biến tích cực; đã thu hút được sự quan tâm, phản hồi của người dân, doanh nghiệp, đội ngũ tri thức, nhà khoa học, chuyên gia về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

Tổng Bí thư Tô Lâm cũng lưu ý những tồn tại, hạn chế cần sớm khắc phục, tránh nguy cơ thành điểm nghẽn như: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và nhận thức, đổi mới tư duy, quyết tâm chính trị còn chậm, nhất là người đứng đầu các cấp chưa quan tâm chỉ đạo và trực tiếp sử dụng các thiết bị điện tử và ứng dụng phần mềm. Thể chế, cơ chế, chính sách chưa hoàn thiện, đồng bộ. Mặc dù Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 193/2025/NQ-QH15 nhưng vẫn còn một số vấn đề đặt ra chưa được giải quyết.

Đáng chú ý, việc thiếu hụt nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao sẽ là nguy cơ trở thành điểm nghẽn. Việc đầu tư, hoàn thiện hạ tầng (đường truyền, internet 5G, internet vệ tinh, cơ sở dữ liệu...) và phát triển các công nghệ mới (trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn,...) chưa được quan tâm đúng mức. Việc chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan và chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế...

Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ gắn với sắp xếp bộ máy

Tổng Bí thư Tô Lâm nêu rõ: Năm 2025 là năm khởi đầu, định hình hướng đi và lộ trình triển khai các chính sách, sáng kiến nhằm cụ thể hoá Nghị quyết số 57-NQ/TW, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững và hiệu quả cho các năm tiếp theo. Do đó, trong Quý II/2025 và thời gian tới, Tổng Bí thư Tô Lâm yêu cầu gắn việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW đồng bộ với quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, nhất là việc sắp xếp các cấp chính quyền đúng theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị trên cơ sở tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

“Khẩn trương ngay trong Quý II/2025 hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách và bảo đảm nguồn lực triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW bảo đảm đồng bộ, hiệu quả. Việc này không chỉ tạo hành lang pháp lý vững chắc, còn tháo gỡ những rào cản để thúc đẩy các nhiệm vụ, giải pháp đi vào thực tiễn một cách mạnh mẽ”, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh.

Người đứng đầu Đảng ta cũng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng số, đặc biệt là Trung tâm Dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; phát triển các khu công nghệ cao và các công nghệ chiến lược như trí tuệ nhân

tạo, dữ liệu lớn, công nghệ bán dẫn; thiết lập sàn giao dịch công nghệ; mạnh dạn lựa chọn, nhân rộng việc ứng dụng các sản phẩm, giải pháp khoa học, công nghệ, chuyển đổi số vào thực tiễn, nhất là các sản phẩm, giải pháp đã cho thấy hiệu quả. Đối với một số vấn đề mới, có thể triển khai thí điểm, vừa làm vừa hoàn thiện và đánh giá hiệu quả trước khi nhân rộng.

Cùng với đó, Thường trực Ban Chỉ đạo tập trung chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và các kiến nghị, đề xuất của thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực, nhất là các vấn đề có nguy cơ trở thành điểm nghẽn, rào cản. Các đồng chí Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo cần tham gia chỉ đạo triển khai hoạt động của Ban Chỉ đạo và phát huy mạnh mẽ, thực chất, hiệu quả vai trò của Cơ quan Thường trực, Hội đồng Tư vấn quốc gia, Tổ giúp việc bám sát theo quy chế làm việc và các nhiệm vụ được phân công.

Xây dựng, sửa đổi, bổ sung một loạt các luật liên quan

Cũng tại cuộc họp thứ 2, Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ đạo, giao nhiệm vụ cụ thể cho các Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Quốc hội, Văn phòng Trung ương Đảng, các ban của Đảng và các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo để tập trung triển khai khẩn trương ngay sau phiên họp. Theo đó, về xây dựng, hoàn thiện thể chế, Đảng uỷ Quốc hội và Đảng uỷ Chính phủ theo chức năng, nhiệm vụ, chỉ đạo tập trung xây dựng, sửa đổi, bổ sung các luật để trình Quốc hội xem xét biểu quyết thông qua tại kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025): Luật Công nghiệp công nghệ số; Luật Khoa học và Công nghệ; Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá; Luật Ngân sách; Luật Năng lượng nguyên tử và một số các luật liên quan theo Nghị quyết số 193/2025/NQ-QH15 của Quốc hội. Đồng thời, sớm nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung một số quy định trong các luật: Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Viên chức; Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Doanh nghiệp; Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu... nhằm đáp ứng yêu cầu của Nghị quyết số 57-NQ/TW, hoàn thành trong năm 2025. Điều chỉnh trong dự toán ngân sách năm 2025 để bố trí ít nhất 3% ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tiếp tục nâng lên 2% GDP trong 5 năm tiếp theo.

Tổng Bí thư Tô Lâm yêu cầu Đảng uỷ Chính phủ chỉ đạo khẩn trương xây dựng, ban hành Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 193/2025/NQ-QH15 của Quốc hội theo quy trình thủ tục rút gọn. Hoàn thành trong tháng 3/2025. Cập nhật Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, chính quyền số và điều chỉnh các hệ thống thông tin theo hướng phù hợp với mô hình tổ chức 3 cấp, nhất là việc số hoá dữ liệu phục vụ bàn giao, nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để thực hiện được ngay sau khi kết thúc mô hình cấp huyện và hoàn thành trong Quý II/2025.

Đồng thời nghiên cứu, phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, tập trung cho công nghệ chiến lược và có cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các cá nhân, tổ chức triển khai hoạt động này; hoàn thiện thể chế, thành lập quỹ đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, hoàn thành trong Quý II/2025.

Xác định công nghệ trí tuệ nhân tạo là công nghệ mũi nhọn đột phá

Đối với phát triển hạ tầng, công nghệ, dữ liệu, ứng dụng, Tổng Bí thư Tô Lâm nêu rõ Đảng uỷ Chính phủ chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng số, bảo đảm phủ sóng mạng di động băng thông rộng 5G trên toàn quốc gắn với việc đẩy mạnh triển khai internet vệ tinh; sớm đưa Trung tâm dữ liệu quốc gia vào vận hành. Song hành với đó, xác định công nghệ trí tuệ nhân tạo là công nghệ mũi nhọn đột phá. Khẩn trương xây dựng, ban hành Danh mục công nghệ chiến lược; thành lập Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp chiến lược, hoàn thành trong Quý II/2025.

Tổng Bí thư cũng chỉ đạo tập trung nghiên cứu và phát triển công nghệ lõi, sản phẩm chip chuyên dụng đột phá thế hệ mới thông qua đầu tư vào các trung tâm nghiên cứu công nghệ lõi về bán dẫn, tập trung vào các lĩnh vực như chip AI, chip IoT; có cơ chế hỗ trợ cùng chia sẻ, dùng chung một số cơ sở hạ tầng phòng thí nghiệm, cơ sở nghiên cứu. Trong Quý II/2025 hoàn thành rà soát, cập nhật Chiến lược dữ liệu quốc gia. Trong Quý III/2025 phải hoàn thành số hoá quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ và công tác đảng (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm, đảng viên,...); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hoá để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp...

“Triển khai một số phần mềm ứng dụng trong hoạt động quản lý và phục vụ người dân, doanh nghiệp ngay trong năm 2025 như hoàn thành 61 tiện ích trên VNelD phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới sáng tạo và phòng, chống tội phạm; triển khai mở rộng công xuất nhập cảnh tự động ứng dụng các công nghệ tiên tiến tại tất cả các cảng hàng không, sân bay; triển khai thu phí không dừng tại bến xe, bãi đỗ trong đô thị, đánh giá hiệu quả để cải thiện quản lý giao thông, thúc đẩy văn minh đô thị...”, Tổng Bí thư yêu cầu.

Đáng chú ý, về phát triển nguồn nhân lực, Đảng uỷ Chính phủ chỉ đạo xây dựng cơ chế, chính sách thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chỉ đạo các trường đại học thúc đẩy đào tạo nhân lực cho lĩnh vực này và nghiên cứu triển khai mô hình kết hợp trường đại học, trung tâm nghiên cứu và các cơ sở sản xuất.

Tổng Bí thư nêu rõ, các tỉnh uỷ, thành uỷ thành lập Ban Chỉ đạo, do đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ làm Trưởng ban tương tự như mô hình Ban Chỉ đạo Trung ương và xây dựng, ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, bảo đảm các mục tiêu, nhiệm vụ gắn với lộ trình, sản phẩm cụ thể, có yếu tố đặc thù của địa phương, tính thực thi và linh hoạt với thực tế và hoàn thành trong tháng 3/2025.

Tổng Bí thư giao Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chủ trì, phối hợp Hội đồng Tư vấn quốc gia trong tháng 4/2025 phải xây dựng và trình Trưởng Ban Chỉ đạo phê duyệt Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW bảo đảm tính hành động, hiệu quả, đo lường được và có cơ chế điều chỉnh linh hoạt, phù hợp với thực tiễn. Ban Tổ chức Trung ương sớm trình Ban Bí thư hướng dẫn việc kiện toàn, bố trí cán bộ có trình độ chuyên môn khoa học, công nghệ trong cấp uỷ các cấp, hoàn thành trong tháng 5/2025. Ủy ban Kiểm tra Trung ương

triển khai Kế hoạch kiểm tra của Bộ Chính trị, trong đó có nội dung kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của các đảng uỷ, cơ quan, tỉnh uỷ, thành uỷ. Văn phòng Trung ương Đảng trong Quý II/2025 đưa vào vận hành Bộ Chỉ số đánh giá triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW,...

Tổng Bí thư Tô Lâm đã có lần nhấn mạnh: “Chỉ có khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo mới là con đường giúp chúng ta bắt kịp, tiến cùng, bứt phá và vượt lên chính chúng ta và thế giới”. Do đó, để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030, hướng tới 100 năm thành lập Đảng và 100 năm thành lập nước thì chúng ta cần có những đột phá, trong đó đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số chính là con đường lựa chọn để thực hiện các bước nhảy vọt, rút ngắn khoảng cách với các nước đi trước. Đây là điều kiện tiên quyết, thời cơ hiếm có để nước ta phát triển giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Nguồn: baohinhphu.vn

NHẬN DIỆN CÁN BỘ “VO TRÒN” TRƯỚC ĐẠI HỘI, KHÓ HAY DỄ?

Theo ông Vũ Văn Phúc, để nhận diện được những cán bộ “vo tròn” trước đại hội, cần thực hiện nghiêm nguyên tắc tự phê bình và phê bình, không nể nang, né tránh; đánh giá cán bộ khách quan, chính xác theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều.

Trong bài viết “Tổ chức tốt Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030”, Tổng Bí thư Tô Lâm cho rằng, việc chuẩn bị nhân sự không chỉ cho một kỳ đại hội; xa hơn, đó là sự chuẩn bị nhân sự cho tương lai phát triển của tổ chức Đảng, sự phát triển của ngành, lĩnh vực, địa phương, cơ quan, đơn vị; rộng hơn, đó là vận mệnh của Đảng, sự tồn vong của chế độ và sự phát triển của đất nước, của dân tộc.

Các ủy viên được lựa chọn phải thật sự là hạt nhân lãnh đạo chính trị, là đại diện cho đội ngũ đảng viên và được quần chúng tin yêu, tín nhiệm. Các cấp ủy viên phải thật sự tiêu biểu về phẩm chất chính trị, bản lĩnh, trí tuệ, có tầm nhìn và tư duy chiến lược, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Tổng Bí thư Tô Lâm đặc biệt lưu ý đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc đề xuất, giới thiệu nhân sự, nhất là người kế nhiệm, tuyệt đối không lựa chọn cán bộ không được quần chúng nhân dân tín nhiệm, cũng không giới thiệu những cán bộ lãnh đạo “dĩ hòa vi quý”, “tròn vo” để lấy phiếu.

Phóng viên Báo VOV phỏng vấn ông Vũ Văn Phúc, nguyên Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản về nội dung này.

Đánh giá đúng, trúng cán bộ

Phóng viên: Nhân sự là vấn đề lớn và quan trọng, vì vậy trong các quy định của Đảng, những tiêu chuẩn, tiêu chí lựa chọn cán bộ được quy định rất cụ thể, chi tiết. Mặc dù vậy, việc chọn sao cho đúng vẫn luôn là câu hỏi khó. Ông có bình luận gì về vấn đề này?

Ông Vũ Văn Phúc: Việc lựa chọn nhân sự vào cấp ủy khóa mới là vấn đề rất hệ trọng trong mỗi kỳ đại hội Đảng. Thế nhưng, trên thực tế thời gian qua, nhất là trong nhiệm kỳ XIII, nhiều cán bộ, nhiều cấp ủy viên, kể cả cấp ủy viên ở Trung ương bị xử lý kỷ luật, thậm chí bị truy tố. Đây là một điều rất đáng buồn, rất đau lòng.

Do đó, cần phải đánh giá đúng và trúng từng cán bộ để đưa vào danh sách cho đại hội bầu cấp ủy khóa mới và các đại biểu đại hội cũng cần phải cân nhắc lựa chọn bầu được những cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, lối sống tốt, có uy tín, có trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu của đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Tất nhiên, việc lựa chọn thế nào cho đúng, trúng cán bộ cấp ủy là một câu hỏi lớn đang đặt ra và cũng là trách nhiệm cao của đảng viên là đại biểu tham dự đại hội đảng bộ các cấp.

Phóng viên: Theo ông, đã đến lúc chúng ta công khai công tác cán bộ, dựa vào dân để làm công tác cán bộ. Ví dụ như trao cho cán bộ, đảng viên và nhân dân quyền tham gia và lựa chọn cán bộ. Như vậy thì mới khắc phục được tình trạng đúng quy trình mà không đúng người?

Ông Vũ Văn Phúc: Đảng ta đã quy định, Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác cán bộ. Thế nhưng, để thực hiện tốt công tác này, khắc phục được tình trạng đúng quy trình nhưng lại không chọn đúng người thì việc công khai, minh bạch trong công tác cán bộ là rất quan trọng và phải dựa vào dân để làm công tác cán bộ là yêu cầu bức thiết hiện nay.

Như Bác Hồ đã dạy: Nếu biết dựa vào triệu triệu tai mắt của người dân, nếu biết lắng nghe ý kiến của người dân, công khai để cho cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia vào việc lựa chọn cán bộ thì sẽ giúp Đảng chọn được những cán bộ tốt vừa hồng vừa chuyên, gánh vác công việc chung của đất nước, đưa sự nghiệp cách mạng tiếp tục giành được những thắng lợi to lớn hơn nữa.

Phóng viên: Trong công tác cán bộ cũng đã đề cao trách nhiệm của người đứng đầu khi đề xuất giới thiệu nhân sự, nhất là người kế nhiệm. Theo ông, việc ràng buộc trách nhiệm người đề cử và tiến cử cán bộ cần được thực hiện hay giám sát như thế nào để thực sự tìm được cán bộ có đức, có tài vào bộ máy lãnh đạo các cấp và ở Trung ương?

Ông Vũ Văn Phúc: Trong Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác cán bộ cũng như trong nhiều quy định của Đảng ta, Đảng đã quy định về trách nhiệm của người đứng đầu đối công tác cán bộ.

Trong bài viết của mình, Tổng Bí thư Tô Lâm cũng đã khẳng định đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ, nhất là việc đề xuất, giới thiệu nhân sự để bầu vào cấp ủy khóa mới và người kế nhiệm mình.

Việc đó từ trước nay chúng ta chưa xem xét đến trách nhiệm của người tiền cử, đề cử người vào cấp ủy khóa mới. Tôi cho rằng, đồng thời với việc đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc đề cử, tiền cử cán bộ thì cũng phải có cơ chế ràng buộc rất chặt chẽ trách nhiệm của người đề cử, tiền cử.

Nếu cán bộ được đề cử, tiền cử sau khi được bầu vào cấp ủy hoặc sau khi được bổ nhiệm vào một chức danh cán bộ lãnh đạo quản lý nào đó mà anh ta hoàn thành tốt nhiệm vụ thì người tiền cử, đề cử cán bộ đó sẽ được khen thưởng; ngược lại, nếu cán bộ đó không hoàn thành nhiệm vụ, thậm chí bị kỷ luật, bị truy tố thì cũng phải xử lý kỷ luật người đề cử, tiền cử. Có như vậy thì mới thực sự tìm được những cán bộ có đức, có tài vào cấp ủy khóa mới, vào các chức danh lãnh đạo, quản lý từ Trung ương đến cơ sở.

Phóng viên: Trước mỗi kỳ đại hội, có hiện tượng không ít cán bộ, đảng viên khi còn đủ điều kiện tái cử chỉ lo giữ mình, né tránh, ngại va chạm, không chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận, thiếu tích cực khi triển khai các mặt công tác, nhất là những việc khó, nhạy cảm, phức tạp vì sợ mất phiếu, ảnh hưởng đến quyền lợi của bản thân, gây ra sự trì trệ trong xử lý giải quyết công việc chung. Hiện tượng này cũng đã được Tổng Bí thư Tô Lâm chỉ ra là những cán bộ lãnh đạo “dĩ hòa vi quý”, “tròn vo” để lấy phiếu bầu. Theo cách nhìn nhận của ông, làm sao để nhận diện được những cán bộ “tròn vo” như vậy?

Ông Vũ Văn Phúc: Trong bài viết, Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ ra, có những cán bộ lãnh đạo “dĩ hòa vi quý”, “tròn vo” để lấy phiếu bầu. Đây là một thực tế rất đáng buồn. Thực tế, người có tài, có đức thực sự, người dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới sáng tạo, dám đột phá về lợi ích chung có thể lại được ít phiếu bầu. Vì những người dám làm thì nhiều khi có sự va chạm, đụng chạm đến lợi ích của người này, người khác, cho nên trong đại hội bằng phiếu kín, nhiều khi người ta lại nhận được số phiếu bầu rất thấp.

Ngược lại, những người mà chỉ lo giữ mình, né tránh, ngại va chạm, “dĩ hòa vi quý”, “vo tròn” thì lại được nhận phiếu bầu rất cao.

Để nhận diện được những cán bộ “vo tròn” trước đại hội, cần phải thực hiện thật tốt, thật nghiêm nguyên tắc tự phê bình và phê bình, không nể nang, né tránh, chỉ rõ cho từng cán bộ, nhất là những cán bộ trong quy hoạch bầu vào cấp ủy những mặt thành tích, thành tựu đạt được và những hạn chế, khuyết điểm.

Bên cạnh đó, phải có sự đánh giá cán bộ khách quan, chính xác theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều theo tiêu chí cụ thể, bằng sản phẩm cụ thể. Rồi phải thông qua rất nhiều kênh để khảo sát, công khai kết quả, so sánh kết quả với những người có chức vụ tương đương để đánh giá cán bộ làm sao thật khách quan, chính xác về năng lực trình độ, về phẩm chất, tư tưởng của cán bộ.

Phải có cơ chế rất hữu hiệu để xin ý kiến của cán bộ, công chức, viên chức ở cơ quan, đơn vị công tác và xin ý kiến của người dân nơi cư trú. Cuối cùng là công khai danh sách cán bộ quy hoạch đưa vào cấp ủy để cho Nhân dân góp ý, như Bác Hồ đã nói: Nếu bằng tai mắt của nhân dân, nhân dân sẽ chỉ được những người này là tốt, người kia là chưa tốt, người này có thành tích, vì dân, vì nước, còn người kia không vì dân, vì nước mà vì lợi ích nhóm, vì lợi ích cá nhân.

Phóng viên: Trong tác phẩm Sửa đổi lối làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh viết cách đây 78 năm, Người khẳng định đó là thái độ của những đảng viên và cán bộ “ươn hèn”, “yếu ớt”. Theo ông, việc những cán bộ “ươn hèn”, “yếu ớt” tồn tại trong tổ chức sẽ dẫn tới những hệ lụy như thế nào đối với công tác tổ chức cán bộ của Đảng?

Ông Vũ Văn Phúc: Trong tổ chức của Đảng, nếu còn có những cán bộ “ươn hèn”, “yếu ớt” sẽ gây ra hệ lụy không tốt trong tổ chức Đảng. Thứ nhất, chúng ta không thực hiện được công tác cán bộ là then chốt của nhiệm vụ then chốt mà Đảng đã xác định từ lâu nay. Thứ hai, việc còn những cán bộ như vậy sẽ dẫn đến hệ lụy làm cho năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, của mỗi cán bộ, đảng viên bị suy yếu đi.

Thứ ba, dẫn đến câu chuyện là chúng ta sẽ không lựa chọn được những cán bộ có tâm, có tâm, vì dân phục vụ, vì đất nước mà phụng sự, mà lại lựa chọn những cán bộ có năng lực, phẩm chất, uy tín chưa ngang tầm nhiệm vụ.

Đòi hỏi sự hy sinh trong cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy

Phóng viên: Trong bài viết Tổ chức tốt Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh tới việc chuẩn bị nhân sự. Những yêu cầu của người đứng đầu Đảng ta đặt ra ý nghĩa như thế nào trong bối cảnh đất nước ta đang chuẩn bị bước vào thời kỳ phát triển mới?

Ông Vũ Văn Phúc: Yêu cầu của Tổng Bí thư Tô Lâm trong việc lựa chọn nhân sự để bầu vào cấp ủy khóa mới là yêu cầu rất cao, đòi hỏi phải lựa chọn cán bộ không chỉ cho một nhiệm kỳ tới mà phải cho sự phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Đất nước ta đang đứng trước nhiều thời cơ thuận lợi, và cũng đang đứng trước rất nhiều khó khăn, thách thức. Để xây dựng cho được một nước Việt Nam giàu mạnh, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội, đòi hỏi phải lựa chọn được những cán bộ vào cấp ủy có tâm, có tâm, phẩm chất chính trị vững vàng, không dao động trước mọi biến động của thế giới và trong nước, có phẩm chất đạo đức tốt, có đủ trình độ, năng lực để xử lý những công việc, những yêu cầu rất cao của thời kỳ phát triển mới.

Việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta chưa có tiền lệ, do đó chúng ta vừa làm, vừa rút kinh nghiệm. Do đó, cần phải có những cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới sáng tạo, dám đột phá vào những khó khăn, thử thách, vì lợi ích chung. Cần phải lựa chọn những con người có tính năng động, sáng tạo cao đáp ứng được bối cảnh, hoàn cảnh mới, đáp ứng được những khó khăn thử thách mới, nhất là cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Phóng viên: Trong bối cảnh nước ta đang quyết liệt thực hiện việc tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị, với yêu cầu mạnh dạn bố trí người có năng lực, có trách nhiệm, có tinh thần cống hiến vào tổ chức mới và đưa những người không đủ năng lực, thiếu trách nhiệm ra khỏi đội ngũ, sang làm việc ở khu vực khác. Theo ông, đây có phải là một cách làm mạnh mẽ, dũng cảm, chấp nhận hy sinh như một sự cống hiến vì sự nghiệp phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới?

Ông Vũ Văn Phúc: Cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy không chỉ là việc sắp xếp, tinh gọn lại bộ máy của hệ thống chính trị mà điều quan trọng hơn là phải lựa chọn được những cán bộ

có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức, lối sống tốt, những người dám công hiến, dám dấn thân, có đủ trình độ, năng lực, từ đó sắp xếp, bố trí vào những vị trí, những việc làm đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi mới.

Đồng thời chúng ta phải có những chính sách rất thỏa đáng để cho những cán bộ có nguyện vọng nghỉ hưu sớm hoặc chuyển sang công tác khác. Như vậy, đòi hỏi công việc tinh gọn, tổ chức bộ máy phải đi liền hoặc quan trọng hơn là phải lựa chọn được những cán bộ đủ tầm, đủ tâm, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân đây mới là điều quan trọng để nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả của bộ máy Đảng, Nhà nước, Mặt trận, đoàn thể.

Mọi cuộc cách mạng đều đòi hỏi phải có sự hy sinh nhất định. Cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy cũng là một cuộc cách mạng diễn ra một cách quyết liệt, mạnh mẽ, cũng đòi hỏi phải có sự hy sinh của người này, người khác để đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước.

Phóng viên: Xin trân trọng cảm ơn ông!

Nguồn: vov.vn

KHOI THÔNG CÁC ĐIỂM NGHẼN, TẠO “CÚ HÍCH” CHO KINH TẾ TƯ NHÂN

Doanh nghiệp tư nhân vẫn đang phát triển thụ động và đối mặt với rất nhiều rào cản, trong đó lớn nhất là thể chế và vốn. Doanh nghiệp tư nhân chưa được khuyến khích, hỗ trợ một cách có hệ thống để khơi dậy hết tiềm năng.

Hiện nay, khu vực kinh tế tư nhân có hơn 940.000 doanh nghiệp và hơn 5 triệu hộ kinh doanh đang hoạt động. Đây là lực lượng nòng cốt tạo ra của cải, vật chất, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, góp phần xóa đói giảm nghèo và ổn định xã hội.

Khu vực kinh tế tư nhân đóng góp khoảng 51% GDP, hơn 30% tổng thu ngân sách nhà nước, hơn 30% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu, gần 60% tổng vốn đầu tư toàn xã hội, 82% tổng số lao động trong nền kinh tế.

Nhiều doanh nghiệp tư nhân đã vươn lên mạnh mẽ không chỉ làm chủ thị trường nội địa mà còn khẳng định thương hiệu trên thị trường quốc tế... Tuy nhiên, kinh tế tư nhân vẫn còn không ít tồn tại, hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu là động lực quan trọng nhất của kinh tế đất nước...

Mới đây, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 526/QĐ-TTg thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án Phát triển kinh tế tư nhân nhằm tạo “cú hích” cho kinh tế tư nhân, bảo đảm khơi thông các điểm nghẽn, rào cản và tạo được sự hứng khởi, niềm tin và môi trường thông thoáng, hấp dẫn để khu vực kinh tế tư nhân phát triển.

Hiện, Chính phủ đang tiếp thu ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, xây dựng Dự thảo Đề án Phát triển kinh tế tư nhân nhằm tạo động lực giúp các doanh nghiệp tư nhân vươn lên, trở thành lực lượng đóng góp quan trọng hàng đầu cho nền kinh tế trong nhiều thập kỷ tới.

Gỡ nút thắt thể chế

Nhấn mạnh vai trò của doanh nghiệp tư nhân, TS. Nguyễn Đình Cung, nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) nêu thực tế: Ở những vùng miền kinh tế của đất nước, đặc biệt là những vùng khó khăn, những doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân đều có mặt. “Ở những ngành nghề trước đây chúng ta thường nói mà chỉ có doanh nghiệp nhà nước có thể làm thì bây giờ doanh nghiệp tư nhân làm tốt hơn”, ông Cung nói.

Theo TS. Nguyễn Đình Cung, đến nay, doanh nghiệp tư nhân vẫn phát triển thụ động và đối mặt với rất nhiều rào cản, trong đó lớn nhất là thể chế. Doanh nghiệp tư nhân chưa được khuyến khích, hỗ trợ một cách có hệ thống để khơi dậy hết tiềm năng.

Ông Cung cho rằng, doanh nghiệp tư nhân là động lực quan trọng nhất của tăng trưởng kinh tế, cần tăng trưởng cao nhất. Nếu khu vực này không đạt tăng trưởng khoảng 10% thì nền kinh tế chắc chắn sẽ không đạt được mục tiêu đề ra.

Nguyên viện trưởng Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương nhấn mạnh đến hai trụ cột: Thứ nhất là cải cách thể chế. Tháo được “điểm nghẽn của điểm nghẽn”, tạo “đột phá của đột phá” thì trọng tâm của trụ cột này phải chuyển đổi, tháo bỏ. Tháo bỏ, chuyển đổi hệ thống pháp luật chồng chéo, trùng lặp, không rõ ràng, không hiệu quả, không cụ thể, minh bạch...

Hệ thống pháp luật thiên về quản lý, “không quản được thì cấm”, tức “năng lực hiểu biết của cơ quan nhà nước đến đâu thì mở cho làm đến đó”, cần phải được chuyển sang một hệ thống pháp luật thông thoáng, tạo môi trường thực sự tự do kinh doanh, thực sự tự do sáng tạo, kinh doanh bình đẳng với một chi phí tuân thủ thấp, không gặp rủi ro pháp lý trong hoạt động kinh doanh. Doanh nghiệp được thể hiện hết khả năng của mình để cống hiến làm giàu cho bản thân và đất nước. Đồng thời, những tranh chấp xảy ra được giải quyết một cách công bằng, hiệu quả.

Trụ cột thứ hai, về phần vốn từ doanh nghiệp, cần tạo ra một môi trường, hệ thống chính sách hỗ trợ, khuyến khích thúc đẩy phát triển doanh nghiệp tư nhân. Ở đây, tạo cho họ một môi trường tiếp cận vốn, đất đai, khoa học công nghệ, dữ liệu... kịp thời, đủ lớn về quy mô và đồng bộ để họ bứt phá lên một cấp độ mới, từ siêu nhỏ đến vừa, vừa đến lớn - một ngưỡng rất khó của doanh nghiệp.

“Khuôn khổ để doanh nghiệp phát triển không chỉ là vốn tín dụng, mà còn là vốn đầu tư dài hạn. Như vậy, Nhà nước cần mở ra thị trường vốn đầu tư đa dạng hơn, giảm gánh nặng cho phía ngân hàng. Phải phát triển thị trường vốn có các loại quỹ, điều mà hiện nay chúng ta đang thiếu rất nhiều. Vì thiếu nên nhiều doanh nghiệp chưa phát triển được”, TS. Cung nhấn mạnh.

Giải “con khát” vốn

Theo đánh giá của Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, TS. Nguyễn Văn Thân, tỷ lệ dư nợ của doanh nghiệp tư nhân có thể nói rất cao. Dư nợ cao chứng tỏ các doanh nghiệp nhỏ và vừa đang phát triển.

Đối với doanh nghiệp tư nhân, vấn đề vốn luôn quan trọng, do đó, ông Thân cho rằng, cần phải nghĩ đến việc đảm bảo như thế nào để ngân hàng yên tâm cho vay. “Không còn cách nào

khác là qua con đường khoa học công nghệ. Cho vay thì các doanh nghiệp cần liên kết với nhau”, ông Thân nói.

Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam thẳng thắn nêu: Có hiện tượng là các nhà băng đang tập trung cho vay doanh nghiệp lớn. Cũng cần thông cảm bởi áp lực từ doanh thu tới các ngân hàng là rất lớn. Như vậy, doanh nghiệp nhỏ và vừa muốn vay cần tập trung vào liên kết thành một địa chỉ, thông qua Hiệp hội để giới thiệu các doanh nghiệp có nhu cầu vay vốn tới ngân hàng.

“Điều này mang lợi ích về mặt thời gian. Các ngân hàng cho vay cũng yên tâm hơn rất nhiều. Cần phải liên kết, sát cánh để Hiệp hội có thể giúp các doanh nghiệp. Có rất nhiều các phương án để doanh nghiệp huy động vốn, ngoài ngân hàng thì còn các quỹ... Nhưng vẫn cần tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa dễ tiếp cận hơn so với đi vay ở ngân hàng”, ông Thân gợi ý.

Vốn ngân hàng vẫn là “cứu cánh”

Về phía doanh nghiệp, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn Kim Nam Nguyễn Kim Hùng cho biết: Thời gian gần đây, Bộ Chính trị đã ban hành hai Nghị quyết rất quan trọng đối với doanh nghiệp, doanh nhân trong tình hình mới. Đây là động lực quan trọng thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, phát triển sản xuất, kinh doanh, phục hồi và tăng trưởng sau thời gian khó khăn.

Hiện nay, ngân hàng vẫn là “cứu cánh” quan trọng đối với bất kỳ loại hình doanh nghiệp nào. Tuy nhiên, để bứt phá, doanh nghiệp rất mong có được các chương trình, chính sách hỗ trợ tài chính cho đổi mới sáng tạo.

“Chúng tôi rất mong các ngân hàng dành ra một nguồn vốn nhất định cho lĩnh vực này. Doanh nghiệp muốn phát triển khoa học - công nghệ phải mất ít nhất 10 năm, nếu có sự hỗ trợ thì thời gian này sẽ được rút ngắn đáng kể”, ông Hùng đề xuất.

Đề cập đến kênh dẫn vốn cho doanh nghiệp, nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia, TS. Lê Xuân Nghĩa cho hay: Việt Nam có khoảng 900.000 doanh nghiệp, nhưng chỉ khoảng 500 doanh nghiệp huy động vốn trên sàn chứng khoán, trong đó có một số doanh nghiệp lên sàn vì thương hiệu chứ không phải để huy động vốn. Ngay cả những nghiệp huy động vốn từ sàn chứng khoán cũng vẫn phải dựa vào vốn ngân hàng.

“Chúng ta từng có hy vọng trong một thời gian ngắn phát triển thị trường vốn trung và dài hạn, nhưng đã đến lúc phải “tĩnh ngộ”. Một tỷ phú của Việt Nam chia sẻ từng huy động được vốn trên sàn quốc tế từ Nhật Bản và Hàn Quốc khoảng 1,1 tỷ USD để trang trải một số hoạt động trong 2 năm, còn huy động vốn ở sàn trong nước rất khó. Nói ra để thấy vốn của doanh nghiệp hiện nay chủ yếu dựa vào ngân hàng thương mại và không có cách nào khác”, ông Nghĩa nêu thực tế.

Nguồn: vov.vn

CHÍNH PHỦ: PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HOÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2025, 2026

Ngày 26/3/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 66/NQ-CP phê duyệt Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

Bảo đảm 05 rõ: “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm” để đánh giá, đo lường, kiểm tra, giám sát

Theo đó, quan điểm của Chương trình là thực hiện chủ trương của Đảng, Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng; thúc đẩy đổi mới, sáng tạo; đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần bảo đảm mục tiêu tăng trưởng và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, động lực, mục tiêu của sự phát triển; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp; bảo đảm 05 rõ: “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm” để đánh giá, đo lường, kiểm tra, giám sát; tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong thực hiện nhiệm vụ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong thực hiện thủ tục hành chính, gắn với phân bổ nguồn lực, đề cao trách nhiệm thực thi của các cấp, các ngành theo hướng giảm việc giải quyết thủ tục của các cơ quan trung ương, “cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cấp đó giải quyết, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền, tiêu cực”; gắn kết chặt chẽ với ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy.

Tiếp tục đổi mới toàn diện, nâng cao hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bảo đảm công khai, minh bạch, tối ưu hóa quy trình, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ, nâng cao năng suất lao động, hiệu lực, hiệu quả quản lý, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản trị hành chính.

Thực hiện đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn; kế thừa, phát huy những thành tựu đã đạt được, tiếp thu kinh nghiệm quốc tế để vận dụng hiệu quả; huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, sự tham gia của các cấp, các ngành, chuyên gia, doanh nghiệp, tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân.

100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh

Mục tiêu năm 2025: Cắt giảm, đơn giản hoá ngay thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết; giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính, 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ. 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

Đồng thời, hoàn thành việc thực thi 100% phương án về phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đã được phê duyệt tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

100% thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan hành chính nhà nước được rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục, thời gian giải quyết, chi phí thực hiện và sửa đổi, hoàn thiện để phù hợp với việc thực hiện tinh gọn, sắp xếp bộ máy, đồng thời bảo đảm thông suốt, hiệu quả.

100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình

Năm 2026: Cắt giảm, đơn giản hoá 100% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không cụ thể, không rõ ràng; bãi bỏ 100% điều kiện đầu tư kinh doanh của các ngành, nghề không thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

Cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với năm 2024; 100% thủ tục hành chính quy định tại quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng phải được công bố, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa; 100% chế độ báo cáo của doanh nghiệp được thực hiện điện tử.

100% thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử.

100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước và 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình.

Chương trình của Chính phủ cũng đề ra một số nội dung nhiệm vụ như: 1. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. 2. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ. 3. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

Một là, chủ động triển khai thực hiện Chương trình theo nhiệm vụ được phân công, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 - 2026. Người đứng đầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ,

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện Chương trình tại Bộ, cơ quan, địa phương.

Hai là, xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2025 trong thời gian 20 ngày kể từ ngày Chính phủ ban hành Nghị quyết; năm 2026, trước ngày 31 tháng 01 năm 2026 (có thể lồng ghép trong Kế hoạch cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính); gửi Văn phòng Chính phủ để theo dõi. Ưu tiên bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho thực hiện Chương trình.

Ba là, tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đúng tiến độ, chất lượng và đạt được mục tiêu của Chương trình, trong đó gửi xin ý kiến Bộ Tài chính, bộ, cơ quan, địa phương liên quan và Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa.

Bốn là, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định, thủ tục hành chính tại các văn bản quy phạm pháp luật áp dụng hình thức một văn bản sửa đổi nhiều văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định pháp luật về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh.

Năm là, định kỳ hằng tháng, quý, năm tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Nghị quyết này (là một nội dung riêng trong báo cáo cáo tình hình, kết quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính), gửi Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Anh Cao, Cổng thông tin điện tử

CHÍNH PHỦ: GIẢI THỂ

ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP

Ngày 21/3/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 58/NQ-CP giải thể Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 21/3/2025.

Chính phủ giao Bộ Nội vụ có trách nhiệm rà soát, đề xuất việc bãi bỏ Nghị định số 131/2018/NĐ-CP ngày 29/9/2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

* Ngày 03/02/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 09/NQ-CP thành lập Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và Nghị định số 131/2018/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước chuyên trách, tạo điều kiện cho các cơ quan quản lý hành chính nhà nước nâng

cao hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng quản trị doanh nghiệp nhà nước góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Trong những năm hoạt động, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp đã cơ bản thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại 19 tập đoàn, tổng công ty do Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp làm đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước. Kết quả kinh doanh tại các doanh nghiệp do Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp quản lý tăng trưởng tốt, tổng giá trị vốn nhà nước được bảo toàn và phát triển. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp vẫn còn có một số vấn đề hạn chế khiến cho mô hình Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp hoạt động còn mang tính chất hành chính, không đạt được mục tiêu và kỳ vọng khi thành lập. Theo đó, Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về sắp xếp, tinh gọn bộ máy đã đưa ra chủ trương kết thúc hoạt động và chuyển chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về Bộ Tài chính, các bộ chuyên ngành và các cơ quan liên quan.

Nguồn: baohinhphu.vn

CHÍNH PHỦ: SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Ngày 18/3/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 68/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Theo đó, Nghị định này sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 4 như sau:

Tại Khoản 2 Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau: “2. Việc quy định hành vi vi phạm hành chính được thực hiện như sau: a) Hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả phải được quy định tại nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước tương ứng, phù hợp với tính chất vi phạm của hành vi đó; b) Trường hợp hành vi vi phạm hành chính đã được quy định ở lĩnh vực này nhưng có liên quan đến lĩnh vực khác, thì quy định dẫn chiếu hành vi vi phạm, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đã quy định, đồng thời quy định thẩm quyền xử phạt đối với hành vi đó. Nếu do tính chất đặc thù liên quan đến lĩnh vực, địa điểm vi phạm, hậu quả của hành vi và các yếu tố, điều kiện khách quan khác thì có thể quy định hành vi vi phạm, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả gắn với tính chất đặc thù của hành vi đó.”.

Ngoài ra, bổ sung Khoản 5a vào sau Khoản 5 Điều 4 như sau: “5a. Đối với hành vi vi phạm hành chính có quy định áp dụng hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước quy định biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại số tiền bằng với giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp

luật, bảo đảm phù hợp với tính chất, đặc điểm của hành vi. Thời điểm xác định cá nhân, tổ chức tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trái quy định là khi lập xong biên bản làm việc, biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, biên bản vi phạm hành chính theo quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.”.

Tại Điều 7, bổ sung Khoản 3 vào sau Khoản 2 như sau: “3. Thẩm quyền, thủ tục và biểu mẫu trong xử phạt vi phạm hành chính được áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực tại thời điểm xem xét, xử lý hành vi vi phạm.”.

Đối với Điều 8, bổ sung các Khoản 1a và 1b vào sau Khoản 1 như sau:

“1a. Cá nhân, tổ chức tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm hành chính mà trước đó đã bị xử phạt hoặc chưa bị xử phạt đối với hành vi vi phạm được quy định ở các điểm trong cùng một khoản hoặc các khoản trong cùng một điều với mức độ vi phạm hoặc hậu quả gắn với mức phạt khác nhau, thì được coi là vi phạm cùng một hành vi để xác định tái phạm hoặc vi phạm hành chính nhiều lần.

1b. Nếu vi phạm hành chính nhiều lần được quy định là tình tiết tăng nặng và thuộc trường hợp quy định tại khoản 1a Điều này thì áp dụng khung tiền phạt cao nhất, khung thời hạn đình chỉ, tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề dài nhất quy định đối với hành vi đó trong các lần vi phạm.”.

Đối với Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 9. Áp dụng hình thức phạt tiền; tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn; đình chỉ hoạt động có thời hạn; tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả

1. Nguyên tắc xác định mức phạt tiền cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính trong trường hợp có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

a) Mức phạt tiền cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung phạt tiền được quy định đối với hành vi đó;

b) Nếu có 01 tình tiết giảm nhẹ thì mức tiền phạt cụ thể được xác định trong khoảng từ trên mức tối thiểu đến dưới mức trung bình của khung tiền phạt; trong trường hợp có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trở lên, thì áp dụng mức tối thiểu của khung tiền phạt;

c) Nếu có 01 tình tiết tăng nặng thì mức tiền phạt cụ thể được xác định trong khoảng từ trên mức trung bình đến dưới mức tối đa của khung tiền phạt; trong trường hợp có từ 02 tình tiết tăng nặng trở lên, thì áp dụng mức tối đa của khung tiền phạt;

d) Nếu vừa có tình tiết tăng nặng, vừa có tình tiết giảm nhẹ, thì giảm trừ một tình tiết tăng nặng với một tình tiết giảm nhẹ;

đ) Nếu nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước có quy định nguyên tắc xác định mức tiền phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính trong trường hợp có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì áp dụng theo quy định tại nghị định đó.

2. Nguyên tắc xác định thời hạn cụ thể tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn, đình chỉ hoạt động có thời hạn đối với một hành vi vi phạm hành chính trong trường hợp có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

a) Thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, đình chỉ hoạt động cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung thời gian tước, đình chỉ được quy định đối với hành vi đó;

b) Nếu có 01 tình tiết giảm nhẹ thì thời hạn bị tước hoặc đình chỉ được xác định trong khoảng từ trên mức tối thiểu đến dưới mức trung bình của khung thời gian tước, đình chỉ; trong trường hợp có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trở lên, thì áp dụng mức tối thiểu của khung thời gian tước, đình chỉ;

c) Nếu có 01 tình tiết tăng nặng thì thời hạn bị tước hoặc đình chỉ được xác định trong khoảng từ trên mức trung bình đến dưới mức tối đa của khung thời gian tước, đình chỉ; trong trường hợp có từ 02 tình tiết tăng nặng trở lên, thì áp dụng mức tối đa của khung thời gian tước, đình chỉ;

d) Nếu vừa có tình tiết tăng nặng, vừa có tình tiết giảm nhẹ, thì giảm trừ một tình tiết tăng nặng với một tình tiết giảm nhẹ;

đ) Nếu nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước có quy định nguyên tắc xác định thời hạn cụ thể tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn, đình chỉ hoạt động có thời hạn đối với một hành vi vi phạm hành chính trong trường hợp có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì áp dụng theo quy định tại nghị định đó.

3. Áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn:

a) Cá nhân, tổ chức bị xử phạt nhiều hành vi vi phạm có áp dụng hình thức tước quyền sử dụng có thời hạn đối với các loại giấy phép, chứng chỉ hành nghề khác nhau trong cùng một lần, thì áp dụng khung thời gian tước quyền sử dụng của từng loại giấy phép, chứng chỉ hành nghề;

b) Cá nhân, tổ chức bị xử phạt nhiều hành vi vi phạm trong cùng một lần, trong đó có từ hai hành vi trở lên bị áp dụng hình thức tước quyền sử dụng có thời hạn đối với cùng một loại giấy phép, chứng chỉ hành nghề với nhiều khung thời gian tước khác nhau, thì áp dụng khung thời gian tước quyền sử dụng của hành vi bị xử phạt có quy định thời hạn tước dài nhất;

c) Cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính nhiều lần và thuộc trường hợp quy định tại khoản 1a Điều 8 Nghị định này, mà bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, trong đó có áp dụng hình thức tước quyền sử dụng có thời hạn đối với cùng một loại giấy phép, thì áp dụng khung thời gian tước quyền sử dụng dài nhất quy định đối với hành vi đó trong các lần vi phạm;

d) Cá nhân, tổ chức bị xử phạt về hành vi vi phạm có áp dụng hình thức tước quyền sử dụng có thời hạn mà thời hạn còn lại của giấy phép, chứng chỉ hành nghề ngắn hơn thời hạn tước quyền sử dụng, thì áp dụng thời hạn tước quyền sử dụng theo quy định đối với hành vi vi phạm. Trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm được cấp đổi hoặc cấp mới giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong thời gian tước theo quyết định xử phạt, thì không được tiến hành các hoạt động ghi trong giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong thời gian bị tước;

đ) Cá nhân, tổ chức bị xử phạt về hành vi vi phạm có áp dụng hình thức tước quyền sử dụng có thời hạn mà giấy phép, chứng chỉ hành nghề đó đang bị tước theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính, thì cá nhân, tổ chức vi phạm bị coi là hoạt động không có giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

4. Áp dụng hình thức xử phạt đình chỉ hoạt động có thời hạn:

a) Cá nhân, tổ chức bị xử phạt nhiều hành vi vi phạm, trong đó áp dụng hình thức đình chỉ có thời hạn đối với nhiều hoạt động khác nhau trong cùng một lần, thì áp dụng khung thời gian đình chỉ theo từng hoạt động;

b) Cá nhân, tổ chức bị xử phạt nhiều hành vi vi phạm trong cùng một lần, trong đó có từ hai hành vi trở lên bị áp dụng hình thức đình chỉ đối với cùng một hoạt động với nhiều khung thời gian đình chỉ khác nhau, thì áp dụng khung thời gian đình chỉ của hành vi bị xử phạt có quy định thời hạn đình chỉ dài nhất;

c) Cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính nhiều lần và thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1a Điều 8 Nghị định này, mà bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, trong đó có áp dụng hình thức đình chỉ hoạt động có thời hạn đối với cùng một hoạt động, thì áp dụng khung thời gian đình chỉ hoạt động dài nhất quy định đối với hành vi đó trong các lần vi phạm.

5. Trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính nhiều lần và bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, thì không áp dụng tình tiết vi phạm hành chính nhiều lần là tình tiết tăng nặng khi xem xét, quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với từng lần vi phạm đó.

6. Thẩm quyền áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề thực hiện theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính mà không phụ thuộc vào thẩm quyền cấp giấy phép, chứng chỉ hành nghề đó.

7. Tạm giữ, giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong xử phạt vi phạm hành chính:

a) Khi thi hành công vụ, người có thẩm quyền có trách nhiệm kiểm tra thông tin về giấy phép, chứng chỉ hành nghề của cá nhân, tổ chức vi phạm từ các cơ sở dữ liệu, căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử theo quy định; nếu không thể kiểm tra được thông tin thì yêu cầu cá nhân, tổ chức vi phạm xuất trình giấy phép, chứng chỉ hành nghề. Trường hợp phải áp dụng biện pháp tạm giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo quy định tại Khoản 1 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính, thì người có thẩm quyền yêu cầu cá nhân, tổ chức vi phạm giao nộp bản giấy của giấy phép, chứng chỉ hành nghề và tạm giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo quy định;

b) Trường hợp phải áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì người có thẩm quyền xử phạt yêu cầu cá nhân, tổ chức vi phạm giao nộp và giữ bản giấy của giấy phép, chứng chỉ hành nghề, trừ trường hợp đã tạm giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo quy định tại Khoản 7 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

c) Việc giao nộp và giữ bản giấy của giấy phép, chứng chỉ hành nghề phải lập thành biên bản và giao 01 bản cho cá nhân, người đại diện tổ chức vi phạm. Nếu đã lập biên bản tạm giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề thì biên bản tạm giữ tiếp tục có giá trị cho đến hết thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

d) Trường hợp giấy phép được cấp dưới dạng điện tử hoặc được thể hiện dưới hình thức thông điệp dữ liệu thì cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện tạm giữ, tước trên môi trường điện tử theo quy định nếu đáp ứng được điều kiện về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, thông tin. Việc tạm giữ, tước quyền sử dụng được cập nhật trạng thái trên cơ sở dữ liệu hoặc căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử theo đúng quy định.

8. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính có áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, người có thẩm quyền đã ra quyết định xử phạt phải gửi quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho cơ quan đã cấp giấy phép, chứng chỉ hành nghề. Cơ quan đã cấp giấy phép, chứng chỉ hành nghề có trách nhiệm cập nhật thông tin về việc giữ, tước giấy phép, chứng chỉ hành nghề vào cơ sở dữ liệu.

9. Người có thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính quy định tại Khoản 2 Điều 65 và Khoản 4 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính là người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với vụ việc đó.

Đối với trường hợp tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thuộc loại cấm tàng trữ, cấm lưu hành, thì việc xác định người có thẩm quyền tịch thu được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định này.

10. Người có thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Khoản 2 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính là người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với vụ việc đó.

11. Người có thẩm quyền tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường, văn hoá phẩm độc hại theo quy định tại Khoản 5 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính là người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với vụ việc đó.”.

Bên cạnh đó, Nghị định cũng sửa đổi, bổ sung một số quy định. Cụ thể như: Xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thanh tra (Điều 11); Lập biên bản vi phạm hành chính (Điều 12); Hủy bỏ, ban hành quyết định mới trong xử phạt vi phạm hành chính (Điều 13); Đính chính, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính (Điều 14); Hiệu lực, thời hạn, thời hiệu thi hành quyết định đính chính, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hoặc quyết định mới trong xử phạt vi phạm hành chính (Điều 16); Chuyển quyết định xử phạt vi phạm hành chính để tổ chức thi hành (Điều 22); Xác định thẩm quyền xử phạt và tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong một số trường hợp (Điều 24); Khoản 1 Điều 31; Khoản 2 và Khoản 3 Điều 35; Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 5 Điều 37; Bổ sung Khoản 4a vào sau Khoản 4 Điều 41; Bổ sung Khoản 4b vào sau Khoản 4a Điều 41;...

Ngoài ra, Nghị định cũng quy định bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, khoản thuộc điều và biểu mẫu của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 02/5/2025.

Cao Tuấn Anh, Trung tâm Công nghệ thông tin

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ VỀ ĐẨY MẠNH PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP QUY ĐỊNH TẠI LUẬT TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

Ngày 15/3/2025, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 608/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương.

Ngày 18/02/2025 và ngày 19/02/2025, Quốc hội Khóa XV đã xem xét, quyết định thông qua Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Để kịp thời triển khai ngay các nội dung của 2 Luật vừa được Quốc hội thông qua và nhanh chóng tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong các quy định pháp luật hiện hành về phân quyền, phân cấp, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Theo đó, mục đích của Kế hoạch nhằm tổ chức triển khai thực hiện Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các nhiệm vụ, giải pháp về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp được quy định tại các Luật nêu trên kịp thời, nghiêm túc, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả;

Thông nhất nhận thức, nâng cao trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và chính quyền địa phương trong việc đẩy mạnh phân quyền, phân cấp trên cơ sở nguyên tắc phân định thẩm quyền được quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương; chủ động đề xuất các lĩnh vực ưu tiên, cấp bách để đẩy mạnh phân quyền, phân cấp, tạo hành lang pháp lý, kịp thời xử lý những vấn đề thực tiễn, tháo gỡ “điểm nghẽn” về thể chế, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Nội dung của Kế hoạch

Một là, ban hành Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Thời gian hoàn thành: Trước ngày 31/3/2025.

Hai là, tổ chức quán triệt, phổ biến, truyền thông về nội dung, quy định của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định về phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp. Thời gian thực hiện: Trước ngày 31/3/2025.

Ba là, rà soát tổng thể các luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để điều chỉnh thống nhất với nguyên tắc phân định thẩm quyền, quy định về phân quyền, phân cấp tại Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Bốn là, đề xuất nội dung văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương đối với một số vấn đề ưu tiên, cấp bách về phân quyền, phân cấp.

Năm là, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Kế hoạch yêu cầu bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự chủ động, phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện các quy định về nguyên tắc phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp tại Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Xác định rõ, cụ thể nội dung các công việc, thời gian, hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân để thực hiện thống nhất các nguyên tắc về phân định thẩm quyền, quy định về phân quyền, phân cấp được quy định, tại Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Trên cơ sở nguyên tắc phân định thẩm quyền được quy định tại Luật, xác định rõ nội dung, điều, khoản, điểm có liên quan về phân quyền, phân cấp trong nghị định, nghị quyết do Chính phủ ban hành, làm cơ sở điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và chính quyền địa phương tại các luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bảo đảm tính khả thi khi áp dụng trên thực tiễn.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ có trách nhiệm giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chính quyền địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch theo đúng tiến độ.

Anh Cao, Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ

BỘ CÔNG AN: QUY ĐỊNH MỚI VỀ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG “BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC”

Ngày 14/3/2025, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư số 20/2025/TT-BCA quy định về xét tặng Kỷ niệm chương “Bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

Theo Thông tư, việc xét tặng Kỷ niệm chương “Bảo vệ an ninh Tổ quốc” phải bảo đảm nguyên tắc: Kỷ niệm chương chỉ tặng một lần cho cá nhân. Không tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân đã được tặng Huy chương “Chiến sĩ vẻ vang”, Huy chương “Vì an ninh Tổ quốc” hoặc Huân chương về quá trình cống hiến trong Công an nhân dân. Không tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân bị tước danh hiệu Công an nhân dân; bị khởi tố hình sự; bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; cá nhân cộng tác với lực lượng Công an nhân dân nhưng bị thanh loại do phản bội, do vi phạm quy định của đơn vị quản lý, sử dụng.

Đồng thời, chưa xét tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc đang có đơn thư khiếu nại, tố cáo, thanh tra, kiểm tra mà chưa có kết luận của cơ

quan có thẩm quyền hoặc đang có vấn đề về tham nhũng, tiêu cực do báo chí đưa tin phải xác minh làm rõ hoặc các vấn đề khác gây dư luận xấu; sau khi có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nếu đảm bảo tiêu chuẩn thì đề xuất tặng Kỷ niệm chương. Trường hợp cá nhân bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật thì thời gian tính thành tích xét tặng Kỷ niệm chương được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật.

Bên cạnh đó, việc xét, trao tặng và sử dụng Kỷ niệm chương đối với cá nhân cộng tác với lực lượng Công an nhân dân phải bảo đảm tuyệt đối bí mật, theo yêu cầu công tác nghiệp vụ. Công an đơn vị, địa phương tổ chức trao tặng Kỷ niệm chương nhưng bảo quản quyết định, bằng chứng nhận, Kỷ niệm chương trong hồ sơ lực lượng do đơn vị quản lý.

Thông tư cũng quy định đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ, tuyến trình đề nghị xét tặng kỷ niệm chương, gồm: Xét tặng Kỷ niệm chương trong công tác đối ngoại (Điều 3); Xét tặng Kỷ niệm chương trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (Điều 4); Xét tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân cộng tác với lực lượng Công an nhân dân (Điều 5); Xét tặng Kỷ niệm chương đối với cán bộ, chiến sĩ và lao động hợp đồng trong Công an nhân dân (Điều 6) và Trao tặng Kỷ niệm chương (Điều 7).

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/4/2025.

Anh Cao, Cổng Thông tin điện tử

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Chính trị:

Chuẩn y ông Nguyễn Mạnh Hùng, Phó Bí thư Tỉnh ủy Tây Ninh giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy Tây Ninh, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và chỉ định tham gia Đảng ủy Quân Khu 7, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chuẩn y bà Hồ Thị Hoàng Yến, Quyền Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy Bến Tre, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Chuẩn y ông Phan Huỳnh Quốc Vinh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Bến Cầu tham gia Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Tây Ninh, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chuẩn y ông Bùi Tấn Bảy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bạc Liêu, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chuẩn y bà Tô Việt Thu, Bí thư Thành ủy Bạc Liêu tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bạc Liêu, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chuẩn y ông Trần Trí Quang, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy Đồng Tháp, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chuẩn y ông Phan Văn Hợp, Phó Chủ nhiệm Thường trực, phụ trách Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Tháp, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chuẩn y ông Phan Văn Thương, Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Tháp, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chỉ định ông Nguyễn Thế Hồng Trung, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Nghị quyết số 1566/NQ-UBTVQH15 phê chuẩn kết quả bầu bà Lê Đào An Xuân, Tỉnh ủy viên, nguyên Chủ tịch hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh Phú Yên giữ chức vụ Phó Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách khóa XV, phụ trách Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Phú Yên, nhiệm kỳ 2021 - 2026 cho đến khi kiện toàn Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội.

Nghị quyết số 1565/NQ-UBTVQH15 phê chuẩn cho thôi giữ chức vụ Phó Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách khóa XV tỉnh Phú Yên đối với ông Lê Văn Thìn do chuyển công tác.

Nghị quyết số 1564/NQ-UBTVQH15 phê chuẩn kết quả bầu ông Lâm Văn Đoàn, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội, đại biểu Quốc hội khóa XV giữ chức vụ Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh Lâm Đồng.

Nghị quyết số 1563/NQ-UBTVQH15 phê chuẩn cho thôi giữ chức vụ Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh Phú Yên đối với ông Phạm Đại Dương do chuyển công tác.

Nghị quyết số 1558/NQ-UBTVQH15 phê chuẩn kết quả bầu ông Vũ Hồng Văn, Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai, đại biểu Quốc hội khóa XV giữ chức vụ Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh Đồng Nai.

Nghị quyết số 1557/NQ-UBTVQH15 phê chuẩn kết quả bầu ông Nguyễn Tuấn Anh, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Hậu Giang, đại biểu Quốc hội khóa XV giữ chức vụ Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh Hậu Giang.

*** Thủ tướng Chính phủ:**

Quyết định số 664/QĐ-TTg ngày 25/3/2025 về việc kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính làm Chủ tịch Hội đồng.

Phó Chủ tịch nước Võ Thị Ánh Xuân làm Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng; Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà là Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng; Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Đỗ Văn Chiến và Chủ tịch Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam Nguyễn Đình Khang làm Phó Chủ tịch Hội đồng.

Ủy viên Hội đồng gồm: Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam Trịnh Văn Quyết; Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội Nguyễn Thanh Hải; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn; Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước Lê Khánh Hải; Thứ trưởng Bộ Công an Trần Quốc Tỏ; Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Trung ương Hoàng Đăng Quang; Phó Trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương Phạm Tất Thắng; Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam Nguyễn Thị Tuyền; Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam Lương Quốc Đoàn; Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Thượng tướng Bế Xuân Trường; Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Bùi Quang Huy; Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương Phạm Huy Giang (ủy viên thường trực).

Quyết định trên có hiệu lực từ ngày 25/3/2025 và thay thế các Quyết định số 855/QĐ-TTg ngày 04/6/2021; Quyết định số 1240/QĐ-TTg ngày 16/7/2021; Quyết định số 1397/QĐ-TTg ngày 13/8/2021; Quyết định số 52/QĐ-TTg ngày 06/02/2023; Quyết định số 1098/QĐ-TTg ngày 03/10/2024; Quyết định số 1477/QĐ-TTg ngày 27/11/2024 về việc bổ sung, kiện toàn thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

*** Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ:**

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn, Chủ tịch Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ ký văn bản số 27/QĐ-HĐTV ngày 24/3/2025 về việc thay đổi thành viên Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ.

Theo đó, thay đổi thành viên Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ (Hội đồng tư vấn) như sau:

Ông Nguyễn Duy Hoàng, Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ là Phó Chủ tịch Thường trực kiêm Tổng thư ký Hội đồng tư vấn thay ông Ngô Hải Phan được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Trung ương Đảng.

Ông Nguyễn Hữu Chính, Phó Chủ tịch Hội Luật gia Việt Nam khóa XIV, nhiệm kỳ 2024 - 2029 là thành viên Hội đồng tư vấn thay ông Trần Đức Long, nguyên Phó Chủ tịch Hội Luật gia Việt Nam.

Ông Nguyễn Hoài Nam, Tổng Thư ký Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam là thành viên Hội đồng tư vấn thay ông Trương Đình Hòa, nguyên Tổng Thư ký Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam.

*** Tòa án nhân dân tối cao:**

Ông Chu Đức Anh, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Thư ký đồng chí Bí thư Trung ương Đảng, Bí thư Đảng ủy, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Lê Minh Trí.

*** Tỉnh Bạc Liêu:**

Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc cho 10 cán bộ chủ chốt nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ (đợt 1) gồm các ông/bà: Vương Phương Nam, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Nguyễn Văn Khanh, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh; Lê Thanh Giang, nguyên Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Huỳnh Quốc Ca, nguyên Giám đốc Sở Xây dựng; Lưu Văn Liêm, nguyên Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Trần Thị Lan Phương, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Lữ Thanh Tùng, nguyên Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Phạm Thành Hiến, nguyên Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Trần Doãn Cầm, nguyên Phó Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và Nguyễn Văn Đường, nguyên Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh.

Nguồn: Tổng hợp từ baohinhphu.vn/vov.vn